LSĐ
X019

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ XÃ HÀM CHÍNH

HÀM CHÍNH

Truyền thống cách mạng

KIÊN CƯỜNG

(1930 - 1975)

Xuất bản năm 2003

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN
TUYÊN GIÁO
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

Chỉ đạo biên soạn:

ĐẢNG ỦY XÃ HÀM CHÍNH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ VĂN TẤN - Bí thư Đảng ủy xã khóa 9

Ban biên soạn:

NGUYỄN BÁ TƯỜNG - NGUYỄN VĂN BỐN

HUỲNH MAI SĨ - NGUYỄN VĂN THẠCH

Biên tập:

PHÒNG LỊCH SỬ ĐẢNG

Sửa bản in:

NGUYỄN QUANG HÙNG

LỜI NÓI ĐẦU

Người dân Hàm Chính hôm nay có nguồn gốc từ những người lao động ở các tỉnh miền Trung và một số nghĩa quân Cần Vương từ Bình Định vào (1886) như Cao Hành, Cao Ngó, Đào Thị Út... trong quá khứ hội tụ về đây tạo dựng cuộc sống. Họ đã đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt và sự áp bức, bóc lột của những thế lực phong kiến, thực dân, tiếp tục phát huy truyền thống của những người đi trước, không quản hy sinh gian khổ, viết nên trang sử anh hùng của quân dân Hàm Chính qua các thời kỳ kháng chiến, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chung của cách mạng giải phóng dân tộc, đã chiến thắng hai đế quốc to Pháp và Mỹ.

Trong suốt quá trình kháng chiến, nhân dân trong xã đã kiên cường bất khuất không ngại gian khổ hy sinh, đã đồng tâm nhất trí, cống hiến tất cả cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhân dân Hàm Chính đã chịu đựng những tàn phá, hủy diệt của giặc ngoại xâm với quyết tâm "bám đất, giữ làng", "một tấc không đi, một ly không rời" để từ đó đấu tranh với giặc ngay trên mảnh đất của mình bằng tinh thần tự lực, tự cường. Khối đoàn kết của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là mối tình gắn bó của quân và dân đã tạo ra sức mạnh tổng hợp như cơn bão lớn, quét sạch lũ giặc ra khỏi địa phương để cùng với cả nước đứng lên với khí thế người dân độc lập trong ngày vui đại thắng.

Ghi lại truyền thống cách mạng của quân dân xã Hàm Chính là ghi lại những hình ảnh đấu tranh vô cùng ác liệt, hy sinh bằng sức người, sức của của những người dân trong xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng xã Hàm Chính bắt đầu từ sự giác ngộ hoạt động của những

người con ưu tú như đồng chí Nguyễn Tương, Trần Hoành... từ những cơ sở cách mạng đầu tiên trong những ngày hoạt động bí mật rồi lớn lên thành phong trào khởi nghĩa cướp chính quyền trong cách mạng Tháng 8/1945 và trưởng thành, phát triển trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong những chặng đường lịch sử đó, hàng trăm người dân trong xã đã hy sinh và lớp người trước ngã, lớp người sau đứng lên, liên tục trong nhiều thế hệ đã tạo nên một truyền thống anh hùng. Thế hệ trẻ hôm nay và mai sau vinh dự, tự hào về truyền thống ấy của quê hương mình và đó là hành trang tư tưởng vô cùng quý báu để tiếp bước cha ông vào cuộc chiến đấu mới, góp phần bảo vệ và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Được sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc, cùng với sự quan tâm giúp đỡ của Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Khoa học Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cán bộ các cơ quan trong địa phương

và sự đóng góp ý kiến của các đồng chí cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đã từng sống, chiến đấu trên địa bàn xã, tập ***"HÀM CHÍNH, TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG KIÊN CƯỜNG"*** *đã được hoàn thành. Tuy nhiên, với nhiều lý do về tư liệu, khả năng biên soạn, tập sách chắc chắn sẽ còn nhiều thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp, bổ sung để tập Lịch sử truyền thống này được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.*

ĐẢNG ỦY XÃ HÀM CHÍNH

BÍ THƯ

LÊ VĂN TẤN

I

ĐÔI NÉT VỀ QUÊ HƯƠNG, CUỘC SỐNG VÀ CON NGƯỜI HÀM CHÍNH

Là một địa danh được hình thành trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, xã Hàm Chính nằm trong vùng Tam Giác ở phía nam huyện Hàm Thuận Bắc, cách Phan Thiết 6km theo quốc lộ 28. Địa giới hiện nay: Đông giáp 2 xã Hàm Thắng, Hàm Đức; tây nam giáp Hàm Liêm và dựa lưng vào những ngọn núi cuối cùng của dãy Trường Sơn; bắc giáp thị trấn Ma Lâm và Thuận Minh, có diện tích tự nhiên trên 60km^2.

Ngược dòng thời gian từ năm 1930 trở về trước, Hàm Chính vốn là nơi lập nghiệp của những người nông dân lao động nghèo khổ từ các tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú không chịu nổi áp bức, bóc lột của bọn quan lại địa phương, vào đây khai phá tạo nên những làng xóm đầu tiên. Nhà cửa ở rải rác thành từng cụm, đó đây có những chòi ruộng lấp ló ven đường, dân cư thưa thớt. Xã Hàm Chính lúc bấy giờ gồm có 6 làng: Bình An, Bình Lâm, Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, An Phú và Hội

Nhơn thuộc tổng Lại An, phủ Hàm Thuận. Đến Cách mạng tháng 8 năm 1945, chính quyền về tay nhân dân. Đầu năm 1946, khi bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp thì 3 làng Bình An, Ninh Thuận, Mỹ Thạnh được sát nhập thành xã Tân Hòa, 2 làng Bình Lâm và An Phú sát nhập thành xã Bình Phú. Đầu năm 1948, do yêu cầu thống nhất lãnh đạo trong kháng chiến, xã Tân Hòa và Bình Phú được hợp thành xã Đồng Tiến, các làng cũ đổi thành thôn, với tên gọi như: Tân An (tức Bình An), Tân Thuận (Ninh Thuận), Tân Thạnh (Mỹ Thạnh), Bình Đông, Bình Tây (Đông, Tây thôn Bình Lâm), Quảng Phú (An Phú, Tầm Hưng), còn Hội Nhơn đổi thành Đồng Nhơn thuộc xã Dân Đồng (xã Hàm Đức ngày nay) và trong kháng chiến chống Mỹ, Hội Nhơn thuộc xã Hàm Chính. Cuối năm 1949, xã Đồng Tiến được sát nhập thêm thôn Lại An Thượng và Kim Bình thành xã Hàm Chính, có các thôn: Chính Nghĩa (gồm Bình An, Mỹ Thạnh, Ninh Thuận), Chính Dũng (Bình Tây), Chính Trí (Bình Đông), Chính Công (An Phú), Chính Tín (Tầm Hưng), Chính Minh (Phú Minh của xã Thuận Minh), Chính Thương (01 thôn ở vùng Ku Kê, Cỏ Mồm), Chính

Hiệp (Kim Bình, Lại An Thượng của Hàm Thắng). Đến năm 1952, xã Hàm Chính được xếp lại còn các thôn: Bình An, Ninh Thuận, Mỹ Thạnh, Bình Tây, Bình Đông, Tầm Hưng, An Phú. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, giặc cũng đã nhiều lần phân chia, thay đổi địa giới theo âm mưu của chúng nhưng đối với ta tên gọi Hàm Chính vẫn được giữ suốt 21 năm đánh Mỹ và cho đến ngày nay.

Địa hình toàn xã hiện nay, 1/3 diện tích là đồng bằng, số còn lại là rừng chồi và rừng rậm. Diện tích canh tác khoảng 2.900 ha. Trước đây hầu hết là ruộng nước trời một vụ, nay nhờ hệ thống thủy lợi Sông Quao đã tưới tiêu được 80% diện tích.

Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong xã trước đây chỉ có Mương Cái nhận nước từ đập Ô Xuyên. Hệ thống này chỉ cung ứng nước được cho khoảng 100 ha ở vùng đông lộ 8 (nay là quốc lộ 28). Ngoài ra, các con suối nhỏ chỉ có nước khi trời mưa, như suối Ông Tri (giáp ranh xã Hàm Liêm, bắt nguồn từ Giếng Ếch), suối Cườm Thảo (bắt nguồn từ búng Cà Na, Giếng Cỏ), suối Bàu Ngành, Bàu Qui (bắt nguồn từ Trũng Trâm,

Trũng Liêm) nhập lại với suối Ông Tín làm nguồn nước mã tiền (1) đổ về Cầu Liêm ở quốc lộ 8 và đập suối Giếng Cát đưa nước mùa mưa về ruộng Láng Quao, Láng Quý, Ninh Thuận, Mỹ Thạnh, đổ ra đập Ông Danh ở cầu số 6. Chiều dài sông, suối trung bình 7 - 15 km, nguồn ngắn, hết mưa thì hết nước nên thường bị nắng hạn, mất mùa. Ngày nay với kế hoạch thủy lợi hóa của tỉnh, của Trung ương, sau khi hồ Sông Quao hoàn thành đã có tác dụng tưới tiêu phục vụ sản xuất và đời sống cho nhân dân trong xã.

Từ năm 1945 trở về trước, diện tích ruộng đất ở Hàm Chính chưa được khai khẩn, nhiều đồng ruộng ở phân tán, rải rác từng vùng xen lẫn với rừng chồi, rừng rậm. Có nơi rừng kéo dài ra tận đường 8. Từ An Phú xuống Bình An hai bên đường có những hàng cây cổ thụ như: Lim, me, quao to lớn hàng hai, ba người ôm không giáp. Dọc ven bờ mương Cái và những vùng đất ở hướng tây đường 8 như đất Quản Hựu, Cây Sung, Bà Tần, Vườn Lớn, Rừng Già, Rẫy Nổ, Râm Ông Tiên, Râm Bà Chín, Láng Quý, rừng Xoài Đôi

---

(1) Mã Tiền: Mã là ngựa; tiền là trước. Nguồn nước này khi có mưa nguồn là nước chảy về ngay và chảy rất mạnh (hỗn).

đều là rừng rậm, có beo, cọp sinh sống. Nhân dân địa phương khai thác được nhiều gỗ quý để xây dựng nhà cửa.

Ở làng Bình Lâm, vào khoảng năm 1915 thực dân Pháp đã bắt nhân dân tập trung phát cây rừng để làm sân bay rộng khoảng 25 ha ở cây số 10, đường 8 kéo dài ra tận Mương Cái cho các loại máy bay cỡ nhỏ lên xuống. Địa danh Sở Tàu hay Sở Tàu bay được bà con trong vùng quen gọi từ đó.

Ngoài những lâm sản phục vụ đời sống cho nhân dân địa phương, vùng Rẫy Nổ, Rừng Già là khu căn cứ du kích trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ xâm lược. Với diện tích rộng lớn được bao phủ bằng rừng chồi rậm rạp mà hầu hết là tre gai dày đặc, nhiều hầm bí mật, kho lúa gạo và các cơ quan Đảng, chính quyền, lực lượng kháng chiến đóng ở đây đều được an toàn. Dựa vào địa thế rừng núi, khu căn cứ này có thế liên hoàn với các vùng căn cứ khác từ Hàm Liêm đến Thuận Minh như Láng Quý, râm Ông Tiên, râm Bà Chín, Trũng Trâm, Trũng Liêm cho đến Núi Giếng Chùa, Núi Dạ Đen, Núi Một. Nó

thuận lợi cho việc dưỡng quân, củng cố lực lượng, tổ chức huấn luyện tại các địa điểm như: Cây Cày Nước Nhỉ, Giếng Ông Bổn, Láng Quao, Láng Quý, Rẫy Nổ, Rừng Già, Bàu Dạo... Lực lượng ta từ vùng căn cứ đã nhiều lần chủ động tiến công địch ở đường 8 là nhờ có con Suối Ông Tri chảy ra đập Ông Danh, giáp cây số 6 và Suối Cườm Thảo đổ về Suối Ông Tín chảy ra tận Cầu Liêm ở cây số 8, như hai hệ thống chiến hào tạo nhiều thuận lợi.

Hai trục giao thông chính là đường sắt từ Phan Thiết lên Mương Mán, Mương Mán đi Ma Lâm và quốc lộ 28 từ Phan Thiết đi lên gặp nhau tại cây số 16,5 ở Ma Lâm, tạo thành vùng Tam Giác bao gồm 4 xã Hàm Liêm, Hàm Chính, Hàm Hiệp và Phong Nẫm. Hai trục giao thông này chia xã Hàm Chính làm 3 phần có vị trí chiến lược khá quan trọng: Khu vực ở hướng tây đường sắt là vùng rừng núi, đặc biệt có Núi Một (còn gọi là Núi Thừa) cao khoảng 100m, cây cối rậm rạp là chỗ dựa vững chắc của lực lượng kháng chiến khi cần củng cố, dưỡng quân; khu vực nằm giữa đường sắt và tỉnh lộ 8 là vùng căn cứ, làm bàn đạp tấn công địch trên trục lộ 8, đồng thời là nơi

sản xuất lương thực cung cấp cho vùng căn cứ của ta trong suốt hai cuộc kháng chiến. Khu vực ở hướng đông lộ 8 là vùng bản lề, khu vực tranh chấp giữa ta và địch nhằm khai thông con đường giao liên từ Tam Giác đến Khu Lê Hồng Phong. Trong chiến tranh, quân Pháp cũng như quân Mỹ đã lợi dụng sự chia cắt này để lập đồn bót tạo thành tuyến phòng thủ hướng bắc thị xã, kiểm soát hoạt động của ta, hòng tạo thế an toàn cho khu trung tâm đầu não của chúng tại Phan Thiết.

Với vị trí chiến lược khá quan trọng và những lợi thế của địa hình thiên nhiên về mặt quân sự, xã Hàm Chính là căn cứ hậu cần vững chắc cho lực lượng kháng chiến. Thấy được điều này, qua hai thời kỳ Pháp, Mỹ xâm lược, chúng đã dùng mọi cách để khống chế và giải tỏa áp lực của ta ở vùng đất này bằng những cuộc càn quét, những tổ chức hội tề, gián điệp và hệ thống đồn bót dày đặc. Nhưng cuối cùng chúng cũng bị thất bại, không thể nào khuất phục được những người dân Hàm Chính yêu chuộng độc lập, tự do.

Ruộng đất ở Hàm Chính xưa vốn đã cằn cỗi, sản xuất lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên nên đời sống kinh tế của người dân càng thêm khó khăn.

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, nông dân Hàm Chính với đại bộ phận là bần cố nông, phải sống khổ cực, thiếu thốn, quanh năm đi làm thuê cho nhà giàu để kiếm sống. Điền chủ trong xã tuy ít (chỉ có 07 hộ như: Thất Mẫn, Đập Giàu, Chủ Me, Lý Điểu, Nhiêu Quít...) nhưng đã chiếm hữu phần lớn diện tích ruộng đất.. Đa số nông dân phải thuê mướn ruộng đất để canh tác và bị bóc lột tô tức hết sức nặng nề.

Sản xuất nông nghiệp lúc bấy giờ chủ yếu là chuyên canh cây lúa nước, rải rác vài nơi trĩa lúa rẫy trên gò cao. Các loại cây màu như: lang, mì chưa được phát triển, đời sống người dân phần lớn dựa vào sản xuất lúa. Ở mỗi làng chỉ có một vài cụ già biết đan lát đồ dùng bằng mây, tre. Nguồn thu nhập thêm là khai thác lâm sản như mây, tre, củi, đốt than, hái măng và một số lâm sản phụ khác... Do điều kiện lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên trong sản xuất, mức thu nhập lương thực hàng năm thường thấp hơn nhu cầu đời sống. Ngoài ra, nghề trồng bông vải để đổi lấy vải do bà con từ Quảng Nam, Quảng Ngãi đem vào cũng là một nguồn lợi đáng kể ở Hàm Chính lúc bấy giờ. Từ năm 1930 - 1945, nghề dệt thủ công được

phát triển tương đối rộng, mỗi làng có từ 3 - 5 hộ có khung cửi và biết dệt vải ta, vải lái, nhiều gia đình biết bắn bông, kéo sợi, trồng dâu, nuôi tằm. Ở làng Bình An cũng có nhiều hộ sống chuyên làm bánh tráng. Dân làng Bình Lâm, Mỹ Thạnh, Ninh Thuận chuyên nghề đốn củi, hầm than, bán tre để kiếm sống.

Cùng với những khó khăn về kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần của người dân Hàm Chính bị hạn chế về nhiều mặt. Trước năm 1945, trên 90% nhân dân bị thất học, số người được đi học rất ít, hầu hết là con cháu nhà giàu, toàn xã 6 làng nhưng chỉ có 2 trường học, mỗi trường chỉ có 3 lớp (cao nhất là lớp 3) tại Bình An và Bình Lâm. Người đi học thường phải học 2 loại chữ: chữ quốc ngữ và chữ Pháp. Nội dung giáo dục của nhà trường chủ yếu là ca ngợi "Công ơn khai hóa của mẫu quốc Pháp" và luân lý phong kiến, tôn thờ vua quan.

Lúc bấy giờ, đa số nhân dân trong xã theo đạo phật, thờ cúng ông bà; mỗi làng đều có đình làng (còn gọi là nhà Thần) là nơi tập trung sinh hoạt văn hóa như hội hè, tế lễ. Hàng năm có 2 kỳ

cúng tế lớn là Xuân kỳ (cúng đầu năm, chuẩn bị ra mùa) và Thu tế (cúng thần làng, tiền hiền) gọi là Xuân Thu nhị kỳ. Hai, ba năm cúng cầu huê một lần (cầu huê lợi, may mắn). Mỗi lần cúng lớn, nhân dân đưa thịt bánh đến cúng (1). Riêng làng Tầm Hưng có nhà thờ đạo Thiên chúa giáo, một bộ phận dân làng ở đây vào đạo.

Về đời sống xã hội, kể từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta năm 1858 đến đầu thế kỷ 20, Việt Nam đã trở thành xã hội phong kiến, nửa thuộc địa. Bộ máy phong kiến từ trên xuống các làng thực chất là công cụ tay sai cho thực dân Pháp. Trước năm 1945, thực dân Pháp thành lập bộ máy hương chính cả 6 làng trong xã. Đứng đầu bộ máy gồm có lý trưởng và phó lý cùng các hương chức như: Hương bộ, hương bổn, hương kiểm, hương mục và hương dịch (hay còn gọi là hương việc) gọi chung là ngũ hương... Ngoài hệ thống cai trị bằng hành chính này, trong làng còn có những người giàu có, quyền thế bỏ tiền ra mua chức tước, phẩm hàm để có thế lực trong xã hội,

---

(1) Thời kỳ đầu Pháp chiếm đóng (1946 - 1949) chúng đốt phá sạch, nền làng Bình Lâm chúng đóng đồn.

trong làng xóm và miễn sưu dịch như hàm cửu phẩm, hàm thất phẩm... Đặc biệt, ở làng Bình An có ông Ung Văn Mẫn mua được hàm thất phẩm (nên bà con thường gọi là Thất Mẫn) lại được Bảo Đại phong tước Hương lộ tự Thiếu khanh có nhiều uy thế trong tổng Lại An lúc bấy giờ. Kết hợp với bộ máy cai trị phong kiến ở mỗi làng, bọn địa chủ, thực dân trực tiếp bóc lột nhân dân bằng nhiều hình thức như thuế thân, thuế điền thổ, bắt đi phu, bắt lính. Mỗi năm đến kỳ thu thuế là dịp làm giàu của bọn hương lý, ai không có tiền nộp thuế thì bắt tra, bắt đánh, quá hạn có thể bỏ tù. Nhiều người quá nghèo không tiền đóng thuế bị làng bắt đóng trăn 5, 7 ngày. Vợ con phải bán nhà, bán đất hoặc vay nợ với mức lãi cao của nhà giàu để có tiền nộp thuế. Tình trạng này tái diễn hết năm này đến năm khác và cuối cùng người dân trắng tay không đất, không nhà, nợ nần chồng chất phải bỏ làng trốn đi hoặc ở không công hàng chục năm cho chủ nợ. Những tên quyền thế cũng ra sức bóc lột công sức lao động của nhân dân địa phương bằng nhiều hình thức, như Thất Mẫn ở Bình An chiếm Bàu Ngân làm tài sản riêng của mình để nuôi cá sinh lợi và bắt dân

địa phương vào tận cổng nhà để phục vụ việc đi lại cho gia đình.

Hơn 80 năm dưới chế độ thực dân phong kiến, nhân dân xã Hàm Chính bị nhiều tầng áp bức, bóc lột và chính sách ngu dân của thực dân Pháp. Bọn quan lại lộng hành, hàng ngày, hàng giờ những nhiễu đe nạt dân thường, mâu thuẫn giữa nhân dân và bọn thực dân, quan lại, địa chủ phong kiến ngày càng trở nên sâu sắc không thể đội trời chung. Do vậy, từ lúc có Đảng, có ánh sáng của cách mạng, nhân dân Hàm Chính đã một lòng kiên quyết đứng lên cùng với cả dân tộc giành lấy quyền độc lập, tự do, giải phóng cho mình.

II

ĐI THEO ĐẢNG ĐỨNG LÊN GIÀNH LẤY CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

1. Gây cơ sở và xây dựng phong trào cách mạng (1930 - 1945).

Những tháng đầu năm 1930, ở Bình Thuận đã hình thành nhóm Cộng sản ở làng Đại Nẫm và

Đồng chí Nguyễn Tương (1910 - 1981)
Một người con của quê hương Hàm Chính,
vào Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1931,
một cán bộ lãnh đạo của tỉnh Bình Thuận.

Phú Hội (lúc đó thuộc Hàm Thuận) và cuối năm 1930, đã hình thành Chi bộ Cộng sản Tam Tân (Hàm Tân).Từ đó, các đồng chí đảng viên đã đi xây dựng cơ sở và đầu năm 1931 một tổ Nông Hội ghép ở 3 làng Bình An, Bình Lâm, Kim Ngọc đươc hình thành do đồng chí Nguyễn Tương làm tổ trưởng, gồm có 06 hội viên, trong đó có các đồng chí Trần Hoành (Tư Út, thợ may ở làng Bình An), ông Nguyễn Quế (Mười Quế), ông Nguyễn Ray (Mười Ray) ở Bình Lâm, ông Nguyễn Muội ở Mỹ Thạnh và ông Nguyễn Thập ở Ninh Thuận. Sau này một số hội viên trong tổ nông hội đầu tiên được kết nạp vào Đảng Cộng sản, trong đó có đồng chí Nguyễn Tương, Trần Hoành.

Sau khi hình thành tổ chức cách mạng đầu tiên đồng chí Nguyễn Tương đã gây dựng thêm nhiều cơ sở trong các làng như ông Nguyễn Kỹ (Bốn Cái) ở Bình Lâm, ông Phạm An (Tư Phiển) ở An Phú, Ung Văn Sáng (Sáu Sáng) ở Bình An. Đặc biệt ở hai làng Ninh Thuận và Mỹ Thạnh, các ông Nguyễn Thập và Nguyễn Tấn An (Muội) đã có ý thức về cách mạng nên tìm mua và lưu

giữ những sách báo như Tiếng Dân, Thanh Nghị, Lịch sử tiến hóa nhân loại... Nhờ đó, một số thanh niên có tư tưởng tiến bộ ở các làng đã tập trung về tại đây để đọc sách báo, tìm hiểu về tình hình chính trị trong nước và thế giới. Số thanh niên này chính là những hạt nhân hoạt động trong các phong trào cách mạng sau này. Ngoài ra, đồng chí Nguyễn Tương còn tổ chức được 2 cơ sở làm nơi liên lạc là 2 cha con ông Hai Hiến ở Lại An Thượng (Hàm Thắng). Lò gạch ông Hai Hiến được dùng làm trạm nhận và phân phát truyền đơn để chuyển về Phan Thiết và các nơi trong Hàm Thuận, đồng thời là địa điểm nhận tài liệu, sách báo từ trên chuyển về cho cơ sở.

Khoảng 6 tháng sau, nhân ngày nhân dân thế giới chống chiến tranh đế quốc (ngày 01/8), dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nghệ (đồng chí này không ai biết tên, chỉ biết là người Nghệ An, nên gọi là thầy Nghệ, từ Xứ ủy Nam Bộ ra ở Lạc Đạo - Phan Thiết), đồng chí Nguyễn Tương và các đảng viên cùng với cơ sở quần chúng đã bố trí viết biểu ngữ tại lò gạch ông Hai Hiến ở vùng

Hầm Đá, cùng truyền đơn từ làng Tùy Hòa do đồng chí Nguyễn Thắng chuyển qua cũng được phân phát cho các cơ sở trong vùng. Do điều kiện lúc bấy giờ, nên cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc trong tỉnh diễn ra đêm 14 rạng 15 tháng 8 năm 1931. Cùng với các nơi trong huyện Hàm Thuận, trong đêm 14 rạng 15 tháng 8, truyền đơn và cờ đỏ búa liềm xuất hiện trong xã theo trục đường 8 từ Bình An lên đến An Phú. Tại Bình An, 2 lá cờ đỏ búa liềm phất phới tung bay tại cây Củ Chi, phía tây Hầm Đá và tại nóc nhà lầu của trưởng hội đồng hương chính Ung Văn Mẫn. Tại Bình Lâm, hai tấm băng đệm lớn được giăng ngang đường số 8 viết bằng sơn đỏ, tại cây số 9 và 11. Cờ đỏ búa liềm cũng được cắm trên ngọn cây keo cao vút trước quán bà Tám Ỷ (1). Tại An Phú, một lá cờ lớn được treo ngay nóc tôn gác làng An Phú (2).

Truyền đơn rải ở nhà dân, ở tôn gác, nhà hội đồng, nhà lý trưởng và dọc theo lộ 8 mang các nội

---

(1), (2) Do ông Nguyễn Kỷ cùng một số cơ sở quần chúng treo.

dung hô hào quần chúng phản đối chiến tranh đế quốc, đánh đổ ách thống trị tàn bạo và ủng hộ Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Chỉ trong một đêm, những dấu hiệu đầu tiên của phong trào cách mạng đã công khai xuất hiện trong toàn xã, trong huyện cờ đỏ búa liềm tung bay làm hoang mang chấn động tinh thần bọn địch. Hội tề, hương lý xôn xao, sợ hãi, quần chúng nhân dân trong xã tuy còn e dè, sợ bị liên can đến những hành động cách mạng nhưng đã nhìn cờ Đảng với lòng khâm phục xen lẫn niềm thích thú khi nhìn thấy bọn tay sai loay hoay, cuống quít tìm cách thu nhặt truyền đơn, cờ mau chóng để lấy lòng quan trên. Ở Bình Lâm, hàng giờ sau, bọn tay sai mới lấy được ngọn cờ từ cây keo xuống. Sau đó, theo lệnh của bọn quan lại địa phương, bọn hương lý tay sai tổ chức lùng sục thu nhặt hết truyền đơn ở từng làng.

Ngay sau đó, bọn địch đã tiến hành điều tra và bắt giữ những người chúng tình nghi tham gia vào hoạt động đêm ấy. Do sự phản bội của một

cơ sở ở Ma Lâm (1) nên đồng chí Nguyễn Tương, Trần Hoành cùng các ông Ung Văn Sáng, Nguyễn Muội, Nguyễn Thập, Nguyễn Quế, Nguyễn Ray, bà Nguyễn Thị Hán (2) và hai cha con ông Hai Hiến bị bắt giam tại nhà lao ở phủ đường Hàm Thuận. Sau đó, qua nhiều lần tra tấn, đánh đập tại các "trường tra" ở các đình làng, công sứ Bình Thuận đã xét xử, đưa 36 người đều là đảng viên, quần chúng trong tổ chức Nông hội trong toàn tỉnh đi giam giữ với mức án khổ sai từ 2 đến 5 năm. Hai người con của quê hương Hàm Chính là đồng chí Nguyễn Tương, một trong những người lãnh đạo chủ chốt của mảng đường 8, bị đày đi Buôn Mê Thuột (12/12/1931) và đồng chí Trần Hoành bị giam giữ ở nhà lao Phan Thiết.

Mặc dù chỉ xuất hiện trong thời gian ngắn nhưng lần đầu tiên hình ảnh ngọn cờ của Đảng

---

(1) Sáu Quốc, thợ máy ở Ma Lâm, một cơ sở quần chúng trong đường dây hoạt động ở đường 8, khi bị bắt đã phản bội khai báo cho địch những người tham gia vào đợt hoạt động này. Sau đó, hắn được ban hàm Cửu phẩm, nên còn gọi là Cửu Quốc.

(2) Bà Nguyễn Thị Hán - Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang sống ở thôn Bình Lâm

bay cao trên đất Hàm Chính đã gieo vào lòng bà con một ấn tượng sâu sắc. Từ đó, nhiều người bắt đầu tìm đọc những sách báo tiến bộ, hoặc nghiên cứu tìm hiểu về Đảng, mặc dù việc này bị bọn mật thám tay sai theo dõi rất gắt gao. Nhiều người đã có cảm tình với cách mạng. Trong thời gian này tổ chức cơ sở đã vận động một số người, như ông Nguyễn Văn Cang (cha của đồng chí Nguyễn Văn Bốn) làm lý trưởng làng Bình An. Dưới sự chỉ đạo của tổ chức cơ sở, một số âm mưu của bọn Pháp đã bị lý trưởng không thực hiện, nhất là trong những đợt bắt lính của giặc, làng Bình An đã đưa ra những người tàn tật giao cho tổng, phủ, mặc dù việc làm này lý trưởng bị khiển trách nặng nề (1). Hay ông Trần Như Luân (Giáo Tú - cha đồng chí Trần Như Khuông (2) mở trường dạy tư tại Bình An trong một thời gian dài.

---

(1) Trong đợt bắt lính, ông Nguyễn Văn Cang đã đem nộp 2 thanh niên cho phủ Hàm Thuận: 1 chột mắt, 1 cụt ngón tay. Bọn Pháp đã nói: "Lính Bình An chưa bắn đã nhắm, chưa nổ súng đã bóp cò", ông đã bị chúng đánh 2 hèo rồi thả cho về (theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Bốn.

(2) Ông đậu tú tài Hán học, nên thường gọi là ông Giáo Tú.

Dù chương trình dạy học chủ yếu bằng chữ Nho, nhưng ông Tú đã khéo léo đưa vào phổ biến một số tác phẩm văn thơ yêu nước của cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. Quá trình ấy đã có tác động khêu gợi lòng ái quốc cho tầng lớp thanh niên theo học tại làng Ninh Thuận, Mỹ Thạnh, Bình An, Bình Lâm.

Nhận thấy một số tư tưởng tiến bộ mang mầm mống đấu tranh ngày một lan rộng trong nhân dân và ảnh hưởng của Đảng ngày một lớn, thực dân Pháp thông qua những tên tay sai đã ra sức khủng bố, bắt bớ những người bị tình nghi hoạt động cộng sản; đồng thời tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng. Bắt đầu từ năm 1932 địch chủ trương thực hiện chính sách khủng bố trắng, những người bị chúng nghi ngờ có liên hệ đến hoạt động cách mạng đều bị theo dõi gắt gao nên một số dao động nằm im, một số lưng chừng, chỉ còn một số rất ít tìm cách nung nấu tinh thần yêu nước. Cơ sở quần chúng trong xã trước tình hình này phải tạm lắng mọi hoạt động để bảo toàn lực lượng. Đầu tháng 2/1934, cùng với đồng chí Nguyễn Gia Tú, đồng chí Trần Hoành ra khỏi nhà lao Phan Thiết. Về

lại địa phương, đồng chí Trần Hoành đã tổ chức lại cơ sở, từ một tổ nông hội đầu tiên ở Bình An năm 1931 đã chia ra 4 tổ nông hội rải ra trên địa bàn xã, gồm có: làng Bình An, Bình Lâm: Đồng chí Trần Hoành và ông Nguyễn Ray, Nguyễn Quế; làng An Phú: ông Phạm Mùi, Nguyễn Cư (Bảy Cửu); làng Mỹ Thạnh: ông Nguyễn Tấn An, Bảy Nhàn, Mười Diệp; làng Ninh Thuận: ông Nguyễn Thập và bà Nguyễn Thị Ngôn ở Bình Lâm. Và kết nạp thêm một số hội viên cảm tình khác, đặt trạm liên lạc tại nhà ông Ba Tiến (em ruột ông Hai Hiến) ở Hàm Thắng. Các tổ nông hội này là lực lượng cơ sở liên lạc và vận động quần chúng của Đảng tại Hàm Chính, đã được giữ vững đến năm 1939. Bên cạnh đó, một số đồng chí cải trang hoạt động độc lập ở đường 8 như các đồng chí Nguyễn Chí Tường, Nguyễn An ở An Phú (1) đã có tác dụng tích cực đến tinh thần một số cơ sở sau thời gian hoang mang, dao động vì bị địch khủng bố.

Năm 1935, đồng chí Nguyễn Tương từ nhà lao Buôn Mê Thuột trở về. Tuy không hoạt động

---

(1) Ông Nguyễn Chí Tường, nguyên là trung tá Công an Nhân dân, nay nghỉ hưu tại thành phố Hồ Chí Minh.

được nhiều vì đau yếu và bị địch quản thúc ở Phan Thiết, nhưng đồng chí vẫn đóng góp nhiều ý kiến lãnh đạo cho các cơ sở cách mạng ở địa phương.

Tháng 6/1936, Chính phủ Mặt trận Bình Dân lên cầm quyền ở Pháp, sự kiện này ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình chính trị ở nước ta. Lúc này, Đảng ta thành lập Mặt trận Dân chủ với chủ trương lợi dụng triệt để những khả năng hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp để tuyên truyền, tổ chức quần chúng. Đồng thời củng cố và phát triển các tổ chức bí mật của Đảng, đẩy mạnh đấu tranh quần chúng đòi thực hiện dân sinh, dân chủ, tự do, cơm áo.

Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ tại Hàm Chính vào đầu năm 1937, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Gia Tú, các cơ sở cách mạng ở địa phương đã tổ chức Hội Ái hữu xe ngựa. Với hình thức bên ngoài là những hoạt động tương trợ trong việc làm ăn, nhưng bên trong Hội là nơi tổ chức cơ sở để tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và là đường dây

liên lạc để chuyển giao những tài liệu, sách báo cách mạng. Hưởng ứng cuộc vận động của anh em đánh xe ngựa chống phạt bậy, thuế cao, Hội ái hữu xe ngựa Hàm Chính do hai ông Nguyễn Cư và Phạm Mùi hướng dẫn đã tập trung kéo xuống sân chùa Long Hải (Phan Thiết), phối hợp cùng các chủ xe ngựa ở những tuyến đường khác họp mít tinh, đình công ba ngày liền, làm cho sinh hoạt của thị xã Phan Thiết lâm vào tình trạng khó khăn, lương thực, thực phẩm khan hiếm, giao thông hầu như ngưng trệ. Cuối cùng, công sứ Bình Thuận phải chấp nhận yêu sách của anh em đánh xe ngựa như giảm thuế, cấm cảnh sát phạt bậy, quy định bến đỗ xe, đón khách (1).

Việc đấu tranh dân sinh, dân chủ lúc này còn chú trọng đến các mặt văn hóa, xã hội. Ở Hàm

---

(1) Trong cuộc đấu tranh này, Hội ái hữu xe ngựa đường 8 cùng với các tuyến đường khác như Phú Hài, Xóm Lụa, Ngã Hai với trên 120 chủ xe đã đình công 5, 6 ngày. Bọn Pháp phải nhượng bộ một số điểm như: cho xe chở từ 4 đến 6 người, giảm tiền phạt vi cảnh từ 1, 2 đồng xuống 0,6 đồng; không được đánh đập chủ xe, nới rộng phạm vi hoạt động cho các xe ngựa... Phương tiện giao thông chủ yếu lúc này là xe ngựa.

được nhiều vì đau yếu và bị địch quản thúc ở Phan Thiết, nhưng đồng chí vẫn đóng góp nhiều ý kiến lãnh đạo cho các cơ sở cách mạng ở địa phương.

Tháng 6/1936, Chính phủ Mặt trận Bình Dân lên cầm quyền ở Pháp, sự kiện này ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình chính trị ở nước ta. Lúc này, Đảng ta thành lập Mặt trận Dân chủ với chủ trương lợi dụng triệt để những khả năng hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp để tuyên truyền, tổ chức quần chúng. Đồng thời củng cố và phát triển các tổ chức bí mật của Đảng, đẩy mạnh đấu tranh quần chúng đòi thực hiện dân sinh, dân chủ, tự do, cơm áo.

Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ tại Hàm Chính vào đầu năm 1937, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Gia Tú, các cơ sở cách mạng ở địa phương đã tổ chức Hội Ái hữu xe ngựa. Với hình thức bên ngoài là những hoạt động tương trợ trong việc làm ăn, nhưng bên trong Hội là nơi tổ chức cơ sở để tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và là đường dây

Chính, một phong trào được dấy lên sôi nổi là xây dựng lại và phát triển thêm các đội bóng đá để tập hợp thanh niên. Hai làng Bình Lâm và An Phú thành lập hội banh Bình Phú. Các làng Ninh Thuận, Mỹ Thạnh, Bình An đều có đội bóng đá, có nơi như Bình An đã đấu tranh với làng đòi phải cấp tiền mua bóng. Qua hình thức những cuộc đấu bóng, một số lớn thanh niên các làng đã được tập hợp vào tổ chức. Các cơ sở đã vận động những thanh niên có học, những người có uy tín để tuyên truyền giác ngộ, tổ chức đấu tranh đòi cải thiện đời sống, mở thêm trường học. Những việc làm này đã gây được ảnh hưởng rộng rãi trong toàn xã. Về giáo dục, ngoài lớp học tư tại Bình An, hai lớp học khác cũng đã được mở tại làng Ninh Thuận và Mỹ Thạnh do thầy Dòng và ông Nguyễn Tấn An (thường gọi là thầy Bảy Mụi) đứng ra dạy học miễn phí. Nhân dân trong vùng đã tự nguyện đóng góp thù lao bằng tiền hoặc gạo cho thầy. Hai lớp học này đã thu hút được khá đông học sinh từ Bình Lâm, Xóm Bàu đến theo học. Sau đó, những lớp học này phát triển, đã góp

phần thúc đẩy phong trào truyền bá quốc ngữ lúc bấy giờ lan rộng trong nhân dân (1).

Song song với những cuộc đấu tranh đòi thành lập các Hội bóng đá, mở thêm trường học, lực lượng quần chúng nông dân cũng đã được vận động đấu tranh để giành lại những quyền lợi thiết thực cho đời sống. Nổi rõ nhất là việc đấu tranh giảm tô ở Bình An. Dưới áp lực của đông đảo nông dân, cùng những tin tức và cuộc đấu tranh thắng lợi của nông dân Ngã Hai giảm được tô nước, ở Hàm Tân giảm được tô ruộng (2). Một số điền chủ ở địa phương đã phải hạ mức tô cho nông dân mướn ruộng rẻ hơn ở những nơi khác. Đồng thời, ở từng xóm nông dân đã thành lập

---

(1) Vào những năm 1937 - 1938, Hội truyền bá Quốc ngữ được công khai thành lập trên địa bàn huyện và đã có ảnh hưởng ở Hàm Chính mãi đến năm 1945.

(2) Đầu năm 1938, nông dân Ngã Hai nổi dậy phá đập Đồng Đế do tên Cát Xê, một chủ đồn điền người Pháp độc quyền sử dụng từ trước. Sau vụ này, nông dân Ngã Hai không phải nộp tô nước khi sử dụng nguồn nước của đập Đồng Đế. Ở Hàm Tân, nông dân đấu tranh giảm được 30% số tô phải nộp cho tên địa chủ Thông Kỳ (tư liệu trích sơ thảo lịch sử Đảng Bình Thuận).

những tổ gặt, tổ cấy hồi. Đây là một hình thức hợp tác làm ăn của dân nghèo, đã có thu nhập cao hơn hẳn cách làm công nhật, loại trừ được phần nào tình trạng bóc lột công sức của bọn địa chủ đối với người lao động (1).

Cũng trong thời gian này, một sự kiện quan trọng khác là quần chúng nông dân Bình An đấu tranh đòi được bầu lý trưởng của làng. Ung Văn Mẫn trưởng hội đồng hương chính, vốn là một địa chủ nhiều quyền thế có thể chi phối cả tổng, phủ đã đưa vây cánh của mình vào giữ chân lý hương trong làng. Để giảm bớt uy thế của Ung Văn Mẫn đối với nhân dân trong vùng, các cơ sở cách mạng đã vận động nông dân làm đơn yêu cầu tổng, phủ phải bầu lý trưởng Bình An, bằng cách bỏ phiếu để thực hiện dân chủ. Trước sự đồng tình của đa số dân làng, tri phủ huyện Hàm Thuận Hồ Đắc Bích và Ung Văn Mẫn buộc lòng phải chấp

---

(1) Tổ trưởng của tổ gặt hoặc cấy hồi (thường là những người lớn tuổi) sẽ nhận diện tích cần cấy gặt với mức công được trả theo mức đã định. Sau khi thực hiện xong sẽ chia đều tiền (hoặc lúa) công cho các tổ viên. Năng suất lao động và thu nhập của hình thức này thường cao hơn công nhật.

thuận. Tuy nhiên, nhờ cơ sở của ta tổ chức tốt công tác vận động quần chúng cùng với kết quả thiết thực qua những phong trào đấu tranh, nhân dân địa phương đã mạnh mẽ ủng hộ ông Huỳnh Thanh Đạt, một người có học thuộc tầng lớp trên có tư tưởng tiến bộ được ta vận động đưa ra ứng cử. Thấy kết quả không như ý muốn, Ung Văn Mẫn đã tạo áp lực với phủ Hàm Thuận cho lính về Bình An thu hồi đồng triện lý trưởng của ông Huỳnh Thanh Đạt (1). Được tin này, hàng trăm dân làng đã tập trung tại đất xoài Bà Quản để phản đối. Trước khí thế đông đảo của quần chúng, bọn lính đành phải rút lui trong niềm vui thắng lợi của bà con. Cũng từ đó, một số người tốt có uy tín được các cơ sở cách mạng vận động đưa vào bộ máy lý hương tại địa phương, đã hạn chế được một số mặt khó khăn trong đời sống cho nhân dân trong vùng. (2)

---

(1) Ông Huỳnh Thanh Đạt (cháu nội bà Đập Giàu) phó chủ nhiệm Việt Minh xã Đồng Tiến, đã hy sinh ở tại Tầm Hưng.

(2) Trong thời gian này, các cuộc họp Hội đồng Hương chính đều bị Ung Văn Mẫn theo dõi, giám sát kỹ và đã bị nhiều người chống đối.

2. Những tháng năm đấu tranh quyết liệt và sôi nổi (1940 - 1945):

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ. Ở Việt Nam, thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. Đồng thời ban bố lệnh tổng động viên, ra sức bắt người, cướp của tại chỗ để cung cấp cho chiến tranh đế quốc của chúng. Trên địa bàn Bình Thuận, các hành động khám xét, bắt người, giải tán các tổ chức quần chúng, xóa bỏ các quyền lợi nhân dân vừa đấu tranh giành được trong những năm 1936 - 1939.

Cũng trong tình hình chung, tại Hàm Thuận những lợi ích thiết thực cho đời sống nông dân ở Hàm Chính vừa đấu tranh giành được trong thời kỳ Mặt trận dân chủ đã bị bọn thực dân và tay sai ngang nhiên xóa bỏ. Các Hội banh, Hội Ái hữu bị giải tán. Tại Bình An, lý trưởng Huỳnh Thanh Đạt do dân bầu cũng bị thay thế bằng Ung Văn Cống, người thân của Ung Văn Mẫn. Thực dân Pháp thông qua bộ máy hương chính các làng sẵn sàng đàn áp các phong trào quần chúng và cơ sở cách mạng. Trước tình hình ấy, một số đảng viên như

đồng chí Nguyễn Tương, Trần Hoành và những cơ sở cốt cán vẫn mất liên lạc với trên. Không tiếp nhận được chủ trương mới nên bị động, các hoạt động cách mạng tạm thời lắng xuống.

Khoảng cuối tháng 7/1940, đồng chí Trần Hữu Dực, Xứ ủy viên xứ ủy Trung Kỳ phụ trách các tỉnh Cực Nam Trung bộ đã đến gặp đồng chí Nguyễn Tương tại Bình An (1). Được truyền đạt đường lối của Đảng, với chủ trương lập Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế, tuy đang bị quản thúc nhưng đồng chí Nguyễn Tương đã liên lạc được với đồng chí Trần Hoành nắm lại các cơ sở chuẩn bị thành lập hệ thống tổ chức. Ít lâu sau, đồng chí Trần Hoành đã thống nhất sát nhập 4 tổ Nông hội Bình An, Bình Lâm, Ninh Thuận, Mỹ Thạnh thành Hội Nông dân Phản đế, chuẩn bị triển khai kế hoạch hoạt động trong giai đoạn mới

---

(1) Đồng chí Trần Hữu Dực cũng bị đày ở Buôn Mê Thuột trong những năm 1933 - 1935 nên quen biết đồng chí Nguyễn Tương. Đồng chí Dực cải trang thành người bán vải đi lại hoạt động thường hẹn gặp đồng chí Nguyễn Tương tại nhà ông Nguyễn Văn Cang vào buổi trưa, cả hai đồng chí ở lại suốt ngày đến tối mới ra đi.

theo tinh thần Nghị quyết VI Trung ương Đảng nhằm đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến thối nát.

Sau đó, vào những tháng đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Tương, Trần Hoành đã vận động những người lớn tuổi trong làng Bình An, cùng một số hương chức từng tham gia đấu tranh trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ cùng với hàng trăm quần chúng kéo đến phủ đường Hàm Thuận, kiện đòi lật đổ bọn tề làng dùng cường quyền áp bức nhân dân như lý trưởng Ung Văn Cống và trưởng hội đồng hương chính Ung Văn Mẫn. Đồng thời, quần chúng còn đấu tranh đòi quyền canh tác trên một số diện tích, ruộng đất do Ung Văn Mẫn chiếm hữu bằng những thủ đoạn cướp bóc. Vụ kiện này đã được đông đảo dân làng đồng tình ủng hộ nên địch không thể trắng trợn đàn áp và sự kiện đã kéo dài mãi đến năm 1943, có lúc đơn kiện được đưa ra tận triều đình Huế. Song, bọn quan lại cấp trên dùng mọi thủ đoạn bao che cho cấp dưới, đã ra lệnh cho bọn tề làng bắt tù những người đứng đầu tổ chức. Chúng đã bắt các ông Nguyễn Tý (cha đồng chí Nguyễn

Tương), Nguyễn Thanh Long, Nguyễn Hữu Dụng (Sáu Mỉn) (1), Nguyễn Thuận giam 2 năm tại nhà lao Phan Thiết và một số phải ở tù 5 tháng như ông Huỳnh Thanh Đạt, Nguyễn Cao, Trần Dậu...

Tháng 9/1941, từ một vụ đổ vỡ cơ sở ở tỉnh Ninh Thuận, đồng chí Nguyễn Tương và Trần Hoành đã bị địch bắt. Trải qua nhiều lần tra tấn, nhưng không khai thác được gì nên tháng 2/1942, chúng đã đày 2 đồng chí đi nhà lao Buôn Mê Thuột.

Sau khi hai đồng chí Nguyễn Tương và Trần Hoành bị bắt, cơ sở cách mạng ở Hàm Chính thiếu sự chỉ đạo và hoàn toàn mất liên lạc với cấp trên. Đây là một tổn thất lớn cho phong trào ở Hàm Chính và tình hình này đã kéo dài mãi đến tận tháng 4/1945 mới có điều kiện khắc phục được.

Trong điều kiện không thể hoạt động công khai nhưng các cơ sở nòng cốt ở Hàm Chính vẫn lợi dụng tổ chức phong trào thanh niên Phan Anh đã hỗ trợ cho một số thanh niên tiến bộ, kín đáo

---

(1) Nguyễn Dữu Dụng (liệt sĩ), hy sinh tháng 3/1948.

gây ảnh hưởng bằng cách phổ biến các bài ca "Lên đàng", "Ca ngợi Trưng Nữ Vương", "Bắc Nam Trung kết đoàn", Bạch Đằng Giang"... nhằm thúc đẩy tinh thần yêu nước của thanh niên, ca ngợi tinh thần ái quốc của các vị anh hùng dân tộc. Các cơ sở ở làng Ninh Thuận, Mỹ Thạnh đã tạo điều kiện giúp đỡ thanh niên các nơi khác không chịu đi lính cho giặc đến địa phương mình trốn tránh.

Tuy qua một thời ba, bốn năm dài thiếu sự lãnh đạo của các đảng viên chủ chốt, nhưng bằng những hoạt động này, các cơ sở ở Hàm Chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc gây dựng lại phong trào cách mạng trong quần chúng nhân dân sau này.

Sau khi đảo chính Pháp ở Đông Dương, phát xít Nhật thực hiện thuyết "Đại Đông Á" thả tù chính trị Việt Nam để lừa mị nhân dân ta. Chính vì vậy, từ tháng 5/1945, đồng chí Nguyễn Tương cùng một số đồng chí khác ra tù về Bình Thuận hoạt động.

Trở lại địa phương, đồng chí Nguyễn Tương là thành viên trong ban lãnh đạo Việt Minh tỉnh

Bình Thuận đã bắt liên lạc ngay với các cơ sở cũ ở Hàm Chính, tổ chức lại phong trào. Cùng với các cơ sở, đồng chí đã mở một đợt tuyên truyền rộng rãi trong địa bàn xã, phổ biến chương trình và khẩu hiệu hành động của Mặt trận Việt Minh trong giai đoạn mới. Hai đợt rải truyền đơn kêu gọi nhân dân đấu tranh giành độc lập (tháng 6 và 8/1945), cùng nhiều buổi hội họp, nói chuyện riêng được tổ chức trong quần chúng nhất là các buổi nói chuyện trong lực lượng thanh niên đã lôi kéo được đa số thanh niên ủng hộ mạnh mẽ Mặt trận Việt Minh. Phong trào cách mạng có sự chuyển biến, tạo nên khí thế sôi nổi sẵn sàng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Ngày 15/8/1945, phát xít Nhật chính thức đầu hàng Đồng minh không điều kiện, đã làm bọn tay sai Nhật, Pháp ở Bình Thuận vô cùng hoang man, dao động. Bộ máy hương chính tay sai từ phủ Hàm Thuận xuống các làng có nguy cơ tan rã.

Chớp lấy thời cơ, Ban Vận động Việt Minh lâm thời tỉnh Bình Thuận đã tổ chức một cuộc họp tại chòi ruộng ông Bảy Tỉnh (thuộc phần ruộng

Bà Thìn, Bình Lâm) gồm các đồng chí lãnh đạo như Nguyễn Tương, Nguyễn Sắc Kim, Cổ Văn An, Nguyễn Chúc, Đặng Soa, Thái Hựu, Nguyễn Đức Dương và Nguyễn Nhơn. Cuộc họp đã đi đến quyết định thống nhất hành động với tinh thần mọi đảng viên từ tỉnh đến cơ sở, tiến hành đấu tranh cách mạng theo Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 8. Đồng thời phát động quần chúng treo băng, cờ, rải truyền đơn tổ chức biểu tình thị uy, gây phong trào, tranh thủ thời cơ dùng bạo lực giành chính quyền về tay nhân dân.

Những ngày tiếp theo, đồng chí Nguyễn Tương đã tổ chức một cuộc họp tại chòi Ruộng Mun (Bình Lâm) với cơ sở ở các làng trong xã Hàm Chính như Trần Hoành, Nguyễn Ray, Nguyễn Quế, Nguyễn Thập v.v... để phổ biến chủ trương của Mặt trận Việt Minh trong thời gian này là: Kiên quyết tập trung lãnh đạo quần chúng địa phương nổi dậy giành chính quyền, lật đổ bọn tay sai và chuẩn bị tinh thần sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ chính quyền nhân dân; đồng thời phân công các cơ sở chuẩn bị tổ chức lực lượng sẵn sàng chờ lệnh nổi dậy giành chính quyền.

Suốt ngày 24/8/1945, lãnh đạo Việt Minh tỉnh đi tiếp quản các công sở của địch tại Phan Thiết, bộ máy tay sai của Nhật ở Bình Thuận và phủ Hàm Thuận đã bị lật đổ. Chính quyền tỉnh về tay nhân dân, Ủy ban nhân dân Cách mạng Lâm thời Bình Thuận được thành lập, chuẩn bị làm mít tinh ra mắt nhân dân toàn tỉnh trong ngày 25/8.

Tin này lan nhanh, nhân dân từ những làng dọc theo quốc lộ 8 đến Ninh Thuận, Mỹ Thạnh vô cùng phấn khởi, háo hức chuẩn bị tư thế sẵn sàng để tham dự vào ngày vui lịch sử ấy. Các cơ sở cốt cán đã được phân công ở từng làng tổ chức phát động quần chúng nhân dân chuẩn bị khí thế cho cuộc biểu tình tuần hành thị uy tại thị xã Phan Thiết.

Từ mờ sáng 25/8, khắp các nhà làng trong xã đã vang lên tiếng trống báo hiệu một sự đổi đời. Từ làng trên đến xóm dưới, đâu đâu bà con cũng háo hức chuẩn bị đón chào ngày vui của tỉnh nhà; lịch sử đã sang trang. Bà con như được cởi mở tấm lòng, trút bỏ hết bao nỗi ám ảnh một thời thuế thúc, trống dồn ai oán. Ở Bình Lâm, những người nông dân bao đời bị đè nén, nay được dịp vùng

lên như dồn hết sức mạnh vào đôi tay nên đã đánh thủng cả chiếc trống làng. Theo nhịp trống thúc, dưới sự hướng dẫn của các cơ sở được phân công, nhân dân các làng An Phú, Bình Lâm (1), Hội Nhơn và đồng bào Ma Lâm đã phất cao cờ đỏ bên cạnh những tấm băng còn ướt màu sơn. Một ngày hội lớn, đoàn người hừng hực khí thế cách mạng kéo về thị xã Phan Thiết, theo nhịp trống dồn dập. Tay cầm giáo mác, gập gộc, nhiều người nhổ cả hàng rào tre vạt nhọn để làm vũ khí với tinh thần sẵn sàng đánh Nhật nếu bị chúng ngăn trở. Miệng hộ vang các khẩu hiệu áp đảo tinh thần quân Nhật lẫn bọn tay sai: "Đả đảo phát xít Nhật", "ủng hộ Việt Minh", "Việt Nam độc lập đồng minh muôn năm!".

Sau khi phối hợp với nhân dân thị xã tuần hành thị uy qua các đường phố, đoàn biểu tình đã kéo vào sân vận động Phan Thiết tham dự cuộc mít tinh lịch sử của nhân dân Bình Thuận. Liền

---

(1) Đoàn Bình An do đồng chí Trần Hoành, ông Nguyễn Nhâm hướng dẫn; đoàn Mỹ Thạnh do ông Đoàn Quý, Huỳnh Thanh Đạt; đoàn Ninh Thuận do ông Nguyễn Tấn Được (Tư Ngược); đoàn Bình Lâm do ông Năm Trăn và đoàn An Phú do ông Phạm Mùi hướng dẫn.

sau khi buổi lễ bế mạc, các đoàn lần lượt trở về địa phương giành chính quyền cơ sở. Các cơ sở cốt cán ở các làng thuộc xã Hàm Chính ngày nay đã trực tiếp đến từng làng tuyên bố giải tán bộ máy hương chính, bắt hương lý tay sai giao nộp toàn bộ giấy tờ, triện mộc.

Ngày 25/8/1945, một mốc lịch sử chói lọi trong lịch sử xã Hàm Chính, đánh dấu ngày chính quyền thuộc về nhân dân.

Ngày 2/9/1945, Ban Vận động Việt Minh Lâm thời tỉnh Bình Thuận cử đồng chí Nguyễn Sắc Kim về tại làng Bình An lãnh đạo bầu cử Ủy ban Nhân dân Cách mạng Lâm thời. Lần đầu tiên, sau 80 năm đô hộ của thực dân Pháp ta mới có chính quyền trong tay, chính quyền của dân và từ nhân dân mà ra. Đồng chí Nguyễn Thanh Long, một cơ sở hoạt động tích cực cho phong trào cách mạng trong làng đã được bà con cử làm chủ tịch với sự nhất trí cao. Tiếp đó, nhân dân An Phú, Bình Lâm, Ninh Thuận, Mỹ Thạnh đã lần lượt cử người ra đại diện cho mình. Làng Bình Lâm do ông Lê Văn Cận làm chủ tịch, làng An Phú do ông Phạm Mùi, làng Ninh Thuận do ông

Nguyễn Nhật Quang (Ba Ngang) và làng Mỹ Thạnh do ông Lê Thanh Cảnh (1) làm chủ tịch.

Tháng 9 năm 1945, Mặt trận Việt Minh tỉnh được thành lập, có 11 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Tương làm chủ nhiệm, đồng chí Phan Lợi (Minh) làm phó chủ nhiệm. Tiếp sau đó, Việt Minh các địa phương lần lượt hình thành. Đồng thời, các đoàn thể cứu quốc như Hội Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ đã được thành lập. Lực lượng thanh niên trong lứa tuổi từ 18 đến 30 được tập hợp thành những đội thanh niên tự vệ, trang bị vũ khí thô sơ như giáo mác, gậy gộc tham gia tập luyện các chiến thuật quân sự cơ bản do các ủy viên quân sự từng làng hướng dẫn. Riêng hai làng Bình Lâm và Mỹ Thạnh đã thành lập hai đội tự vệ trang bị tên, ná. Suốt những tháng cuối năm 1945, lực lượng tự vệ luyện tập quân sự tại đất Cây Sung (Ninh Thuận), nhà ông Tám Bá (Mỹ Thạnh), giếng Bà Tần (Bình An), gò làng Bình Lâm, Trại giếng ông An Phú. Đồng thời Ủy ban

---

(1) Lê Thanh Cảnh tức Ba Dĩ, thời chống Mỹ bị ép theo giặc, đã tự tử chết khi miền Nam hoàn toàn giải phóng.

lâm thời mỗi làng đã lựa chọn một tiểu đội thanh niên đưa về tỉnh tham gia học tập chính trị và huấn luyện quân sự tại trường quân chính của tỉnh, để tạo điều kiện hỗ trợ cho các đội tự vệ tham gia huấn luyện học tập quân sự, làm nòng cốt bảo vệ thành quả cách mạng của mình. Nhân dân Hàm Chính đã lập ra hũ gạo nuôi quân (1) ở từng nhà, đảm bảo việc cung ứng lương thực hàng ngày cho lực lượng tự vệ địa phương. Đồng thời cũng lập thêm hũ gạo đồng tâm để ủng hộ lương thực cho đồng bào bị nạn đói ở miền Bắc.

Đến giữa năm 1946, hàng chục thanh niên tự vệ xã Hàm Chính đã gia nhập vào đội tự vệ do đồng chí Nguyễn Tương tổ chức huấn luyện tại Rừng Già, Rừng Lớn, Rẫy Nổ, Động Giếng Cát (2).

---

(1) Hủ gạo nuôi quân là hình thức đóng góp lương thực phổ biến trong thời gian này ở Hàm Thuận, mỗi lần nấu ăn, mọi nhà đều nhịn lại một vốc gạo bỏ vào hũ, hàng tuần nộp cho ủy ban tiếp tế làng xã.

(2) Tháng 6 năm 1946, đồng chí Nguyễn Tương tập hợp tự vệ các làng thuộc Hàm Thuận và một số nơi ở Phan Thiết thành lập đội tự vệ chiến đấu và nhân dân gọi đội tự vệ này là "Bộ đội ông Tương".

Sau khi được thành lập, một trong những công việc đầu tiên của chính quyền cách mạng là giải quyết những yêu cầu trước mắt của nhân dân. Ủy ban Cách mạng Lâm thời ở từng làng đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm cải thiện đời sống cho nông dân lao động như thực hiện việc giảm tô, xóa thuế, xóa nợ cho bần cố nông, đấu giá cho mướn công điền để lấy tiền làm công quỹ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác văn hóa giáo dục, nhất là việc thanh toán nạn mù chữ. Nhiều lớp học bình dân được mở ra ở đình làng, ở trong nhà, ngoài đồng ruộng, nơi nào cũng có thể trở thành một lớp học. Anh dạy em, chồng dạy vợ, cha dạy con. Người biết chữ dạy người chưa biết chữ. Mọi người thi đua đi học với quyết tâm:

Giặc dốt sớm dẹp chừng nào

Thì giặc xâm lược càng mau quy hàng.

Hai câu thơ cổ động được truyền miệng cho nhau với tinh thần học cũng là một nhiệm vụ, là vũ khí đánh đuổi giặc ngoại xâm. Nhiều hàng rào đố chữ, cuộc thi đố chữ đã được tổ chức để thúc đẩy phong trào xóa nạn mù chữ phát triển mạnh trong toàn xã.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ, biểu lộ tinh thần yêu nước của mình, từ ngày 17 đến 24 tháng 9/1945, nhân dân Hàm Chính đã sôi nổi ủng hộ "tuần lễ vàng". Mặc dù đời sống kinh tế địa phương thiếu thốn nhưng bà con đã ủng hộ tiền bạc theo khả năng của mình cho ban quyên góp ở từng làng. Nhiều người đã ủng hộ đôi bông tai vàng, nhẫn vàng, nút vàng... là vật kỷ niệm quý giá của cá nhân và gia đình.

Chính quyền cách mạng vừa thành lập còn non trẻ đã phải lo giải quyết trăm nghìn việc để củng cố thắng lợi vừa giành được, đồng thời còn phải cảnh giác với âm mưu của bọn Nhật còn nằm lại Phan Thiết sau khi ta giành chính quyền.

Đầu tháng 11/1945 theo lệnh của quân Anh, một tàu chở quân Nhật từ Sài Gòn đến Phan Thiết, đổ quân lên thị xã. Sáng ngày 11/11/1945, tiếng súng kháng Nhật đầu tiên của quân và dân Bình Thuận vang lên. Nhân dân thị xã được lệnh của Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh thực hiện "vườn không nhà trống" để chống giặc tản cư về nông thôn, chủ yếu là ở hai xã Hàm Liêm và Hàm Chính. Bà con ở đây đã đón tiếp, giúp đỡ

dân tản cư bằng tất cả những tình nghĩa ruột thịt. Đồng thời, một số cơ quan tỉnh cũng dời về Hàm Chính để chỉ đạo phong trào.

- Cơ quan Việt Minh tỉnh dời về đóng tại nhà ông Nguyễn Nhâm (cháu đồng chí Nguyễn Tương), lúc này là Ủy viên công an làng Bình An.

- Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh đóng tại nhà lầu của Ung Văn Mẫn một thời gian, sau chuyển về nhà tự của ông Cửu Lộc ở Hội Nhơn.

- Bệnh viện tỉnh dời về tại nhà làng Bình Lâm.

- Cơ quan tuyên truyền tỉnh đóng tại nhà ông Lê Văn Cận, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời làng Bình Lâm.

Binh công xưởng Bình Thuận cũng đã di chuyển về đóng tại Sở Canh nông (cây số 15, đường 8, lúc bấy giờ thuộc làng An Phú) bắt tay vào sản xuất các loại vũ khí như lựu đạn có ngòi cháy chậm, chất nổ, hột nổ... Nhân dân An Phú đã đóng góp hàng trăm ngày công xây dựng lán trại và những cơ sở đầu tiên cho công binh xưởng đi vào hoạt động. Tại Bình Lâm, chính quyền địa

phương cũng đã thành lập ngay một lò rèn hoạt động ngày đêm, rèn dao, rựa, mã tấu làm vũ khí chuẩn bị đánh giặc. Trong thời gian này, tỉnh mở lớp huấn luyện quân chính tại Bình Lâm để đào tạo cán bộ quân sự. Hàng ngày anh em cán bộ, chiến sĩ thường tập trận giả tại Sân Tàu Bay.

Để phát huy khí thế cách mạng và phổ biến rộng rãi đường lối chủ trương của Mặt trận Việt Minh trong tình thế hiện tại của đất nước, đồng chí Nguyễn Tương, chủ nhiệm Việt Minh tỉnh đã tổ chức cuộc mít tinh lớn tại sân banh Bình Lâm có nhân dân các làng thuộc hai xã Hàm Chính và Ma Lâm ngày nay đến tham dự. Tại buổi mít tinh, đồng chí Nguyễn Tương đã nêu rõ tôn chỉ, mục đích của Đảng và chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh trong tình hình thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Đồng chí đã kêu gọi bà con vững lòng tin vào Mặt trận Việt Minh, đoàn kết một lòng chiến đấu chống lại bọn giặc xâm lăng. Và để làm được điều này, nhiệm vụ cần kíp trước mắt là phải củng cố chính quyền cách mạng, tổ chức lực lượng sẵn sàng đánh trả kẻ thù xâm lược, đồng thời tập trung ổn định đời sống nhân dân. Sau cuộc mít tinh, nhân dân các làng đã an tâm, tin tưởng vào Mặt trận Việt Minh bắt

tay vào những hoạt động nhằm xây dựng, củng cố chính quyền và chuẩn bị lực lượng sẵn sàng kháng chiến.

Sau một tháng bị lực lượng vũ trang của ta vây chặt trong thị xã, ngày 12/12/1945, bằng đường biển bọn Nhật rút khỏi Phan Thiết. Các cơ quan tỉnh và nhân dân trở về thị xã tập trung xây dựng và củng cố các mặt.

Để tạo cơ sở xây dựng và phát triển Đảng, khoảng tháng đầu năm 1946, huyện Hàm Thuận đã cử cán bộ xuống l ng Bình An tổ chức thành lập Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Các Mác do đồng chí Trần Hoành làm hội trưởng. Với khoảng 20 hội viên, Hội thường tổ chức tập trung học tập, nghiên cứu, thảo luận về chủ nghĩa Mác và các chính sách chủ trương của Đảng. Những hội viên này đã trở thành những đảng viên nòng cốt trong các giai đoạn kháng chiến và về sau được đông đảo nhân dân địa phương tin tưởng, mến phục. (1)

---

(1) Tháng 11 năm 1945, Trung ương Đảng chủ trương: Đảng "tự giải tán", rút vào hoạt động bí mật. Để tiếp tục xây dựng Đảng, các cơ sở Đảng thành lập các Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác để phát triển đảng viên và sinh hoạt Đảng.

Những ngày đầu năm 1946, trong không khí chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, nhân dân Hàm Chính còn nô nức tham gia Tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 06/1/1946, bà con từng làng ở Hàm Chính đã tập trung về tại nhà làng để bỏ phiếu với không khí vui tươi, phấn khởi như ngày nào phất cao cờ đỏ đứng lên giành chính quyền. Đặc biệt, tại làng Bình Lâm được chọn làm địa điểm đặt thùng phiếu của huyện. Sự kiện này đã làm cho nhân dân Hàm Chính càng thêm phấn khởi, tự hào hơn. Tên 14 ứng cử viên đơn vị Bình Thuận được bà con thuộc lòng dưới hình thức hai câu đối (1).

Tương, Nhung, Quang, Giảng, Trà, Thời, Chất,

Đối, Luận, Đằng, Nga, Ngọc, Trình.

Kết quả, đồng chí Nguyễn Tương, người đảng viên ưu tú, người con thân yêu của Hàm Chính từ những ngày đầu cách mạng và một trí thức yêu nước là bác sĩ Huỳnh Tấn Đối đã trúng cử. Đây cũng là kết quả chứng minh sâu sắc lòng

(1) Câu đối này do ông Nguyễn Văn Cang thành viên trong tổ bầu cử đã sáng tác theo tên 14 ứng cử viên, được phổ biến rộng rãi.

tin yêu của nhân dân Hàm Chính đối với Đảng và những người đi theo Đảng làm cách mạng.

Thành quả to lớn của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đem lại tự do, độc lập cho nhân dân cả nước, trong đó có nhân dân Hàm Chính. Tuy nhiên bọn thực dân, đế quốc vẫn chưa từ bỏ âm mưu xâm lược. Được sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh, nhân dân Hàm Chính vừa xây dựng cuộc sống, vừa phải khẩn trương tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ tất cả những thành quả vừa giành được từ tay Nhật - Pháp. Với quyết tâm đó, khi thực dân Pháp trở lại, nhân dân Hàm Chính đã anh dũng bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến chín năm chống Pháp đầy gian khổ, hy sinh.

III

NHÂN DÂN HÀM CHÍNH, 9 NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954)

1. Những năm tháng đầu nhân dân Hàm Chính bước vào cuộc kháng chiến (1946 - 1947):

Cuối tháng 01/1946, giặc Pháp dùng xe cơ giới từ Đà Lạt tấn công xuống chiếm Phan Rang

rồi đúng ngày 30 tháng chạp Ất Dậu, địch từ Tuy Phong, Hòa Đa đã tiến thẳng vào Phan Thiết. Trước sức tấn công ồ ạt của giặc, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời Bình Thuận thực hiện khẩu hiệu "vườn không nhà trống", đã cho nhân dân Phan Thiết tản cư lần thứ hai (1) và chuyển một số cơ quan về khu vực Rẫy Nổ ở Hàm Chính. Cơ quan Việt Minh tỉnh do đồng chí Nguyễn Tương làm chủ nhiệm đã dời về đóng tại rừng Vườn Lớn, đồng thời phân công đồng chí Cổ Văn An tổ chức chôn giấu 3 thùng phuy súng đạn, tài liệu tại đất Vườn Lớn, làng Ninh Thuận (sau nhà ông Hai Cương). Số vũ khí này đã được nhân dân làng Ninh Thuận tham gia bảo vệ toàn vẹn cho đến khi thành lập lực lượng tự vệ, đồng chí Tương đem lên sử dụng.

Sau khi chiếm được thị xã Phan Thiết, ngày 01/02/1946 một cánh quân Pháp theo đường 8 có cơ giới yểm trợ tiến thẳng lên Ma Lâm. Đến địa

---

(1) Đợt này nhân dân làng Ninh Thuận, Mỹ Thạnh, Bình An tiếp nhận chủ yếu là bà con nhân dân phường Đức Thắng.

phận xã Hàm Chính ngày nay, chúng tách ra 2 bộ phận tổ chức càn quét thăm dò, nắm tình hình và thị sát địa điểm để chuẩn bị lập đồn. Được tin Pháp đến giữa lúc nhân dân các làng ở Hàm Chính đang đón tết, bà con đã kịp thời di tản vào Rẫy Nổ, Rừng Già và các vùng ven rừng tránh địch, chỉ để lại nhà không vườn trống. Tuần lễ sau (ngày 8/2/1946 - ngày mùng 7 tết), quân Pháp đã mở trận càn quét lớn vào vùng Tam Giác từ hướng km6 đường 8, đường sắt Phú Hội và từ khu vực Hàm Liêm đổ lên Xóm Mía tập kích vào đơn vị Vệ Quốc đoàn đang đóng quân tại Xóm Mía. Quân ta đánh trả quyết liệt gây cho chúng nhiều thiệt hại, song quân ta đã hy sinh trên 20 đồng chí. Giặc Pháp rất dã man tàn sát trên 70 đồng bào, đốt phá nhiều nhà dân, giết hại nhiều trâu bò, lùa dân Tam Giác (chủ yếu là dân tản cư từ Phan Thiết) về thị xã, tập trung tại Căng ESEPIC để khủng bố tinh thần.

Sau trận địch càn quét, nhân dân Hàm Chính mà nhất là các khu vực dọc theo đường 8 như Bình An, Bình Lâm, ngoài một số ít bị lùa về Phan Thiết, đa số đều đã tránh lánh vào Ninh Thuận, Mỹ Thạnh. Cán bộ chính quyền, đoàn thể

không có thế dựa để hoạt động cũng phải phân tán mỏng để theo dõi, nắm tình hình địch. Một số cán bộ và nhân dân bị dao động trước lực lượng đông đảo và sự khủng bố của địch.

Tháng 3/1946, nhằm giải quyết nhu cầu cán bộ đang lúc thiếu và phân tán, kết hợp với củng cố chính quyền cách mạng cơ sở để lãnh đạo kháng chiến, huyện chỉ đạo thành lập các khu hành chánh. Thực hiện chủ trương của huyện, tháng 8/1946 các làng Bình An, Ninh Thuận, Mỹ Thạnh được hợp thành xã Tân Hòa do đồng chí Nguyễn Thanh Long làm chủ tịch, đồng thời Mặt trận Việt Minh xã được thành lập do đồng chí Nguyễn Minh Tân (Năm Lưu) làm chủ nhiệm. Hai làng Bình Lâm và An Phú được nhập lại thành xã Bình Phú do ông Lê Văn Cận làm chủ tịch, ông Nguyễn An Ninh làm phó chủ tịch. Cả hai xã Tân Hòa, Bình Phú và các xã trong địa bàn Tam Giác trực thuộc Khu 5 huyện Hàm Thuận, do đồng chí Nguyễn Diêu phụ trách.

Đi liền với việc sắp xếp tổ chức hành chính, lực lượng quân sự xã được tổ chức có nền nếp ổn

định. Lực lượng thanh niên tự vệ địa phương được tập hợp, lựa chọn để thành lập một trung đội tự vệ chiến đấu từ 20 - 25 người, được tổ chức huấn luyện do ủy viên quân sự xã phụ trách (1). Từng làng đều có tổ chức dân quân rộng rãi, tập hợp hầu hết thanh niên tham gia để tuần tra canh gác bảo vệ an ninh trong địa phương. Song song với việc tổ chức, củng cố lực lượng quân sự, các tổ chức đoàn thể quần chúng cũng đã được củng cố tạo thành lực lượng hậu thuẫn cho các hoạt động quân sự. Hội Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Hội Mẹ chiến sĩ và Hội Phụ lão cứu quốc đã có ban chấp hành ở xã và phân hội ở thôn, chia ra nhiều tiểu tổ. Các tổ chức này đều do nhân dân trong xã tham gia. Những lực lượng này đã giữ vai trò quan trọng, vận động tập hợp quần chúng ủng hộ và tham gia các hoạt động kháng chiến sau này.

Những tháng cuối năm 1946, sau các trận càn quét thăm dò tình hình và khủng bố nhân dân,

---

(1) Ủy viên quân sự ở xã Tân Hòa do ông Nguyễn Hữu Dụng (Sáu Mỉn) phụ trách; Ủy viên quân sự xã Bình Phú do ông Nguyễn Trăn (Năm Trăn) phụ trách.

quân Pháp đã đóng đồn tại Bình Lâm để khống chế địa bàn Hàm Chính. Chúng bắt dân tập trung phát quang khu vực chung quanh đồn, tiến hành gom dân lập ô, tổ chức hội tề do tên Kỉnh làm lý tưởng (bà con thường gọi là Lý Ẹ). Chúng ép dân làm giấy thông hành để dễ bề kiểm soát.

Tại An Phú, bọn Pháp mưu tính thành lập vùng trắng giữa Ma Lâm và Hàm Chính nên cũng tiến hành lập tề. Chúng ép ông Phạm Đinh làm trưởng hội tề. Ông Đinh đã giữ tròn danh dự nên không chịu làm tay sai cho giặc. Bọn Pháp sau nhiều lần tra tấn, đã dùng bàn ủi nóng ủi trên lưng giết hại ông Đinh và 3 người khác làm công tác phòng điệp tại địa phương (1).

Ở Bình Lâm, để đối phó với âm mưu gom dân lập ô của địch, Ủy ban xã Bình Phú đã nhanh chóng thành lập Ban diệt tề trừ gian và phát động tuần lễ đấu tranh "Xé giấy chứng nhận, giải tán ô". Trong tuần lễ này bà con trong ô không nhận giấy tờ do Pháp cấp, đồng thời đấu tranh đòi giải tán ô để dân tự do đi lại. Ban diệt tề trừ gian Bình

---

(1) 3 người này là Huỳnh Mông, Can Méo và Tư Cụt (chưa công nhận liệt sĩ).

Phú đã đột nhập vào ô Bình Lâm bắt lý trưởng Kỉnh và 10 tên tề điệp tay sai đem về Trũng Trâm lập tòa án nhân dân xét xử.

Lực lượng tự vệ xã Tân Hòa, Bình Phú trong hai tháng 8 và 9 năm 1946 đã dẫn đường và phối hợp với bộ đội ông Tương tổ chức 2 đợt phục kích, chống càn tại An Phú và Ninh Thuận; đồng thời phối hợp với bộ đội Hoàng Hoa Thám thuộc Trung đoàn 82, do đồng chí Nguyễn Minh Châu chỉ huy tập kích vào đồn Bình Lâm. Tuy kết quả không gây thiệt hại lớn cho địch, nhưng đã có nhiều ảnh hưởng tốt đến tinh thần nhân dân trong công tác phát triển lực lượng vũ trang địa phương với các đơn vị chủ lực.

Để tiếp tục việc chỉ đạo phong trào và từng bước ổn định tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương, ngày 07/11/1946 chi bộ xã Tân Hòa được thành lập tại địa điểm bí mật ở Núi Chùa, tỉnh cử đồng chí Cổ Văn An về tham dự chỉ đạo đại hội. Chi bộ gồm có 3 đảng viên, gồm: Nguyễn Thanh Long (Bảy Long), Nguyễn Minh Tân (Năm Lưu) và Lê Thanh Cảnh (Ba Dĩ), do đồng chí Nguyễn Thanh

Long làm bí thư. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên của Hàm Chính được thành lập trong vùng Tam Giác. Chi bộ ra đời giữa lúc địch đang củng cố khu vực chiếm đóng, thực hiện âm mưu gom dân lập ô và đánh phá các tổ chức cách mạng và đặc biệt là trong lúc nhân dân Tân Hòa còn thiếu thốn vũ khí đánh giặc và tổ chức chỉ đạo kháng chiến trong địa bàn xã chưa được thống nhất. Chi bộ Đảng xã Tân Hòa được thành lập dưới sự chỉ đạo của các cơ quan trọng yếu của tỉnh và huyện đóng tại căn cứ Rẫy Nổ đã tạo thuận lợi cho phong trào kháng chiến của nhân dân Hàm Chính.

Vào những tháng cuối năm 1946, trong khi vừa củng cố lại đồn Bình Lâm, tiếp tục gom dân lập ô nhằm thực hiện âm mưu xây dựng vững chắc khu vực chiếm đóng, giặc Pháp liên tục mở nhiều trận càn bố, đột kích vào các vùng dân cư ở Bình Lâm, Ninh Thuận, Mỹ Thạnh nhằm tìm diệt cán bộ Việt Minh và bắt giết trâu bò, phá hoại sản xuất, cướp bóc tài sản của nhân dân. Chúng tổ chức thu nhận những tên tay sai làm gián điệp, chỉ điểm trà trộn trong nhân dân để tìm cơ sở của ta, cung cấp tin tức cho địch. Do đó,

trong thời gian này cán bộ chính quyền và các đoàn thể của ta chuyển vào hoạt động bất hợp pháp, hoặc tránh vào các khu ven rừng ở Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, Rẫy Nổ, Rừng Già để tiếp tục hoạt động chỉ đạo kháng chiến địa phương.

Để đối phó với tình hình trước mắt, trong lúc khả năng lực lượng quân sự xã chưa thể đối đầu trực tiếp với giặc, các hoạt động vũ trang của ta lúc này chủ yếu là quấy rối đồn bót, vũ trang tuyên truyền trong ô Bình Lâm, khống chế tề và phá hoại giao thông dọc theo đường 8 và đường sắt. Ủy ban hành chính 2 xã Tân Hòa và Bình Phú đã đẩy mạnh công tác vận động trong các lực lượng quần chúng như phụ nữ, nông dân để họ ra sức vận động con em tham gia du kích, bộ đội, đấu tranh chống địch phá hoại, bảo vệ xóm làng khi giặc càn quét, triệt để thực hiện chủ trương 3 không (không nghe, không thấy, không biết), đẩy mạnh sản xuất và nhất là tích cực ủng hộ kháng chiến bằng mọi cách. Còn lực lượng thanh niên tham gia tập luyện quân sự, thoát ly theo bộ đội chiến đấu; làm công tác tuần tra canh gác, báo động cho nhân dân an tâm sản xuất bằng ám tín

hiệu. Nhiều hình thức hiệu lệnh báo động hiệu quả nhất, được cán bộ và nhân dân tin cậy (1). Đồng thời, từng xã đã thành lập ban công an, có ủy viên công an phụ trách với màng lưới công an viên rộng khắp toàn xã, làm công tác bảo vệ an ninh địa phương, phát hiện những người lạ mặt, những tên gián điệp, Việt gian trà trộn vào thôn xóm.

Cùng với những hoạt động khác của địa phương, với tinh thần tự lực tự cường tận dụng mọi khả năng sẵn có, bằng óc thông minh và đôi bàn tay khéo léo, cộng với lòng căm thù giặc Pháp, đồng chí Nguyễn Dương đã tạo ra những khẩu súng kíp thô sơ đầu tiên trang bị cho tự vệ xã Tân Hòa. Vốn là một nông dân ở làng Mỹ Thạnh có lòng ham thích săn bắn từ thuở nhỏ,

---

(1) Là những hình thức báo động ngầm như hủ vôi trắng úp trên cọc, trước cổng nhà phơi khăn trắng hay quần áo nơi dễ thấy để làm tín hiệu có giặc báo động cho các đảng viên, cán bộ từ cơ quan trong Rẫy Nổ về địa phương hoạt động. Sau này được phát triển thành một cây sào có buộc mảnh vải treo trên ngọn cây Xoài Đôi ở làng Ninh Thuận (gọi là bù), một dân quân thường trực phụ trách hướng bù về phía có giặc để báo động.

đồng chí Nguyễn Dương đã có những hiểu biết cơ bản về các loại súng trường. Khi yêu cầu trang bị vũ khí cho du kích chống giặc được đặt ra trong hoàn cảnh thiếu thốn của địa phương, với những thanh sắt, mẫu gỗ và dụng cụ thợ rèn như đe, búa, cưa, dũa, đồng chí Nguyễn Dương đã làm ra những khẩu súng đầu tiên cho lực lượng vũ trang Tân Hòa. Đạn đúc bằng chì, thuốc đạn là diêm sinh, lưu huỳnh, than và bông gòn, bì đạn là vỏ đạn của Pháp hoặc cuốn bằng những miếng đồng dát mỏng. Những vũ khí tự tạo này tuy thô sơ nhưng đã tạo ra niềm tin và sức mạnh đáng kể cho quân dân Tân Hòa trong những ngày đầu chống giặc (1).

Bước sang năm 1947, sau khi được củng cố từng bước, lực lượng tự vệ Tân Hòa, Bình Phú bắt đầu đẩy mạnh các hoạt động vũ trang để hưởng ứng lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" của Hồ Chủ tịch với quyết tâm: "Thà hy sinh tất cả chứ

---

(1) Đồng chí Nguyễn Dương (Mười Út) đặt cơ sở sản xuất đầu tiên ở Đá Dạ Đen (Bà Hồi - Núi Một) sau chuyển về binh công xưởng Bình Thuận và cuối cùng phụ trách công tác giám đốc binh công xưởng. Đồng chí hy sinh năm 1951.

nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ". Tuy trang bị còn thiếu thốn, nhưng lực lượng tự vệ hai xã đã cùng với nhân dân địa phương liên tục tổ chức đánh phá cắt đường giao thông của địch ở lộ 8 và đoạn đường sắt Mương Mán - Ma Lâm. Ở Bình Phú, trong hai tháng 3 và 4, trung đội tự vệ phối hợp với quân chủ lực tỉnh đã mở hai trận đánh diệt ác, phá kèm vào đồn bọn Pháp ở Ma Lâm, giết những tên ác ôn đầu não và đưa dân ra vùng căn cứ, làm thất bại bước đầu âm mưu gom dân của chúng.

Nhận thấy lực lượng kháng chiến của nhân dân ngày càng phát triển và lan rộng, quân Pháp một mặt đẩy mạnh việc chiêu an, dụ hàng, mặt khác hàng tháng từ đồn Bình Lâm chúng thường xuyên mở nhiều trận càn quét gom dân, tăng cường kiểm tra tuần tiễu ngày đêm để ngăn chặn việc phá hoại giao thông, cắt đường liên lạc của lực lượng kháng chiến từ Tam Giác qua Khu Lê Hồng Phong. Ngoài ra, để khống chế vùng ranh giới giữa Hàm Liêm và Hàm Chính, bọn Pháp đã đóng thêm đồn tại các cây số 5, 6 và nhà ông Tư Lái. Trong thời gian đầu, chúng đã lấy hàng chục

xe trâu của nhân dân trong vùng, tập trung án ngữ chung quanh đồn, làm hàng rào chướng ngại đề phòng ta tấn công.

Sau khi đóng đồn, bọn giặc thường hay đi lẻ vào xóm cướp bóc của cải của nhân dân. Nắm được tình hình đó, khoảng tháng 9/1947, đồng chí Nguyễn Thanh Long (chủ tịch xã Tân Hòa), Nguyễn Hữu Dụng (Ủy viên quân sự), đồng chí Nguyễn Minh Tân chủ nhiệm Việt Minh với 3 súng khai hậu đã cùng 20 thanh niên và nông dân do ông Hai Thái chỉ huy truy rượt 3 tên lính Com-măn-đô (1 Pháp, 2 Âu Phi) từ Kim Ngọc qua Bình An, vào Mỹ Thạnh, đến đập ông Danh bị ta tiêu diệt, thu 3 súng trường Anh. Đây là trận tấn công giết giặc đầu tiên trên địa bàn xã Tân Hòa, thu được chiến lợi phẩm. Sau đó, để chuẩn bị tinh thần cho nhân dân đấu tranh chống địch trả thù, ta tổ chức chôn xác bọn lính và rút toàn bộ thanh niên lên đường sắt, chỉ để phụ nữ và người già ở lại địa phương. Ngay ngày hôm sau, quân Pháp phát hiện mất lính đã tổ chức ruồng bố truy tìm nhưng nhân dân địa phương với phương pháp đấu tranh không nghe, không biết, không thấy đã làm

bọn giặc thất bại quay về sau khi bắn giết, đốt phá một số trâu bò, nhà cửa. Trận phục kích này đã giải quyết được tâm lý sợ giặc, sợ súng của một số bà con địa phương, nên chỉ mấy ngày sau ở Ninh Thuận, nhân dân đã bắt giữ được một lính Pháp, thu 1 súng ngắn, 1 ống dòm bàn giao cho lực lượng vũ trang tỉnh.

Với chiến lược kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh, nên song song với những hoạt động vũ trang, nhân dân Tân Hòa, Bình Phú mà nhất là ở các thôn Ninh Thuận, Mỹ Thạnh, Bình Tây (phía tây Bình Lâm) đã đẩy mạnh việc sản xuất, tiếp tế lương thực bảo đảm hậu cần cho kháng chiến. Những kho lúa gạo, mỗi kho chứa 5 - 10 tấn được thành lập trong căn cứ Rẫy Nổ, Rừng Già. Đồng thời, để hưởng ứng phong trào tiết kiệm lương thực, nhân dân đã tập trung phát triển thêm các loại cây hoa màu. Mỗi người dân trồng 30 gốc mì, 10 thước luống khoai lang. Nhiều bà con đã lặn lội sang tận Trại Mấu (Dân Thạnh) để xin giống về trồng thành những đám rau kháng chiến, đám ruộng kháng chiến, con gà kháng chiến dành riêng để ủng hộ bộ đội.

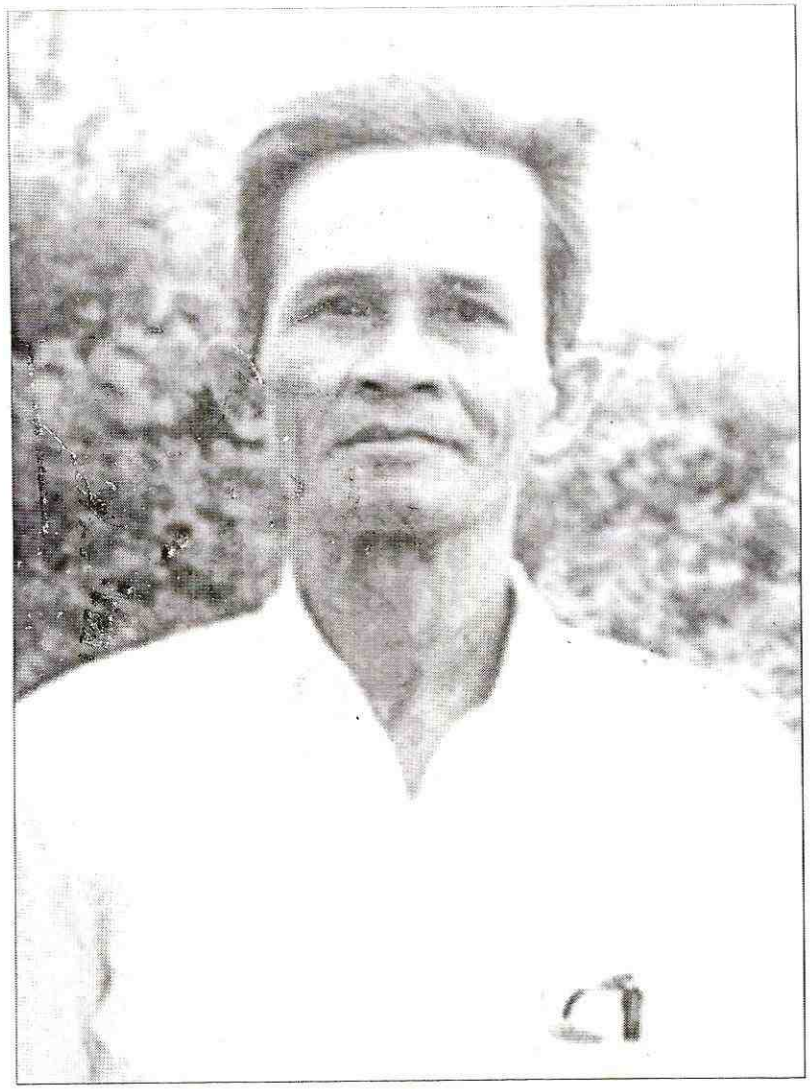

Đ/c Nguyễn Thanh Long - Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Hàm Chính (1947).

Với niềm vui góp phần vào cuộc kháng chiến chung của cả dân tộc, việc tăng gia sản xuất, tự túc lương thực đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong ý thức của mọi người trong xã. Cùng với lúa, hai loại khoai lang, mì đã được nhân dân phát triển mạnh và dần dần trở thành tập quán canh tác của địa phương.

Cũng trong năm 1947, đoàn ca kịch Ánh Vàng của xã Tân Hòa được thành lập (sau khi hình thành xã Đồng Tiến đoàn đổi tên là Hồng Việt), với những diễn viên là đội viên du kích và thanh niên nam nữ trong vùng kháng chiến, do ông Hồ Văn Mót làm đoàn trưởng (1). Những đêm biểu diễn văn nghệ tại Xoài Đôi, Rẫy Nổ, cũng có những lúc tham gia hội diễn ở huyện phục vụ cho các đơn vị bộ đội được đông đảo người xem ưa thích. Với những làn điệu dân ca Liên khu 5 (bài chòi), với những vở kịch, bài hát, bài vè mang nội dung ca ngợi tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân, dân, ca ngợi những thắng lợi của ta trong đánh giặc, trong sản xuất đã tạo ra một không khí phấn khởi cho bà con trong xã.

---

(1) Ông Hồ Văn Mót hy sinh tại Cỏ Mồm (đầu 1954).

Từng thôn cũng đã hình thành các đội văn nghệ và chòi thông tin, hàng đêm thông báo những chủ trương, chính sách của Đảng, những tin chiến thắng có tác động cổ vũ cao độ tinh thần kháng chiến của nhân dân, làm hoang mang dao động tổ chức ngụy quân, tề điệp.

Để bảo đảm được những sinh hoạt bình thường trong đời sống, chính quyền địa phương đã tổ chức những khu chợ kháng chiến tại đất Cây Sung, đất dân cư, Cây Trôm (km 6) nhóm họp vào mỗi buổi chiều. Các khu chợ này đều có lực lượng bảo vệ, có bộ phận kết hợp tuyên truyền chủ trương, chính sách, vận động tiêu dùng tín phiếu. Đây cũng là nơi để cán bộ và nhân dân có điều kiện gặp nhau trao đổi tình hình hoạt động của địch.

Từ khi cả xã bước vào kháng chiến, Hội mẹ chiến sĩ xã Tân Hòa, Bình Phú cùng với các tổ chức khác đã được thành lập. Nhiều bà mẹ đã góp công, góp của, giúp đỡ, nuôi nấng bộ đội như vận động Mùa đông binh sĩ. Các chị, các mẹ đan áo, gởi chăn màn cho bộ đội đỡ rét đêm đông, thể hiện những nghĩa tình sâu nặng với chiến sĩ ta.

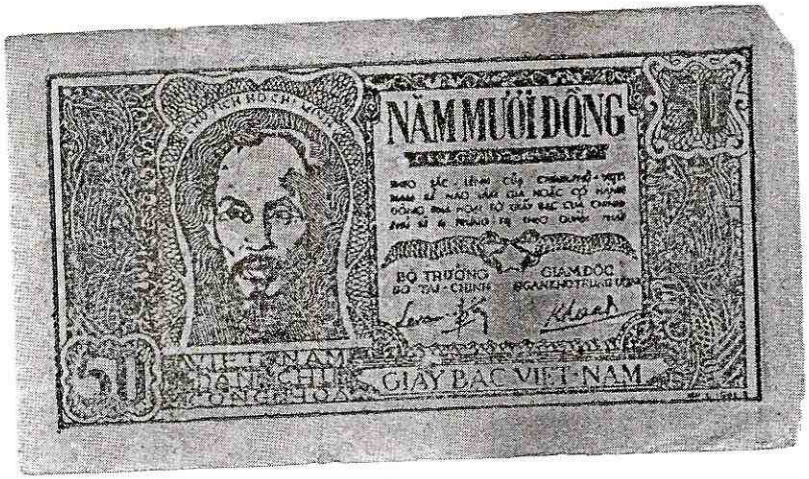

Mặt trước và mặt sau tiền Việt Nam, lưu hành ở Bình Thuận trong kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Các mẹ đã động viên các gia đình kết nghĩa với những đơn vị bộ đội. Nhiều mẹ nhận các chiến sĩ làm con nuôi trong các buổi mít tinh, lễ mừng chiến thắng. Đặc biệt, nhà má Bản ở bìa rừng Rẫy Nổ là nơi nghỉ ngơi, dừng chân quen thuộc của các đơn vị bộ đội chủ lực cũng như bộ đội địa phương. Nhà má tuy nghèo, có 4, 5 người con đều tham gia thoát ly hoạt động cách mạng, nhưng mỗi lần bộ đội ghé ngang nhà đều được má nhận phần chăm sóc. Má nhận nuôi dưỡng thương bệnh binh, vá áo và làm mẹ nuôi các chiến sĩ. Những quầy chuối, đòn bánh tét, những con gà, con heo đều được má dành riêng cho những đứa con kháng chiến khi có dịp ghé qua nhà. Bác Năm Khi ở vườn đào cũng là một nông dân đã được nhiều chiến sĩ gọi là cha nuôi bộ đội. Bác thường xuyên chuẩn bị nhiều chảo để nấu cơm cho bộ đội trên đường hành quân ghé ngang. Nhà bác Năm là nơi mọi người đi qua còn nhớ mãi như gia đình ruột thịt của mình. Tên tuổi của những người cha, người mẹ như bác Năm vườn đào, má Bản Rẫy Nổ đã trở thành những hình ảnh đẹp đẽ là niềm động viên tinh thần của bộ đội, chiến sĩ, là sức mạnh tinh thần trong những gian khổ và trong những trận chiến giáp mặt với quân thù.

Từ lòng căm thù giặc Pháp, với sự quan tâm ủng hộ đầy tình cảm yêu thương của các lực lượng quần chúng, các chiến sĩ tự vệ Tân Hòa, Bình Phú đã chiến đấu với giặc vô cùng dũng cảm, bất khuất. Một trong những hình ảnh tiêu biểu cho tinh thần này là đồng chí Trần Sậu, người đội viên du kích Bình Phú xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, mồ côi cha mẹ, từ nhỏ sống với sự đùm bọc của bà con trong làng. Khi toàn xã đi vào kháng chiến, như mọi thanh niên khác, anh đã hăng hái gia nhập vào đội tự vệ của xã. Trong một trận chiến đấu, anh bị địch bắt giam tại đồn Ma Lâm. Sau nhiều lần tra tấn, mong tìm manh mối các cơ sở tổ chức của ta, nhưng giặc Pháp đều bị thất bại. Buổi sáng ngày 11/10/1947, một đoàn xe có một trung đội lính bảo vệ chở đồng chí Trần Sậu từ Ma Lâm xuống chợ An Phú, bọn giặc ra lệnh tập trung dân đến trường bắn để chứng kiến cảnh "xử bắn Việt Minh". Với thái độ ung dung của người đã xác định được sự hy sinh của mình, đồng chí Trần Sậu bình tĩnh ngồi hút xong 3 điếu thuốc để có thời gian nhìn lại lần cuối cùng đồng bào, đồng chí quen thân ở chung quanh đang cố nén đau thương,

xúc động. Giữa những loạt đạn của bọn giặc dã man, người ta nghe tiếng hô dõng dạc 3 lần của anh: Việt Nam hoàn toàn độc lập; Hồ Chí Minh muôn năm! Cái chết của anh đã khơi thêm lòng căm thù giặc của bà con trong xã. Noi gương anh, hàng loạt thanh niên tình nguyện tham gia đi bộ đội, du kích. Những đợt vận động ủng hộ kháng chiến đạt kết quả rất cao. Phong trào cắt phá giao thông được đẩy mạnh ở lộ 8 và trên 10 km đường sắt bị phá hủy với sự tham gia của hầu hết những người đã chứng kiến cái chết của anh Trần Sậu.

Qua hơn một năm kháng chiến chống giặc, đội ngũ tự vệ chiến đấu Tân Hòa, Bình Phú từng bước được trưởng thành và có thêm nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Tinh thần đấu tranh với giặc của nhân dân địa phương ngày càng một lên cao. Một trong những nguyên nhân thúc đẩy phong trào là hoạt động tích cực của Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Các Mác xã Tân Hòa. Hội đã giác ngộ, bổ sung thêm nhiều đảng viên cho chi bộ Tân Hòa, nâng số đảng viên trong chi bộ lên 28 đảng viên vào cuối năm 1947. Đồng thời hội còn thành lập bộ phận ấn loát, góp phần quan trọng vào việc phổ biến chủ trương, chính sách của Mặt

trận Việt Minh, nâng cao giác ngộ cách mạng của nhân dân địa phương qua từng giai đoạn kháng chiến.

Những tháng cuối năm 1947, phong trào kháng chiến trong toàn huyện đã chuyển biến theo chiều hướng có lợi cho ta. Sau một thời gian tổ chức, củng cố thực lực, phong trào kháng chiến ở huyện Hàm Thuận đã bắt đầu vươn lên hoạt động vũ trang làm bọn Pháp phải đối phó lúng túng. Đặc biệt là những hoạt động của ta đã chặn đứng được âm mưu mở rộng phạm vi chiếm đóng của địch. Không mở rộng được địa bàn, giặc Pháp quay ra củng cố vững chắc các vùng chiếm đóng, đặt trọng tâm vào việc đẩy mạnh phá hoại kinh tế, phá hoại các cơ sở quần chúng của ta. Với những thủ đoạn quen thuộc là mua chuộc những tên bán nước làm tay sai, củng cố hội tề, phát triển mạng lưới gián điệp, tổ chức càn quét, bắt bớ nhân dân, cướp lúa, đốt sạch nhà cửa, bắn giết trâu bò, phá hoại sản xuất... Cuối năm 1947, để giải tỏa thế liên kết vòng đai kháng chiến giữa hai xã Hàm Liêm, Hàm Chính hòng khống chế được phong trào kháng chiến trong vùng, bọn Pháp đã đóng đồn tại nhà ông Lê Thanh Cảnh ở Mỹ Thạnh. Sau đó vài tháng, do địa thế bất lợi,

chúng đã chuyển sang đóng đồn tại Xuân Nông (Tân Nông) và mở rộng phạm vi kiểm soát dọc theo ranh giới Hàm Chính, Hàm Liêm gây nhiều khó khăn cho các hoạt động vũ trang của ta.

Sau hai năm tổ chức, xây dựng và củng cố phong trào kháng chiến của cán bộ và nhân dân Hàm Chính đã có thêm nhiều kinh nghiệm chống giặc. Cùng với thế đi lên của cả huyện, quân dân Hàm Chính đã sẵn sàng chuyển mình đưa cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới.

2. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện (1948 - 1949):

Đầu năm 1948, xuất phát từ yêu cầu thống nhất lãnh đạo, hai xã Tân Hòa và Bình Phú được sát nhập thành xã Đồng Tiến do đồng chí Nguyễn Thanh Long làm chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chánh, đồng chí Nguyễn Minh Tân (Năm Lưu) bí thư chi bộ kiêm chủ nhiệm Việt Minh. Hai vùng Ku Kê, Cỏ Mồm được nhập vào địa phận xã, là căn cứ làm chỗ dựa cho các lực lượng kháng chiến trong xã khi cần sơ tán tránh các mũi nhọn càn quét của địch. Ủy ban Hành chính xã

được đổi thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính (lúc đó gọi tắt là Ủy ban Kháng hành) để phù hợp với nhiệm vụ mới. Ban chỉ huy xã đội do đồng chí Nguyễn Ngô (Mười Ngô, nay là đồng chí Nguyễn Ninh) làm xã đội trưởng, đồng chí Huỳnh Thanh Kiển làm chính trị viên. Hai đội tự vệ Tân Hòa, Bình Phú thống nhất thành 1 trung đội dân quân du kích tập trung và được trang bị súng trường, lựu đạn, dao găm do đồng chí Nguyễn Hữu Công làm trung đội trưởng và các ông Nguyễn Chẩn, Huỳnh Văn Chút luân phiên nhau làm trong ban chỉ huy xã đội. Những đội dân quân rộng rãi ở các thôn được sắp xếp tổ chức làm công tác bảo vệ trật tự an ninh trong thôn xóm. Các tổ phòng điệp được chú trọng tổ chức chặt chẽ để phát hiện những tên gián điệp trà trộn trong nhân dân. Tất cả các lực lượng quần chúng được củng cố lại theo hướng phát triển mới của cuộc kháng chiến, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động, gây khó khăn làm phá sản âm mưu củng cố vùng chiếm đóng của Pháp. Các đảng viên được bố trí lãnh đạo các đoàn thể và lực lượng quân sự, trực thuộc chỉ đạo của chi bộ xã Đồng Tiến.

Mặt trận Việt Minh xã thống nhất với Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam thành Mặt trận Liên Việt xã Đồng Tiến do ông Lê Văn Cận làm hội trưởng. Mặt trận đã phát động rộng rãi một phong trào thi đua kháng chiến trên các mặt quân sự, chính trị, kinh tế. Các đoàn thể như Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc, Hội Phụ lão cứu quốc, Hội Mẹ chiến sĩ được củng cố và tập hợp đông đảo quần chúng thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến tại xã nhà.

Từ tháng 3/1948, khí thế cách mạng của nhân dân xã Đồng Tiến như một ngọn lửa bùng lên khi phong trào thi đua yêu nước được phát động. Các chòi thông tin tuyên truyền, cổ động theo lời kêu gọi thi đua yêu nước của Bác Hồ:

Ngành ngành thi đua, người người thi đua

Ta nhất định thắng, địch nhất định thua.

Nội dung các bài hát phát động thi đua ái quốc lúc bấy giờ như:

Thi đua, thi đua trừ đói. Thi đua thi đua trừ dốt.
Thi đua, thi đua trừ quân ngoại xâm.
Làm cho nhanh, làm cho tốt, làm cho nhiều.
Dắt giống nòi đến nơi thành công.

Về quân sự, chính trị đều có những bước chuyển biến mới. Sau đại hội dân quân, du kích huyện vào năm 1948 và đại hội xã Đồng Tiến vào năm 1949, lực lượng quân sự của Đồng Tiến phát triển được 3 trung đội, trong đó có một trung đội du kích tập trung chiến đấu cơ động trong toàn xã, được trang bị bằng các loại vũ khí thu được của giặc. Lúc này ông Hồ Thanh Cảnh (1) làm trung đội trưởng, đồng chí Nguyễn Hữu Công làm xã đội trưởng thay đồng chí Nguyễn Ngô được chuyển về tỉnh. Lực lượng vũ trang xã Đồng Tiến hoạt động chiến tranh du kích phát triển mạnh. Du kích tổ chức gài mìn, tấn công các bót gác,

---

(1) Sau trận Pháp càn quét vào vùng Tam giác, cùng thời gian với địch càn quét ở Nà Sản Sơn La (1953), ông Hồ Thanh Cảnh dao động mang súng (Ăng-lê) về đầu hàng giặc, tham gia vào đội quân Com-măn-đô; khi ta chiến thắng ở Điện Biên Phủ, ông Cảnh mang súng ra vùng kháng chiến thú tội.

đồng thời phối hợp cùng các đơn vị chủ lực tiến đánh các khu vực chiếm đóng của Pháp tại Ngã Hai, Xuân Nông. Nhiều tổ du kích được phân công bám các đồn Bình Lâm, Xuân Nông, liên tục bắn quấy rối gây tâm trạng hoang mang, lo sợ cho bọn giặc trong đồn. Nhiều tổ trinh sát, tình báo được tổ chức, hầu hết là nữ thanh niên và thiếu nhi tham gia. Những chiến sĩ này đã len lỏi, tiếp xúc với giặc trong các đồn bót, nắm tình hình cung cấp cho lực lượng kháng chiến, nên đã hỗ trợ tốt cho nhiều trận đánh của ta có kết quả. Nhiều tấm gương đã hy sinh khi thực hiện công tác trong lòng địch, trong đó có chị Đỗ Thị Minh, một nữ tình báo viên và là một cán bộ địch vận của xã Đồng Tiến. Trong một chuyến công tác đột nhập vào đồn Xuân Nông để nắm tình hình, chị đã bị giặc phát hiện và giết chết tại đồn. Tinh thần dũng cảm của chị Minh cùng những chiến sĩ tình báo khác đã làm nhân dân trong xã kính phục. (1)

---

(1) Gia đình chị Đỗ Thị Minh có hai anh là Hai Giỏi và Năm Phương (B trưởng Vệ quốc quân) cùng hai cháu đều hy sinh trong chống Pháp và chống Mỹ.

Các đoàn thể thanh niên, thiếu niên, phụ nữ thi đua phá giao thông ở đường 8 và đường sắt. Bà con đã dùng trâu bò, kết hợp với sức người liên tục phá hủy nhiều đoạn đường sắt từ cầu móng Ma Lâm đi Mương Mán, gây trở ngại trầm trọng trong việc vận chuyển của giặc trên đoạn đường này và ở đường 8. Hàng đêm tiếng cuốc xẻng phá đường vang lên liên tục, có lúc giao thông của địch bị tắc nghẽn hoàn toàn. Đồng thời, nhân dân cũng tự nguyện đập phá các nhà ngói để chống việc địch lợi dụng đóng đồn bót, hoặc lấy gỗ đá về làm công sự.

Cũng trong thời gian này, theo chủ trương của huyện, cán bộ và nhân dân Đồng Tiến đã tham gia một đợt tổng phá tề rộng rãi trong địa bàn xã. Lực lượng các đoàn thể quần chúng phối hợp chặt chẽ với mọi tầng lớp nhân dân, tổ chức các đợt tuyên truyền vận động, làm hoang mang, rệu rã tinh thần các tổ chức hội tề của địch, phát hiện vạch mặt nhiều tên Việt gian, chỉ điểm để giáo dục hoặc đưa ra tòa án nhân dân xét xử tại Trũng Trâm, Xoài Đôi, Rẫy Nổ.

Đồn địch đóng ở nhà ông Tư Lái, bị tự vệ Đồng Tiến phối hợp với chủ lực và có cơ sở bên trong hỗ trợ đã dùng mỹ nhân kế đột nhập vào đồn, tung lựu đạn diệt tên lính gác, bắn chết 2 tên khác (1)... Mặc dù trận đánh không đạt kết quả mong muốn, nhưng tổ chức tấn công táo bạo của các chiến sĩ ta đã làm bọn giặc khiếp sợ. Sau trận đánh này, cùng với những cuộc quấy rối liên tục của du kích địa phương, nhận thấy tình hình bất lợi, vài tháng sau bọn pháp đã chuyển đồn đi nơi khác.

Để khắc phục những khó khăn trong công tác giao liên, vận chuyển từ địa bàn nông thôn vào thị xã Phan Thiết, do quân Pháp kiểm soát gắt gao dọc đường 8, dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đồng Tiến, công đoàn vận tải xe ngựa đường 8 được thành lập. Công đoàn vận tải xe ngựa do

(1) Một tiểu đội của đại đội Hoàng Hoa Thám, có tự vệ Hàm Chính như đồng chí Lê Da ở Mỹ Thạnh tham gia; đã phối hợp dẫn đường, cải trang thành phụ nữ đi đám cưới, dùng xe ngựa từ Bình Lâm xuống tấn công thẳng vào cửa đồn. Tuy nhiên, do tổ chức không chặt, khi xe ngựa lên cầu bị trục trặc, phải xuống đẩy xe, bị địch phát hiện. Ta chỉ kịp tung lựu đạn vào cửa đồn và bắn chết hai tên lính rồi rút lui.

một số bà con là cơ sở của ta ở các thôn ven đường 8 như Bình An, Bình Lâm, An Phú có xe ngựa tham gia thường xuyên lưu thông trên đường 8, đảm nhận công tác giao liên trinh sát cho lực lượng kháng chiến, đồng thời hàng tháng đóng góp tiền lệ phí ủng hộ vào quỹ kháng chiến địa phương. Công đoàn này đã phát huy được tác dụng tốt và hoạt động cho đến cuối năm 1948, khi nhu cầu vận tải của các đơn vị chủ lực ngày càng phát triển, bà con đã tự giác giao xe ngựa cho Trung đoàn 82 của tỉnh.

Phát huy thắng lợi, những tháng giữa năm 1948, các lực lượng chủ lực và du kích địa phương cùng với nhân dân Bình Lâm đẩy mạnh các hoạt động vũ trang, tuyên truyền địch vận, tập trung vào đồn Bình Lâm. Bị cô lập và gặp nhiều khó khăn về tiếp tế, vận chuyển trên toàn địa bàn Tam Giác, bọn Pháp đành phải rút bỏ đồn Bình Lâm, sau khi đã thành lập hệ thống lô cốt (Delatour) (1) dọc theo suốt đường 8. Hệ thống lô

---

(1) Kế hoạch này do tướng Delatour của thực dân Pháp đề ra nhằm đối phó phong trào du kích chiến tranh của nhân dân ta.

cốt này được xây dựng kiên cố bằng bê tông và cách nhau khoảng 1 km chúng dựng một lô cốt với 1 tiểu đội lính canh giữ, kiểm tra chặt chẽ mọi sự di chuyển của nhân dân trên lộ 8. Chúng còn tổ chức liên lạc, tuần tiễu thường xuyên giữa các lô cốt để nhằm đề phòng lực lượng ta tấn công vào thị xã Phan Thiết.

Tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua giết giặc, 4 thanh niên trong lực lượng dân quân rộng rãi Bình Lâm bằng tay không đã bắt sống 1 tên lính ngụy giao cho Ủy ban xã (1). Bộ phận địch vận khu vực Bình An do ông Lê Minh Trung (Tư Khéo) phụ trách, hàng đêm bắc loa gọi hàng, bắn tỉa địch trong các bót gác. Lực lượng phụ nữ đẩy mạnh công tác địch vận vào các lô cốt, làm tác động đến tinh thần binh lính ngụy, hoặc tổ chức cô lập không cho địch ra lấy củi đốt, không cho lấy nước uống. Tinh thần binh lính ngụy vô cùng hoang mang, nao núng và nhiều tên mang vũ khí ra hàng cách mạng. Bọn giặc ở các lô cốt Hầm

---

(1) 4 thanh niên: Ba Phương, Ba Nên, Hai Thời... dùng ống đu đủ giả làm kèn xung phong, vây 3 tên lính ngụy từ bót Hầm Đá vào xóm bắt gà vịt, bắt sống 1 tên.

Đá, cây số 6, Cầu Liêm viết thư nhắn tin với ta xin thương lượng bằng điều kiện ta không tấn công, đổi lại, địch đồng tình để ta hoạt động. Ta làm chủ hoàn toàn trên trục lộ 8, từ cây số 6 đến Bình Lâm, nên việc đi lại từ Tam Giác sang Ô Rô khá dễ dàng. Nhiều đơn vị bộ đội địa phương đã hành quân giữa ban ngày, ngang qua đường 8. Binh lính ngụy trong các bót sẵn sàng bắn báo động cho ta khi có xe pháo của quân Pháp đi tuần tiễu trên đường.

Suốt thời gian này, ngoài hệ thống lô cốt kiểm soát trên đường 8, còn có lực lượng của Pháp ở đồn Xuân Nông và Ma Lâm khống chế, kiểm soát gắt gao nhân dân xã Đồng Tiến. Thỉnh thoảng chúng lại mở những cuộc đột kích bất ngờ bằng lực lượng cơ động nhỏ, gây ra một số thiệt hại đáng kể cho lực lượng kháng chiến. Giữa tháng 2/1949, một đại đội quân Pháp do tên bang tá Thạch Bằng và lính Thổ đi càn từ Ma Lâm đến Mỹ Thạnh, đóng chốt ở nhà ông Tư Quạn. Đêm đó, chúng bí mật đột kích bao vây nhà ông Năm Ngô, nơi ăn ở của cán bộ thôn Ninh Thuận, bắn chết đồng chí Nguyễn Hữu Dụng, trưởng ban công an và đồng chí Lý y tá, bắn bị thương và bắt

sống đồng chí Nguyễn Minh Tân (Năm Lưu) Bí thư chi bộ, chủ nhiệm Việt Minh xã. Sau nhiều lần khai thác không kết quả, chúng đã giết chết đồng chí Tân. Sau tổn thất này, tuy vấp phải một số khó khăn trong việc bổ sung cán bộ lãnh đạo, nhưng chi bộ và Ủy ban xã Đồng Tiến đã kịp thời rút kinh nghiệm, củng cố tinh thần để giữ vững phong trào, tăng cường công tác tuần tra, bảo vệ trong địa bàn hoạt động của các lực lượng kháng chiến.

Song song với các hoạt động vũ trang, công tác tuyên truyền chính trị cũng được chi bộ Đồng Tiến chú ý đẩy mạnh trong các đoàn thể quần chúng qua những đợt sinh hoạt, học tập chính trị, phổ biến rộng rãi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Mặt trận Việt Minh đối với các thành phần địa chủ, phú nông và binh lính ngụy. Nổi rõ nhất trong các sinh hoạt chính trị lúc này là việc xuất bản "Báo Đồng Tiến", tờ báo này được in bằng bột nếp, phát hành mỗi tháng 1 kỳ. Tuy hình thức còn đơn giản, nhưng báo Đồng Tiến đã phản ánh hầu hết những hoạt động kháng chiến của địa phương trong sản xuất và chiến đấu, đem lại cho rộng rãi quần chúng những hiểu

biết về tình hình và nhiệm vụ kháng chiến (1). Ngoài ra, cùng lúc với việc thành lập Liên đoàn thanh niên Việt Nam ở huyện Hàm Thuận, để chuẩn bị cho công tác phát triển tổ chức này ở cơ sở, lãnh đạo xã Đồng Tiến đã cử nhiều thanh niên đi dự 2 lớp tập huấn chính trị ở Trại Mấu (Dân Thạnh) và Bưng Kỳ Hào (Tam Minh) trong hai tháng 5 và 7 năm 1949.

Trong thời gian này, chi bộ Đồng Tiến do đồng chí Nguyễn Thanh Long bí thư chi bộ, một mặt lãnh đạo kháng chiến, tổ chức xây dựng phát triển Đảng, mặt khác phải đối phó với hoạt động của một số đảng viên Đảng Dân chủ tại địa phương (khoảng trên 10 người là tầng lớp trên có quyền lợi gắn liền với bọn địa chủ, núp dưới hình thức dân chủ mới). Số đảng viên Đảng Dân chủ ở Đồng Tiến tuy không có những hoạt động phản cách mạng rõ nét, nhưng thường rỉ tai tuyên truyền cho một số cán bộ, quần chúng với lý thuyết hòa hợp dân tộc, hòa hợp giai cấp làm bình phong để chống lại chủ trương đấu tranh giai cấp,

---

(1) Tờ báo Đồng Tiến phát hành cho đến khi hình thành xã Hàm Chính.

đánh đổ thực dân, phong kiến của Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam). Về mặt kinh tế, chúng vận động một số gia đình hạn chế mọi đóng góp cho kháng chiến, dùng nhiều thủ đoạn có tác động đến tinh thần quần chúng, như than đói nghèo, túng thiếu để có lý do tránh né việc đóng góp cho kháng chiến, giả vờ ốm đau, bệnh hoạn để khỏi đi dân công phục vụ chiến trường... Nắm được ý đồ của chúng, chi bộ Đồng Tiến bố trí đảng viên theo sát từng tên để đấu tranh, tuyên truyền làm vô hiệu hóa những hoạt động của bọn này. Kết quả, quần chúng đã thấy được chiêu bài dân chủ mới được bọn chúng trương lên là hình thức phản bội quyền lợi của nhân dân lao động, nên chúng đã thất bại. Ngay cả trong hàng ngũ Đảng Dân chủ ở Đồng Tiến cũng đã có người được ta giác ngộ trở thành những cán bộ tích cực cho phong trào, như ông Đặng Văn Dung đã trở thành đảng viên Cộng sản, đến 1952 làm phó chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chánh huyện Hàm Thuận.

Về mặt kinh tế, sau khi giành được chính quyền trong Cách mạng tháng 8 năm 1945, ta có những chủ trương về ruộng đất ở nông thôn, đã

được giải quyết bước đầu như tạm cấp ruộng đất cho nông dân nghèo, giảm tô, giảm tức. Đầu năm 1948, chi bộ Đồng Tiến đặt vấn đề chăm lo đời sống nhân dân thành một nhiệm vụ quan trọng, nên đã thu hồi ruộng đất vắng chủ và công điền phân chia lại cho nông dân, vận động địa chủ hiến điền, phú nông san sẻ ruộng đất cho bần cố nông canh tác, bảo đảm quyền lãnh canh cho tá điền, giảm tô 25%, cấp ruộng đất cho lực lượng dân quân sản xuất tự túc... Nhờ vậy, đời sống của nhân dân tuy còn nhiều khó khăn do chiến tranh nhưng đã từng bước đi vào ổn định. Chủ trương của Đảng về ruộng đất được thực hiện trong thời gian này tuy chưa thật sự hoàn chỉnh, nhưng đã làm cho nhân dân Đồng Tiến vô cùng phấn khởi. Từ đó, phong trào thi đua sản xuất lương thực, đóng góp đảm phụ kháng chiến, quỹ kháng chiến, ủng hộ lương thực cho bộ đội, cho tiền tuyến đã trở thành mục tiêu hành động cách mạng để hưởng ứng lời kêu gọi thi đua yêu nước của Hồ Chủ tịch trên mặt kinh tế. Cũng nhờ kết quả này mà trong 8 tháng đầu năm 1949, nhân dân Đồng Tiến đã khắc phục được nạn đói do nắng hạn, mất mùa xảy ra. Không thu hoạch được lúa, bà con

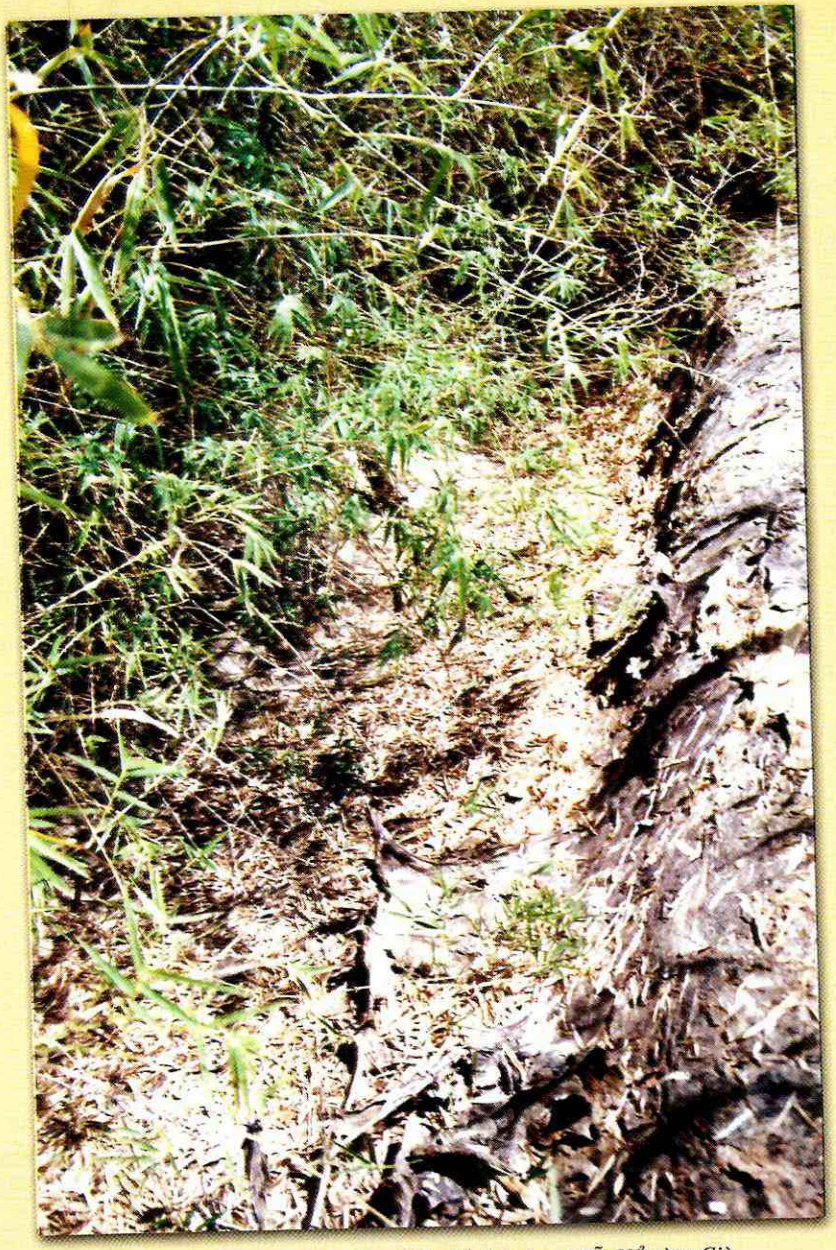

Một đoạn giao thông hào chiến đấu tại căn cứ Rẫy Nổ, rừng Già.

chuyển sang trồng lang, mì, thậm chí có người phải trồng rau dền để ăn. Đồng thời, bà con vẫn xuống các vùng Kim Ngọc, Phú Long, Dân Thạnh mua lúa gạo chuyển về cho lực lượng kháng chiến, mặc dù bị bọn Pháp kiểm soát chặt chẽ.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nhân dân Đồng Tiến đã huy động hàng ngàn ngày công lao động, hầu hết là lực lượng phụ nữ tham gia gánh lúa, gạo chuyển vào các kho ở căn cứ. Nhiều người đã hy sinh khi gặp giặc Pháp càn bố, đột kích hoặc khi vượt qua sông Cái trong mùa nước lũ. Nhưng với tinh thần căm thù giặc, tin Đảng, tin vào thắng lợi kháng chiến, quần chúng vẫn không nản lòng. Hàng trăm tấn lúa gạo được hàng trăm chị em phụ nữ chuyển nhập vào các kho trong vùng sâu để nuôi quân đánh giặc. Nhiều chị em luân phiên nhau tham gia đội xay xát lúa gạo tại nhà chị Ngọc (giữa núi Dạ Đen và Giếng Chùa) để phục vụ cho bộ đội ăn no đánh giặc.

Trong phong trào thi đua phát triển kinh tế, thực hiện chủ trương của huyện, nhằm giải quyết nhu cầu nước tưới cho sản xuất trên địa bàn xã, dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đồng Tiến, nông dân

địa phương đã góp công lao động đào một con mương dài trên 4km, dẫn nước từ Bọng Nhỏ, Mương Cái, xuyên qua Sở Tàu về cánh đồng Xóm Mới ở Bình An. Con mương này được bà con sử dụng rất hiệu quả trong sản xuất cho đến năm 1950, khi giặc Pháp quay trở lại đóng đồn Bình Lâm. Để thực hiện chủ trương bao vây kinh tế địch, các khu chợ kháng chiến ở đất Cây Sung, đất Dân Cư, Cây Trôm (km 6) đã lưu hành tiêu dùng rộng rãi bạc tín phiếu và giấy bạc Cụ Hồ(1). Nhân dân chỉ dùng tiền Đông Dương khi về Phan Thiết mua sắm những món hàng thật cần thiết cho đời sống hàng ngày, hạn chế đến mức thấp nhất việc mua bán trao đổi hàng hóa với giặc. Để có hàng hóa tiêu dùng, trong vùng kháng chiến ta sản xuất tự túc là chính, thanh niên là lực lượng nòng cốt cho công tác này. Người người, nhà nhà thi đua trồng bông vải giống địa phương để có nguyên liệu phát triển nghề dệt vải. Đa số nhân

---

(1) Giấy bạc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có in hình Hồ Chủ tịch, phát hành không kịp phục vụ cho việc trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân, được sự đồng ý của Chính phủ, Ủy ban Kháng chiến Liên khu V phát hành tiền tín phiếu sử dụng trong Liên khu.

dân Đồng Tiến đã dùng vải do ta sản xuất để may mặc. Những câu hò, tiếng hát vang lên trên đồng ruộng vào những buổi sản xuất, những đêm biểu diễn văn nghệ như:

Anh mặc áo vải ta thô,

Nhưng em quý chuộng vì đồ nước ta.

Còn dùng ngoại hóa xa hoa,

Đẹp thì có đẹp nhưng mà em khinh.

Trong các đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân ta đã phát động phong trào dùng hàng nội hóa rộng rãi.

Qua hai năm sôi nổi thực hiện lời kêu gọi thi đua yêu nước của Hồ Chủ tịch, phong trào kháng chiến của nhân dân Hàm Chính đã đạt được nhiều thắng lợi. Lực lượng vũ trang mở rộng hoạt động chiến tranh du kích, các đoàn thể quần chúng được củng cố xây dựng tổ chức vững vàng, các hoạt động chiến tranh nhân dân được đẩy mạnh. Đạt được kết quả này, nhân tố quan trọng là chi bộ Đồng Tiến từng bước đã được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Từ 3 đảng viên khi mới thành lập, sau hai năm kháng chiến chi bộ xã Đồng Tiến đã có 28 đảng viên, mỗi thôn đều thành lập phân chi, tổ chức sinh hoạt thường kỳ theo hướng dẫn của trên. Đội ngũ đảng viên được bố trí làm nòng cốt, lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể và đã phát huy mạnh mẽ vai trò là lực lượng tiên phong, đầu tàu gương mẫu trong mọi hoạt động kháng chiến.

Nhiều cuộc míttinh, liên hoan văn nghệ được xã tổ chức nhân các ngày lễ Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9, Ngày Quốc tế lao động, rước đuốc chiến thắng, ban đêm đốt lửa trại tại Rẫy Nổ, Rừng Già đã tập hợp hàng ngàn đồng bào tham dự, kể cả nhân dân ở các xã Hàm Thắng, Hàm Liêm. Đặc biệt Tết Trung thu năm 1949, huyện đoàn Thanh niên cùng với xã tổ chức đêm Trung thu tại Rẫy Nổ, tập họp hàng trăm em thiếu nhi các xã rước đèn, rước ảnh Bác Hồ và múa lân. Chị em phụ nữ quyên góp bánh kẹo, trái cây làm quà cho các em thiếu nhi vui đêm Trung thu trong hoàn cảnh kháng chiến đánh Pháp, bảo vệ độc lập.

Cuối năm 1949, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Thuận, huyện ủy Hàm Thuận sắp xếp, sát

nhập các địa bàn trong huyện. Đợt sắp xếp, sát nhập này vừa mang ý nghĩa giáo dục ý chí cách mạng cho quần chúng vừa đẩy mạnh việc xây dựng đạo đức cách mạng cho đảng viên theo hướng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Đến năm 1950, theo quyết định của trên, huyện Hàm Thuận được chia thành 8 xã: Hàm Cần, Hàm Kiệm, Hàm Liêm, Hàm Chính, Hàm Nhơn, Hàm Đức, Hàm Trí và Hàm Dũng. Trong đó, xã Hàm Chính được thành lập theo Quyết định số 1160 ngày 12 tháng 7 năm 1950 của Ủy ban Kháng chiến hành chánh Nam Trung bộ, sát nhập xã Đồng Tiến và thôn Tiến Bộ (Lại An Thượng). Tên xã Hàm Chính ra đời từ đây.

3. Quyết tâm vượt qua những thử thách, ác liệt (1950 - 1952).

Sau những thắng lợi của phong trào kháng chiến ở địa phương trong 2 năm 1948 - 1949, các tổ chức tề điệp và lực lượng binh lính ngụy trú đóng ở địa phương đã bị hoang mang, dao động trước thế tiến công nhiều mặt của ta. Thực dân Pháp cố gắng củng cố lại hệ thống đồn bót, ra sức gom dân, lập khu tập trung, khống chế và phá hoại cơ sở của ta.

Liên tiếp ba ngày 21, 22 và 23 tháng 4/1950, với lực lượng trên 3 tiểu đoàn lê dương và ngụy binh, có xe tăng yểm trợ, bọn Pháp chia quân làm 2 mũi từ đường sắt và đường số 8, mở cuộc càn quét lớn vào vùng Tam Giác. Chúng thực hiện chủ trương đốt sạch, phá sạch để tạo cơ sở gom dân lập ô, cách ly cơ sở quần chúng với lực lượng kháng chiến. Hàng trăm ngôi nhà bị đốt phá, hàng chục người bị thiêu sống, bắn chết (1), hàng trăm trâu bò bị giết hại nhằm triệt tiêu phương tiện sản xuất lương thực phục vụ kháng chiến, thiệt hại nặng nhất là ở Mỹ Thạnh.

Trước lực lượng ồ ạt của giặc, nhân dân Tam Giác đã di tản ra vùng căn cứ. Lực lượng du kích bám trụ các thôn để nắm tình hình, tổ chức tiêu hao tiêu diệt địch. Một mũi càn của Pháp khi đến thôn Ninh Thuận bị một tiểu đội du kích xã phục bắn cháy 1 xe tăng bằng AT tăng-xít tại lỗ lầy ruộng Láng.

---

(1) Trên 30 người bị chúng bắn và thiêu sống, đã được tỉnh tổ chức lễ truy điệu tại gò Ông Bền nhưng bị địch phát hiện bắn pháo từ Kim Ngọc, Căng Êsêpic vào, nên phải chuyển về tại dốc Ông Đa làm lễ, có nhân dân hai xã Hàm Chính và Hàm Liêm tham dự.

Sau trận càn, quân Pháp ráo riết củng cố lại đồn, đóng thêm nhiều bót gác và gom dân lập lại ô Bình Lâm để khống chế nhân dân. Chúng đưa bang tá Thạch Bàng từ Ma Lâm xuống củng cố tề, đồng thời bổ sung thêm lực lượng cho hệ lô cốt dọc đường 8, tổ chức các đội ứng chiến nhỏ để thắt chặt việc bao vây dân chúng, ngăn cản lực lượng du kích vào ô hoạt động. Rút kinh nghiệm sau những thất bại trong thời gian qua, Pháp tăng cường hoạt động của đại đội Commando (đại đội biệt kích trực thuộc phòng nhì Phan Thiết, do tên Louis chỉ huy) và đoàn xe lửa một có hỏa lực mạnh (địch coi đây là pháo đài di động trên đường sắt) để khống chế ta. Chúng tập trung thọc sâu, đột kích vào các vùng căn cứ và phá hoại cơ sở của ta liên tiếp trong nhiều ngày. Chúng bắt bớ đồng bào, bắn giết trâu bò với mục đích phá hoại sản xuất và tàn sát uy hiếp tinh thần dân chúng để tiếp tục thực hiện âm mưu gom dân, lập ô.

Nhằm đối phó với âm mưu của địch, huyện thành lập Ban cán sự Tam Giác, do đồng chí Trần Nghĩa phụ trách, trực tiếp chỉ đạo chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính các xã Hàm Liêm,

Hàm Chính, Hàm Hiệp và tiến hành thực hiện 3 chủ trương lớn:

1. Xây dựng làng chiến đấu, kiến thiết các khu vực an toàn.

2. Dân quân du kích phát triển rộng, đẩy mạnh hoạt động phá hoại, tiêu hao sinh lực địch.

3. Đẩy mạnh sản xuất tự túc, tự cấp phục vụ kháng chiến.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của trên, xã Hàm Chính thành lập hai đội võ trang tuyên truyền Bình Lâm và Chính Công (An Phú), do ông Nguyễn An Ninh (Bảy Ngư) và Phạm Hồ làm đội trưởng. Đội đã phối hợp với đội công an xung phong Hàm Thuận tập trung diệt ác phá kèm tại 2 đồn Pháp ở Ma Lâm và Bình Lâm, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Mặt khác, đội cũng tổ chức đi sâu vào vùng sau lưng địch, vận động quần chúng, tạo cơ sở bên trong và phát động phong trào diệt tề trừ gian ngay trong lòng địch.

Cùng với cơ sở làm nội ứng, đội vũ trang tuyên truyền Bình Lâm đã đột nhập vào ô Bình Lâm giữa ban ngày giết chết tại chỗ tên bang tá

Thạch Bàng (1). Sau vụ này bọn Pháp phản ứng dữ dội, chúng cho tập trung nhân dân ô Bình Lâm lại để khám xét, truy lùng và đã phát hiện 2 cơ sở của ta. Những người này đã đối phó với giặc bằng lòng kiên trung với cách mạng, sẵn sàng chấp nhận sự trả thù của giặc và đã chết sau nhiều lần bị chúng tra tấn.

Cũng trong những tháng đầu năm 1950, để khuếch trương chiến thắng biên giới ở phía Bắc, huyện tổ chức rước đuốc chiến thắng từ Bắc về Nam, tại Rẫy Nổ Hàm Chính có trên một ngàn đồng bào tham dự và phát động thanh niên tham gia kháng chiến đánh Pháp. Đêm đó, xã có trên 50 thanh niên xung phong lên đường.

Cùng với toàn quốc chuyển thế tiến công địch, ở tỉnh ta tích cực chuẩn bị vào chiến dịch BNT (chiến dịch hè ở Bắc Bình Thuận). Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Hàm Chính, các đoàn thể nông dân, phụ nữ, thanh niên đã tổ chức các buổi

---

(1) Được cơ sở bên trong hỗ trợ, tổ chức phục rượu tên bang tá Thạch Bàng tại quán bà Tám Ỷ, đội vũ trang đột nhập vào đọc bản án xử tử y tại chỗ và rút lui an toàn.

học tập, biểu diễn văn nghệ, cổ động tuyên truyền mạnh mẽ cho đợt tổng động viên này. Hầu hết nhân dân trong xã, tùy theo khả năng của mình, đã đóng góp tiền của, lúa gạo, trâu bò ủng hộ chiến dịch. Nhiều gia đình còn vận động con em trong lứa tuổi thanh niên đi thoát ly tham gia bộ đội, gia nhập đội du kích xã hoặc đi dân công phục vụ tiền tuyến. Cũng trong phong trào tổng động viên, hàng trăm thanh niên Hàm Chính đã được huy động đi làm công trình thủy lợi của huyện tại xã Hồng Sơn, do Huyện đoàn thanh niên đứng ra tổ chức thực hiện. Mọi điều kiện làm việc để phục vụ cho công trình thủy lợi hầu hết thanh niên tự lực, như lương thực, thực phẩm, dụng cụ...

Khoảng giữa năm 1950, sau khi lính Pháp ở đồn Bình Lâm đã củng cố lại tổ chức ban hội tề. Một lần nữa, đội vũ trang tuyên truyền Bình Lâm cùng công an xung phong Hàm Thuận đã theo dõi, nắm tình hình hoạt động của Sáu Bồi, tên bang tá đắc lực của giặc (thay thế Thạch Bàng) và bắt hắn tại xóm Đồn (Bình Lâm) giải về lập tòa án xử bắn tại đất Dân Cư. Sau khi hai tên ác

ôn, tay sai đắc lực bị ta giết chết, bọn tề điệp trong xã hoang mang sợ hãi, một số bỏ việc, số còn lại không dám hoạt động. Nhân cơ hội địch suy yếu, ta tổ chức nhiều đợt đột nhập vào ô Bình Lâm, ô Tầm Hưng, cùng với nhân dân tổ chức phá kèm bung dân ra vùng căn cứ du kích, về ruộng đất cũ, hình thành làng xã chiến đấu. Trẻ già, gái, trai thi đua vót chông, rào làng để chống giặc.

Trước khí thế cách mạng ngày một đi lên, bà con đã biểu thị niềm tin, thể hiện trong những câu thơ, câu hát như:

Dân Hàm Chính từ nay hăm hở
Nhìn bót đồn mà trỏ tay thề
"Giặc ơi! Tao chẳng có về
Tao về là lúc đồn mi tan tành"...

Đầu năm 1951, lúc cuộc kháng chiến trở nên ác liệt, tỉnh chủ trương Hàm Chính tách thôn Chính Hiệp để hình thành xã Hàm Thắng. Đồng chí Nguyễn Ngô được điều trở về làm bí thư xã ủy Hàm Chính thay thế đồng chí Nguyễn Ngọc Sô

(Năm Sô) ở Kim Ngọc về làm bí thư xã Hàm Thắng. Lúc này, trong quá trình thực hiện chủ trương "xây dựng Đảng quần chúng đông đảo và mạnh mẽ" từ năm 1950, đảng bộ Hàm Chính đã có một lực lượng đảng viên đông đảo trên 450 người, được chia thành 5 phân chi và 25 tổ Đảng. Với lực lượng đảng viên này, công tác lãnh đạo kháng chiến của Đảng đã được thực hiện sâu sát xuống tận cơ sở. Tuy nhiên, do tập trung vào số lượng, nên trong quá trình phát triển Đảng có một số trường hợp sai sót trong việc xác định tiêu chuẩn đảng viên. Vì vậy, theo chủ trương của Huyện ủy Hàm Thuận, ngay từ đầu năm 1951, đảng bộ Hàm Chính đã chú trọng đến chất lượng trong công tác phát triển Đảng, nhất là việc thực hiện chủ trương "Xây dựng chi bộ tự động công tác" để đảng viên thâm nhập vào quần chúng. Chủ trương này đã tạo nên một sức vươn lên cho phong trào kháng chiến toàn xã trong giai đoạn mới.

Nhìn chung, trong khoảng thời gian từ năm 1948 đến cuối năm 1950, phong trào kháng chiến ở Hàm Chính cùng với các địa bàn trong huyện

đã có đà lên cao. Lực lượng vũ trang mở rộng hoạt động đều khắp trong xã, hạn chế tầm kiểm soát của giặc ở chung quanh phạm vi đồn bót trú đóng. Sinh hoạt nhân dân hầu như đã trở lại bình thường, nhất là trong những ngày lễ kỷ niệm, những ngày bộ đội làm lễ ở Rẫy Nổ, gò Ông Bền, Xoài Đôi, Láng Quý, Rừng Già. Nhân dân gái, trai, già, trẻ từ khắp nơi trong vùng Tam Giác và các xã lân cận (kể cả Phan Thiết) lũ lượt, tấp nập về dự lễ và thưởng thức văn nghệ. Phong trào nhân dân du kích chiến tranh phát triển mạnh mẽ ở Ninh Thuận, Mỹ Thạnh, khu ô Bình Lâm và mỗi buổi sáng khi dân quân đánh mỏ báo an, nhân dân tập trung ra đồng sản xuất, các tổ dân quân tuần tra, canh gác đề phòng địch càn quét. Tất cả mọi hoạt động của cán bộ, nhân dân xã Hàm Chính trong thời gian này đều tập trung vào hai nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất và chiến đấu. Hai câu thơ:

"... Mùa hạ anh cày, trên cây em gác. Mùa đông em gặt, anh chặt đầu Tây"... đã nói lên đầy đủ ý nghĩa của nhiệm vụ trên. Tất cả tình cảm và hành động của mọi người đều hướng về một mục đích góp phần tích cực đưa cuộc kháng chiến mau đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Lực lượng cách mạng ngày càng phát triển, lực lượng du kích thường xuyên bám sát các đồn bót, hạn chế tuần tiễu của giặc. Hệ thống gián điệp của địch, nhiều nơi bị ta khám phá làm cho chúng, thiếu tai mắt chỉ điểm. Giữa năm 1951, Pháp tổ chức tại đồn Bình Lâm một tiểu đội cảm tử cơ động, thường tập kích bất ngờ vào những vùng tương đối an toàn của ta và các cơ quan của xã ở vùng Ninh Thuận, Mỹ Thạnh. Đến tháng 4/1952, giặc Pháp đóng đồn Xóm Bàu, làm thành gọng kiềm kiểm soát vùng tây đường 8, trực tiếp uy hiếp khu căn cứ Rẫy Nổ và địa bàn hoạt động của du kích ở khu Chính Nghĩa (Mỹ Thạnh, Ninh Thuận), nhằm âm mưu xác lập vùng trắng ở khu vực Tam Giác. Nửa đầu năm 1952, chúng mở nhiều trận càn theo kiểu vết dầu loang, rà soát lại toàn bộ các vùng Chính Hiệp (Kim Bình), Chính Nghĩa, Chính Dũng, Chính Tín (Bình Lâm), Chính Công (An Phú) để mở rộng vùng kiểm soát, củng cố vùng sau lưng địch. Các cụm pháo ở Căng ESEPIC và Mương Mán thường xuyên hoạt động nã đạn pháo vào các khu vực phía tây lộ 8 phá hoại sản xuất, đe dọa cuộc sống hàng ngày của nhân dân.

Tình hình chung ở Tam Giác và riêng Hàm Chính lúc này đã trở nên căng thẳng, ác liệt. Để

đảm bảo tính mạng nhân dân và bảo toàn lực lượng, được sự chỉ đạo của Ban cán sự Tam Giác, Đảng bộ Hàm Chính đã tổ chức phân tán lực lượng và nhân dân trong xã theo 3 khu vực:

- Một bộ phận là lực lượng cốt cán gồm lãnh đạo chính quyền, đoàn thể chuyển lên vùng rừng núi phía tây đường sắt, tạm lánh vào sườn Núi Một và vùng Ku Kê, Cỏ Mồm, Hàm Thạnh để sản xuất tự túc và bảo toàn lực lượng, xây dựng vùng du kích của huyện.

- Các đảng viên và lực lượng du kích đào hầm bí mật, bám trụ tại chỗ... nắm tình hình, tổ chức chống càn, tiêu hao địch, vừa tiếp tục sản xuất... cho nên trong các trận càn lớn của địch từ ngày 23, 29/5 đến 26, 27/6/1952, du kích Hàm Chính phối hợp với bộ đội địa phương tiêu diệt hơn 100 tên lính Pháp (trong đó có 1 quan ba và nhiều mật thám lợi hại). Trong trận đánh ngày 8/7/1952 ta tấn công vào đồn Bình Lâm, đã giết được 30 tên địch, đồng thời đẩy mạnh nhiều hoạt động quấy rối theo kiểu chiến tranh du kích với phương châm "Nuôi dưỡng sinh lực ta, tiêu hao sinh lực địch".

- Đại bộ phận nhân dân, trong đó hầu hết là người già và trẻ em cùng một số cán bộ các đoàn thể, các đội viên trong đội vũ trang tuyên truyền được phân tán xuống các vùng sau lưng địch ở Kim Ngọc hoặc tạm thời di tản vào ô Bình Lâm và các vùng địch kiểm soát ở Chính Công, Chính Tín để nắm tình hình và phát động quần chúng. Sau các trận càn, nhân dân lại tập trung về chỗ cũ để tham gia sản xuất. Các em thiếu niên được tổ chức đào hầm chống pháo rải rác khắp nơi để mọi người ẩn nấp kịp thời khi có pháo giặc

Mặc dù ở phân tán, nhưng các cuộc học tập chính trị, những cuộc mít tinh đều tập hợp được đông đảo nhân dân các nơi trong xã tại địa điểm quy định mà giặc Pháp không hề hay biết. Nhiều chị em phụ nữ đã gánh quà bánh đi 5, 6 cây số về khu căn cứ để ủy lạo bộ đội trong những buổi ăn mừng chiến thắng. Số lao động nữ và người già ban ngày về ruộng đất, cùng lực lượng trẻ bám trụ sản xuất, ban đêm lại về ô để tránh bom đạn.

Cùng với những tác động khách quan trong đời sống, kinh tế ở địa phương, việc bọn địch tăng cường càn quét, phá hoại sản xuất liên tục trong

thời gian này đã ảnh hưởng lớn đến đời sống bình thường của nhân dân Hàm Chính. Việc sản xuất lương thực của nhân dân bị đình trệ, sút giảm và bị địch cướp bóc, phá hoại, nhân dân phải tổ chức phân tán theo từng cụm. Có lúc việc cày, thu hoạch phải làm ban đêm để tránh mắt giặc. Đời sống của bà con đã thiếu lại càng thiếu hơn, nhưng phong trào ủng hộ kháng chiến của địa phương vẫn không hề suy giảm dù trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn.

Cũng trong những năm 1950, 1951, 1952, phong trào làm chông, bẫy chống giặc đã được nhân dân hưởng ứng rầm rộ với khẩu hiệu "Mỗi cây chông là 1 tên giặc". Những cây chông tre, chông sắt, những bàn chông được bố trí khắp nơi sẵn sàng chờ giặc đến. Nhà nhà, người người thi đua làm chông. Hàng vạn cây chông được nhân dân làm ra cắm thành những bãi chông, hầm chông, hàng rào chung quanh khu căn cứ, trước cửa nhà, ngang đường đi đã làm bọn Pháp e sợ, không dám hung hăng càn bố, đốt phá như trước. Lúc này ở Hàm Chính có nhiều bãi chông lớn mà bọn Pháp phải kiêng nể như Vườn Lớn, Bông Dâu, Rẫy Nổ, Rừng Già, Khu I Bình Lâm, Râm

Bà Chín... nên trong nhân dân có những câu ca dao dí dỏm chế diễu bọn giặc như:

Ma Rốc hỏi nhỏ Tây đen
"Trong lúc đi càn, mày sợ cái chi?"
Tây đen thở một cái khì:
"Một là cạm bẫy, hai thì bàn chông".

Từ đầu năm 1950, vừa thực hiện chính sách ruộng đất theo chỉ thị của Liên khu ủy Khu V, cùng với chủ trương của tỉnh và huyện, tuy còn một số mặt hạn chế, nhưng đảng bộ Hàm Chính bước đầu đã tập trung tiến hành chia cấp lại ruộng đất (1) cho nông dân không có ruộng. Kết hợp với chính sách thuế đảm phụ nông nghiệp ra đời năm 1951, đã tạo điều kiện cho người nông dân đóng góp công bằng, hợp lý hơn. Chủ trương này đã tạo ra một chuyển biến mới trong đời sống kinh tế của nhân dân Hàm Chính.

Việc thực hiện chính sách ruộng đất và thuế nông nghiệp đã góp phần vào việc giữ vững phong trào kháng chiến địa phương trong những

---

(1) Ta lấy ruộng công điền và ruộng vắng chủ do điền chủ ở các nơi xa không sản xuất chia cho nông dân.

năm 1950, 1951, 1952 đầy khó khăn, ác liệt. Nhân dân Hàm Chính đã tích cực tham gia mạnh mẽ hơn nữa vào cuộc chiến đấu gian khổ bằng việc hưởng ứng cuộc động viên nhân vật tài lực trong thời gian này để phục vụ tiền tuyến, chiến thắng giặc Pháp và tay sai, đặc biệt là phục vụ cho chiến dịch Đông Xuân 1951. Trong những cuộc mít tinh, sinh hoạt chính trị của các đoàn thể, hàng chục thanh niên thi đua đi tòng quân nhập ngũ, lúc cao điểm xã Hàm Chính đã có trên 100 thanh niên tình nguyện, tham gia thoát ly vào bộ đội tham gia chiến đấu. Phụ nữ, nông dân cũng thi đua đăng ký đi dân công và đã được huy động phục vụ chiến trường liên tục không lúc nào gián đoạn. Phụ nữ tải lúa gạo từ Xoài Quỳ, Hội Nhơn vào khu căn cứ Lê Hồng Phong hoặc phục vụ cho các đơn vị bộ đội, không quản gì gian khó, hy sinh. Ngày 11/9/1951, trong đoàn phụ nữ tải lúa gạo qua Xoài Quỳ trở về gặp giặc, 3 chị Ung Thị Nga, Trần Thị Liên và Trần Thị Ân đã bị chết đuối khi cố sức lội qua Sông Cái trong lúc nước lũ. Sự hy sinh của các chị đã được biểu dương và nêu gương học tập trong toàn xã đã thúc đẩy mạnh mẽ mọi hoạt động của phong trào. Nông

dân tập trung sản xuất, cung ứng lương thực, vận tải vũ khí, phá hoại giao thông địch. Hàng trăm gia đình dù có thiếu thốn về kinh tế đã tự giác đóng góp lúa gạo lẫn công sức ủng hộ kháng chiến. Sổ vàng đóng góp do ủy ban kháng hành lập ra được mang đến từng nhà quyên góp, ai ai cũng muốn đóng góp hết sức của mình.

Trước tình hình bọn Pháp tăng cường các hoạt động quân sự, càn quét, bắn pháo, gây áp lực nặng ở địa phương, một số bà con trong xã đã phát sinh tâm lý e ngại, cho rằng lực lượng vũ trang của ta hiện nay không đủ sức đương đầu với địch. Ngày 14/3/1952, được tin bọn giặc ở đồn Bình Lâm buổi sáng sẽ đi mở đường đến Hầm Đá, Bình An với lực lượng từ 25 đến 30 tên, có mang theo máy dò mìn. Đại đội xung kích do đồng chí Quách Tự Hấp chỉ huy, có sự phối hợp của du kích Hàm Chính đã đào hầm bí mật phục kích ở cây số 9 lộ 8, thuộc phần ruộng thầy Nghệ, gần cầu Lim. Nhưng qua một ngày chờ giặc, mặc dù bị các em thiếu nhi chăn trâu đốt ruộng rạ, có đồng chí cháy nám cả mặt vẫn bám sát hầm và tình hình này cũng làm cho Ban chỉ huy trận đánh

lo ngại trận địa bị lộ. Sau khi phân tích tình hình, Ban chỉ huy đã cử người làm công tác giáo dục các em và cương quyết phục kích tiếp đến ngày mai. Trong khi ta chờ đợi, thì sáng ngày 15/3 quân địch từ Bình Lâm mới kéo xuống và lọt vào trận địa phục kích, 12 tên Pháp, ngụy đã bị diệt gọn, 1 sĩ quan Pháp làm phó đồn Bình Lâm (tục gọi là Tây Khao) và 7 tên lính ngụy bị bắt sống, thu 1 trung liên, 2 máy dò mìn và 6 súng trường. Buổi chiều cùng ngày, trong trận đánh chặn viện, bọn giặc từ Phan Thiết kéo lên, ta đã diệt tại chỗ 40 tên và làm bị thương 8 tên khác, đây là trận đánh thắng có tiếng vang trong vùng. Trận đánh đã thể hiện tinh thần chiến đấu anh dũng của chiến sĩ ta(1), đồng thời đã góp phần làm xoay chuyển một phần tình thế chiến trường trên địa bàn Hàm Chính và nhất là đã làm cho nhân dân tin tưởng hơn vào sức mạnh của các lực lượng vũ trang cách mạng.

---

(1) Trận đánh này ta thường gọi là trận đánh độn thổ. Trong trận đánh, đồng chí Tiến (thường gọi Tiến Sứt) đã chiến đấu dũng cảm, bắt sống tên Tây Khao và đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua của tỉnh và Liên khu 5.

Để hạn chế được phần nào những hoạt động của địch quanh các vùng chiếm đóng của chúng, nhằm thực hiện chủ trương tiêu hao sinh lực địch, từ năm 1952, một phong trào thi đua bắn tỉa đã được phát động trong lực lượng vũ trang ở Hàm Chính. Với khẩu hiệu: "Mỗi viên đạn là một mạng thù", những tay súng bắn tỉa của du kích Hàm Chính đã làm đảo lộn mọi sinh hoạt bình thường của giặc. Đặc biệt, người chiến sĩ bắn tỉa xuất sắc Lê Ba đã được bà con trong xã nhắc đến tên với lòng yêu thương mến phục. Ngoài tinh thần giúp đỡ bà con trong vùng kháng chiến, mỗi viên đạn của anh bắn ra thường là một tên giặc phải đền tội. Bắn Tây trên xe lửa, bắn Tây ở đồn Bình Lâm, bắn Tây khi chúng đi càn trở về đồn, bắn địch trên bót gác, bọn giặc lúc nào cũng có thể chết vì tay súng Lê Ba. Bọn Pháp ở đồn Bình Lâm và tên Louis, chỉ huy lực lượng Commando đã treo giải thưởng hàng ngàn đồng (tiền Đông Dương) với mục đích bắt sống hay giết chết được Lê Ba (1). Nhưng với những hoạt động đầy mưu

---

(1) Đồn giặc ở Bình Lâm treo giải 3.000 đồng và tên Louis treo giải 5.000 đồng Đông Dương để thưởng cho người nào bắt hay giết được đồng chí Lê Ba.

trí và khôn khéo, được sự hỗ trợ của du kích địa phương, đồng chí Lê Ba đã bất chấp mọi âm mưu truy lùng của giặc, vượt mọi gian nguy tiếp tục phát huy tài bắn tỉa thiện nghệ của mình. Sau đó, chính đại đội Commando của Louis trong một trận đột kích tại làng Ninh Thuận năm 1953, một tên giặc đã bỏ mạng vì Lê Ba và khẩu súng Garant ta thu được của giặc, từ đó trở thành vũ khí lợi hại, tiếp tục gây cho địch nhiều tổn thất trong tay người chiến sĩ bắn tỉa tài ba này. Đồng chí được bình bầu là chiến sĩ thi đua của tỉnh và đi dự chiến sĩ thi đua Liên khu 5.

Sau những năm tổ chức kháng chiến trong điều kiện khó khăn về mọi mặt, nhất là thời kỳ hai năm 1951 - 1952, song so sánh lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi. Lực lượng vũ trang của ta đã lớn mạnh về số lượng lẫn chất lượng, có khả năng tổ chức những cuộc tấn công độc lập, đồng thời kềm chế được một phần các hoạt động của địch. Căn cứ du kích và vùng hoạt động của ta dần dần được mở rộng. Các đoàn thể quần chúng từng bước được củng cố vững chắc, hỗ trợ đắc lực cho quân sự trong công tác đấu tranh chính trị và địch vận. Tinh thần ủng hộ nhân tài vật lực cho

kháng chiến của nhân dân trong xã được nâng cao.

Tuy vậy, tình hình chung vẫn còn nhiều diễn biến gay go, ác liệt, giặc Pháp vẫn còn tiếp tục giành giật quyết liệt với ta về mọi mặt. Thất bại âm mưu này, chúng chuyển sang kế hoạch khác để tìm mọi cách tiêu diệt được phong trào kháng chiến của nhân dân. Nhưng với những kết quả thắng lợi đã đạt được, quân dân Hàm Chính có thêm nhiều sức mạnh, tạo đà, tạo thế đi lên trên những chặng đường sắp tới, dù có nhiều gian khổ hy sinh.

4. Vượt khó đi lên, góp phần vào thắng lợi chung (1953 - 1954).

Từ tháng 3/1952, sau những trận càn quét lớn trên vùng Tam Giác, giặc Pháp đóng thêm đồn tại Xóm Bàu (Hàm Liêm), cách làng Mỹ Thạnh 500m. Trong lúc chúng xây dựng đồn, hằng ngày hai đại đội Com man đô lùng sục xung quanh nhằm đánh bật lực lượng du kích, bộ đội ra xa. Chúng đốt sạch nhà dân, nhân dân Mỹ Thạnh phải tản cư lên vùng Nước Nhỉ, Láng Quý, Vườn Lớn.

Đến năm 1953, tình hình ác liệt hơn, lực lượng của ta bám trụ liên tục bị tổn thất. Địch dồn dân vào khu tập trung Bình Lâm, một bộ phận dân làng Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, Bình An, Bình Lâm phải tản cư lên trên đường sắt, Hàm Phú, Hàm Trí, Hàm Thạnh; một bộ phận phải vào khu Bình Lâm hoặc tản cư xuống Lại An Thượng, Lại An Hạ, các khu du kích vùng Nước Nhỉ, Láng Quý, Vườn Lớn, Rẫy Nổ, Bàu Dạo, Rừng Già, Khu I, Râm Bà Chín... Mỗi khu căn cứ còn một ít đảng viên và một số du kích bám trụ. Nhân dân ban ngày ra ruộng, ban đêm phải vào khu tập trung. Mỗi thôn có một chi bộ làm nòng cốt lãnh đạo chỉ có 5, 7 đảng viên và 1 tiểu đội du kích, còn xã ủy bám trụ tại Vườn Lớn. Trong khi đó, ý đồ của địch hòng đè bẹp cuộc kháng chiến của nhân dân Hàm Chính, nhưng giặc Pháp vẫn không đạt được điều chúng mong muốn. Mặt khác, những hoạt động kháng chiến ở các địa phương khác trong địa bàn huyện Hàm Thuận khí thế trỗi dậy đồng loạt với tinh thần chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công đã làm cho tình hình địch suy giảm, gặp nhiều khó khăn trong việc củng cố vùng chiếm đóng. Tuy vậy, với âm mưu làm hạn chế mọi mặt khả năng chiến đấu

của nhân dân ta, những tháng đầu năm 1953, giặc Pháp vẫn tăng cường hoạt động quân sự tại địa phương... Các cụm pháo của chúng không kể ngày đêm, nã đạn vào bất cứ địa điểm nào chúng nghi ngờ. Trong những trận càn quét, chúng cướp của, bắt dân về đồn, hoặc giết ngay tại chỗ, không phân biệt già trẻ, trai gái. Vì thế, đa số nhân dân địa phương vẫn còn phải phân tán tại các vùng sau lưng địch hoặc vùng căn cứ cho mãi đến ngày đình chiến. Bám trụ tại chỗ hầu hết là cán bộ, đảng viên và lực lượng du kích và mở những cuộc tấn công, phục kích gây nhiều tổn thất cho giặc. Tháng 5/1953, trong trận phục kích một đại đội địch mở đường từ Bình Lâm lên An Phú tại Vườn Chồi cây số 12, trung đội du kích Hàm Chính đã bắn chết tại chỗ hai tên, thu 2 súng và 100 viên đạn. Thời gian sau, ta tổ chức phục kích địch từ Ma Lâm càn xuống, phá hoại hoa màu của dân tại cầu Sen (km 15), giết chết 3 tên, thu 1 súng trường Anh. Trận này do đồng chí Nguyễn Hữu Công, xã đội trưởng chỉ huy, đánh cận chiến, giáp lá cà với địch.

Đầu tháng 6/1953, một tiểu đoàn quân Pháp từ đồn Bình Lâm, Kim Ngọc và Ba Cây mở trận càn 3 mũi tiến vào khu vực Xoài Quỳ, Hội Nhơn

nhằm phá hoại sản xuất, vơ vét lương thực của nhân dân. Được cơ sở báo động và dự đoán được ý đồ của địch, lực lượng ta gồm du kích 2 xã Hàm Chính và Hàm Thắng phối hợp với đại đội 225 của huyện Hàm Thuận, chia ra làm 3 mũi: 1 mũi ở ruộng Đìa, 1 mũi ở Đất làng và 1 mũi phục kích tại dốc Cây Sến, đã tiêu hao nặng gần 1 đại đội địch, tịch thu nhiều vũ khí và quân trang quân dụng, bẻ gãy hoàn toàn một cánh quân. Số còn lại vội vã rút lui, bỏ dở kế hoạch cuộc càn quét.

Để giành lại thế chủ động trên chiến trường Tam Giác trước khi rút quân đi chiến trường khác, trung tuần tháng 6/1953, với cái gọi là "Kế hoạch Nava", chúng đã huy động trên 14 tiểu đoàn lính ở các nơi đến với sự yểm trợ của cơ giới ở đường 8 và đường sắt, mở cuộc càn quét lớn vào vùng Tam Giác (sau này bà con thường gọi là trận càn Nà Sản). Chúng hy vọng triệt hạ một số căn cứ, phá vỡ vòng vây uy hiếp của ta ở trục đường 8 và cửa ngõ vào thị xã Phan Thiết. Trong trận địch càn, một trung đội bộ đội chủ lực tỉnh bị kẹt trong vòng vây, đã dũng cảm chống lại lực lượng đông đảo của giặc và ta đã hy sinh một tiểu đội. Tuy trận càn diễn ra bất ngờ nhưng nhân dân và lực

lượng vũ trang trong khu vực Tam Giác đã kịp thời di tản, cất giấu của cải, bảo vệ căn cứ. Sau đó quân Pháp rút đi, nhưng lực lượng còn lại liên tục càn bố, mở rộng tầm kiểm soát, khống chế một số hoạt động vũ trang của lực lượng ta trên địa bàn Hàm Chính.

Trong những tháng cuối năm 1953 và đầu năm 1954, để phối hợp chiến dịch Điện Biên Phủ và với chiến trường cả nước, quân chủ lực tỉnh đã mở chiến dịch giải phóng miền Tây Bình Thuận. Với hàng loạt chiến thắng làm nức lòng quân dân trong tỉnh, như chiến thắng ở Di Linh, Gia Bát, La Dày, Tánh Linh. Đồng thời ở đồng bằng, lực lượng du kích Hàm Chính đã phối hợp với bộ đội địa phương liên tục tấn công các cứ điểm quan trọng của địch ở Ngã Hai, Mương Mán. Các chi bộ của Đảng ủy xã trực tiếp lãnh đạo các đoàn thể quần chúng nhân dân liên tiếp phá hoại giao thông ở đường 8 và cắt đứt hoàn toàn đoạn đường sắt Mương Mán - Ma Lâm, gây khó khăn lớn cho địch trong việc vận chuyển tiếp tế, liên lạc.

Tại đồn Bình Lâm, phạm vi ảnh hưởng của giặc chỉ còn co hẹp trong phạm vi 500 thước. Hệ

thống lô cốt đường 8 hầu như bất lực trước những hoạt động kháng chiến của nhân dân. Những cuộc càn quét, đột kích của giặc dần dần bị hạn chế. Chúng chỉ còn có thể mở những cuộc càn quét với lực lượng tập trung đông đảo. Tinh thần binh lính ngụy ở các đồn bót hoang mang, dao động. Nắm được tình hình này, lực lượng quần chúng mà chủ yếu là đoàn thể phụ nữ đã đẩy mạnh công tác địch vận vào các đồn bót giặc. Truyền đơn của kháng chiến kêu gọi binh lính ngụy bỏ ngũ ra hàng, kêu gọi lính Pháp buông súng, thường xuyên được rải khắp nơi trong vùng địch kiểm soát, có lúc được mang vào tận trong đồn, nhiều binh lính ngụy chuyền tay nhau đọc(1). Tinh thần quân giặc ở đây sa sút trầm trọng, chúng lui vào cố thủ. Lực lượng vũ trang của ta thừa thắng đẩy mạnh hoạt động tấn công vào các đồn bót, phá rã hai ô Bình Lâm và Tầm Hưng, đưa hầu hết bà con bị tập trung về lại ruộng đất cũ.

---

(1) Lúc này ở đồn Bình Lâm, ngoại trừ số sĩ quan Pháp, đa số binh lính ngụy đều chịu tác động địch vận của ta do thường xuyên tiếp xúc, sinh hoạt với bà con trong ô.

Được tin vui, ngày 20/7/1954 Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương và Việt Nam được ký kết, thực dân Pháp phải công nhận chủ quyền độc lập, thống nhất lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam, chịu rút quân về nước.

Chủ quyền độc lập dân tộc của ta đã được công nhận, cuộc trường kỳ kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giành thắng lợi, hòa bình ở Đông Dương được lập lại. Nhân dân Hàm Chính đã góp phần nhỏ bé của mình vào chiến thắng chung của dân tộc.

IV

HÀM CHÍNH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (8/1954 - 4/1975)

1. Chuyển hướng đấu tranh chống kẻ thù mới (1954 - 1959).

Thất bại ở Điện Biên Phủ, chính phủ Lanicel hiếu chiến Pháp sụp đổ, chính phủ hiếu hòa Mandes France lên thay, thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ công nhận độc lập chủ quyền

thống nhất toàn vẹn lãnh thổ nước ta. Theo Hiệp định, nước ta tạm thời chia làm hai miền. Miền Bắc (từ vĩ tuyến 17 trở ra) được hoàn toàn giải phóng. Miền Nam tạm thời đặt dưới quyền kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp và hai năm sau (20/7/1956) hai miền Nam Bắc sẽ tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất Tổ quốc.

Hòa cùng niềm vui với đồng bào cả nước, nhân dân Hàm Chính vô cùng phấn khởi, thở phào nhẹ nhõm! Hàng trăm bà con trong các khu tập trung Bình Lâm, Tầm Hưng, đồng bào tản cư các nơi Lại An Thượng và ở vùng du kích Hàm Thạnh, Hàm Phú trở về ruộng đất, nhà cũ của mình cùng với 200 cán bộ, du kích đã bám trụ ở căn cứ du kích xã tay nắm tay vui mừng khôn xiết. Pháp thua! Ta thắng! Chấm dứt chiến tranh ác liệt, gia đình sẽ đoàn tụ sống trên mảnh đất yêu thương của mình, không còn cảnh sống trong nanh vuốt kẻ thù, không còn bom đạn chết chóc! Những người bị bắt cầm súng đánh thuê cho Pháp cũng tỏ niềm vui: Hòa bình được lập lại.

6 giờ sáng ngày 01/8/1954, lệnh ngưng bắn có hiệu lực. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, bà con trong xã đã tập hợp thành từng điểm ở Mỹ

Thạnh, Xóm Rơ, Bình An... với khoảng 500 người, có cán bộ, du kích tham gia không cầm vũ khí, giương cao ngọn cờ đỏ sao vàng, cờ hòa bình và băng biểu ngữ với các dòng chữ:

- Hoan hô Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương!

- Hòa bình muôn năm!

Đoàn người từ Hầm Đá, Bình An kéo lên Bình Lâm hô vang khẩu hiệu:

- Hòa bình muôn năm!

- Yêu cầu quân đội Liên hiệp Pháp phải nghiêm chỉnh thi hành hiệp định đình chiến.

Bọn chỉ huy Pháp ở đồn Bình Lâm ra đứng chặn trước đoàn người. Đồng chí Hoàng Lan (1) nguyên ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chánh huyện Hàm Thuận đã trực tiếp nói chuyện bằng tiếng Pháp với chúng: Chúng tôi rất vui mừng

(1) Đồng chí Nguyễn Hoàng Lan (Sáu Sang) quê ở Phan Thiết, bám ruộng đất ở Mỹ Thạnh từ 1950 - 1954, là Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chánh Hàm Thuận, giữa năm 1954 bị bệnh, đang nghỉ tại nhà ở Vườn Lớn, đã trực tiếp tham gia chỉ đạo cuộc tuần hành chào mừng hòa bình tại xã nhà.

ngày hòa bình được lập lại ở Đông Dương, bà con kéo đến chia vui cùng các ông. Hòa bình được lập lại, tất cả chúng ta đều vui sống hạnh phúc, nhân dân Pháp và nhân dân Việt Nam đều thoát cảnh chiến tranh chết chóc vô ích!. Các tên chỉ huy Pháp gật đầu: Mec-xi! Mec-xi! (cảm ơn). Bọn lính xin hai lá cờ đỏ sao vàng và cờ hòa bình của ta đem cắm trước đồn để kỷ niệm mừng hòa bình được lập lại.

Cùng ngày có một số bà con xã nhà đến dự mít tinh chào mừng hòa bình ở Xóm Chồi (Hàm Liêm), rồi cùng kéo vào thị xã Phan Thiết hoan hô hòa bình được lập lại. Những ngày tiếp theo, bà con trong khu tập trung và ở một số nơi khác lần lượt về vườn đất cũ tấp nập. Mọi người chuẩn bị cất lại nhà, cày ruộng sản xuất cho kịp mùa.

Chiều ngày 4/8/1954, chấp hành lệnh của huyện, hàng trăm cán bộ đảng viên, du kích mang toàn bộ vũ khí băng ngang qua đường 8, về Khu Lê Hồng Phong, nơi tập kết để học tập quán triệt tình hình nhiệm vụ và chuẩn bị tập kết ra Bắc. Đoàn người đi giữa ban ngày, trương cờ hòa bình bằng nilong xanh, băng ngang qua bót Bình An, Bình Lâm, binh lính Pháp trong bót đã vẫy tay chào các đoàn.

Sau khi được học tập nội dung Hiệp định Giơnevơ, tình hình và nhiệm vụ cách mạng của thời kỳ mới, nhiều anh chị em đều vui vẻ sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Tại đây, được cấp trên phân công, người trở lại xã nhà, kẻ lên tàu hỏa vào Hàm Tân để xuống tàu biển chuyển quân tập kết ra miền Bắc. Tất cả mọi người đều tỏ rõ niềm tin vào ngày thống nhất nước nhà. Nhiều chị em có chồng, con, em đi tập kết đều ra Khu Lê Hồng Phong, đi vào Hàm Tân dự lễ Quốc khánh 2/9 và tiễn người thân lên đường.

Đầu tháng 9/1954, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh ta tập kết vào Hàm Tân và xuống tàu ra Bắc. Tuy không còn tiếng súng như trước, nhưng trong đầu óc mọi người đã bắt đầu căng thẳng, càng thấy rõ dã tâm phá hoại hiệp định của kẻ thù từ sau trận tàn sát khoảng 50 người chết và bị thương tại Ngã Hai, chiều ngày 3/8/1954. Bọn tay sai việt gian bán nước, tuyên truyền ầm ĩ: Nào là quốc gia không ký hiệp định, Việt Minh chia cắt đất nước, ngày 20/7 là ngày quốc hận, Việt minh thua, quốc gia thắng, Ngô Đình Diệm là chí sĩ yêu nước, đã giành độc lập không tốn một giọt máu, là lãnh tụ quốc gia! Và chúng còn tuyên bố: "Ai tham gia chống Pháp là bán nước, còn theo Pháp

là yêu nước giành độc lập"!... Bà con ta nghe chúng nói đều không tin vào bọn tay sai bán nước.

Bọn lính Ngự lâm quân do bang tá Hộ chỉ huy, đóng tại đồn Xóm Bàu đã tung quân vào các làng Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, Bình An; bọn lính ở đồn Bình Lâm bung ra khu I, đồi Giếng Cỏ, Trũng Liêm... chuẩn bị dồn dân, lập hội đồng hương chính, thiết lập bộ máy ngụy quyền.

Sau khi được học tập tình hình nhiệm vụ, phương hướng, phương pháp, phương thức tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng và đấu tranh chống kẻ thù mới, huyện ủy đã phân công đồng chí Thanh Việt (Nguyễn Văn Bốn) từ Khu Lê Hồng Phong về các xã Hàm Trí, Hàm Phú, Hàm Liêm, Hàm Chính để ổn định về tổ chức Đảng, tập hợp quần chúng, bàn thống nhất mục tiêu đấu tranh là nghiêm chỉnh thi hành hiệp định Giơnevơ, chống khủng bố trả thù, đòi dân sinh dân chủ, tiến tới đòi quan hệ bình thường Bắc Nam, hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, truyền nhau lời kêu gọi của Bác Hồ và lời hiệu triệu của Ủy ban kháng chiến hành chánh tỉnh Bình Thuận trước khi chính quyền và quân đội ta tập kết ra Bắc. Mọi người đều khẳng định và động viên nhau:

"Dù ai nói ngả nói nghiêng,
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân
Dù ai rào dậu ngăn sông,
Lòng ta vẫn giữ là dân Cụ Hồ".

(Thơ Tố Hữu)

Nhân ngày 2/9, Quốc khánh lần thứ 9 Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Tết Trung thu hòa bình được lập lại, ta đã tổ chức một buổi liên hoan văn nghệ, đá bóng cho thanh niên, thiếu niên tại sân làng Ninh Thuận, có trên 300 thanh thiếu nhi các thôn Bình An, Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, Bình Lâm đến dự. Tên bang tá Hộ và một trung đội lính Ngự lâm quân ở đồn Xóm Bàu cũng kéo đến tham gia.

Chúng thấy thanh niên chơi bóng đá, thiếu niên vui ca hát những bài ca kháng chiến, vừa ăn bánh vừa ca hát. Tại sân liên hoan, ta đã trương cờ hòa bình và đèn ngôi sao vàng 5 cánh. Khi tối đến, thanh - thiếu niên từng thôn sắp hàng trật tự, phát cờ hòa bình, giương cao đèn ngôi sao sáng, ca hát trở về địa phương. Đêm Trung thu đầy ý nghĩa của mùa thu hòa bình.

Thực hiện chỉ đạo của trên, tổ chức Đảng cơ sở bắt đầu đi vào hoạt động bí mật, chuyển sang thế đấu tranh chính trị, mỗi làng hình thành một chi bộ mật. Đồng chí Bùi Phú làm bí thư chi bộ làng Ninh Thuận với một số đảng viên như Ba Giác, Ba Sum, Chín Chút, Mười Chót. Sau khi đồng chí Bùi Phú bị địch bắt, đồng chí Ba Giác thay làm bí thư đến năm 1957. Đồng chí Nguyễn Thanh Sang làm bí thư chi bộ làng Bình An. Đồng chí Bảy Long là đảng viên đơn tuyến (trước làm chủ tịch xã). Đồng chí Nguyễn Khai làm bí thư chi bộ làng Mỹ Thạnh, đảng viên có đồng chí Lộc, Thủ, Tư Dư... Đồng chí Đỗ Trừ làm bí thư chi bộ làng Bình Lâm, với các đảng viên như Nguyễn Văn Giáp, Nguyễn Văn Mỹ, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Bích... Sau đó, các đồng chí Mỹ, Giáp, Bích cũng như các đồng chí Nguyễn Hữu Công, Ba Chữ phải sống bất hợp pháp, chuyển vùng hoạt động.

Trước tình hình ấy, huyện tập trung chỉ đạo tập hợp thanh niên bằng các hình thức đá bóng, bóng chuyền, văn nghệ... do một số đồng chí du kích xã trước đây làm nòng cốt.

Khi địch lập chính quyền cơ sở, các chi bộ đã chọn những người có cảm tình hoặc tham gia cách mạng trước đây đưa ra làm đại diện cho làng mình, như ông Hộ Tý, ông Hai Thạnh (ở Mỹ Thạnh), ông Ba Ngang (Ninh Thuận), ông Chín Đường (Bình An), ông Bộ Tam (Bình Lâm) có chân trong hội đồng hương chính của chúng. Còn đồng chí Nguyễn Thanh Long, ta bố trí làm thư ký hội đồng hương chính, nhưng sau đó bị chúng phát hiện là người kháng chiến, loại ra và bị địch theo dõi gắt gao.

Đối với nhân dân, nhiều người trở về vùng đất cũ đã dốc sức cày cấy, gieo trồng, đến mùa thu hoạch khá nên chuẩn bị vui Tết cổ truyền năm Ất Mùi 1955 khá chu đáo, một tết sau 9 năm kháng chiến gian khổ, đau thương. Nhưng đêm 28 rạng 29 tháng chạp, mọi người mọi nhà đang lo chuẩn bị nấu bánh tét, bánh chưng, làm thịt heo... thì địch đã tung binh lính cùng bọn mật thám đến các làng vây bắt khoảng 30 đồng chí là người kháng chiến trong xã (toàn huyện có 300 đồng chí bị bắt), đưa về giam giữ tại đồn Xóm Bàu và trại giam Hàm Thuận, đã gây náo động cả vùng Tam Giác. Hôm sau, các chi bộ lãnh đạo quần chúng

cùng thân nhân những người bị bắt đến gặp bang tá và quận trưởng Hàm Thuận phản đối: *"Chín năm chiến tranh nay đến ngày tết cổ truyền dân tộc chưa vui, mà mấy ông lại trả thù bắt bớ giam cầm, làm cho nhân dân không được vui tết, mấy ông thật là độc ác"*. Dân la ó buộc bọn chúng phải thả, giữ lại 10 đồng chí trong đó có đồng chí Bùi Phú.

Tuy vậy, các vùng ven rừng Dầu Ông, Cày Nước Nhỉ, Láng Quý, Rẫy Nổ, Vườn Lớn (Ninh Thuận), Xóm Rơ, Khu I, Rừng Già, Bàu Nai... ta đều có mạng lưới tổ chức bám trụ của tỉnh, huyện, xã. Cán bộ ta thường lui tới gặp nhau bàn việc, được các ông, bà Chín Tánh, Mười Trượng, Tư Khẩm, Nguyễn Như, Ba Mùi, bà Sáu Lan... che chở tiếp tế.

Sau vụ bắt bớ những người kháng chiến cũ, đúng vào dịp Tết (1955), chúng giở trò mị dân, cho bọn tay sai mang kẹo, đường, bơ có nhãn hiệu hai bàn tay Mỹ - Việt nắm chặt đến từng nhà, bà con nói với nhau: bọn này giở trò mua chuộc mình đó. Chúng tiếp tục bắt những người trước đây tham gia kháng chiến phải ra trình diện, làm giấy

tự thú mới được làm giấy căn cước. Mặt khác, ngày đêm lính đồn, thám báo, biệt kích lùng sục uy hiếp nhân dân để lập Hội đồng hương chính xã. Chúng dồn 3 làng Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, Bình An lập thành xã Bình Mỹ Thuận, đóng trụ sở tại làng Bình An.

Về chính trị, bọn tay sai Mỹ - Diệm ở xã ráo riết thành lập Phong trào cách mạng quốc gia do Nguyễn Kim (Ba Trâu) làm chủ tịch ở Bình Mỹ Thuận. Ở Bình Lâm do Nguyễn Bê, Nguyễn Xuân Đoan, Nguyễn Đoán làm chủ tịch. Chúng hình thành các ngụy đoàn thể như phụ nữ liên đới, nông dân, thanh niên cộng hòa, thanh nữ cộng hòa, lão ông, lão bà... chúng hô hào thực hiện quốc sách "tố cộng, diệt cộng", tiến hành phân loại gia đình: gia đình tham gia kháng chiến, thoát ly ở rừng, đi tập kết chúng treo bảng đỏ; lưng chừng với quốc gia thì treo bảng xanh trước nhà để theo dõi, kiểm soát. Chúng tập trung chống phá cách mạng đi đôi với chống trả các phe phái chống chính quyền Diệm. Trong thời gian này, một số đồng chí được bố trí thoát ly, như đồng chí Trần Hoa, năm 1955 làm giao liên cho huyện ủy,

đến năm 1958 bị địch bắt, đến năm 1963, khi chính quyền Diệm đổ, đồng chí được thả tự do và thoát ly, tiếp tục làm nhiệm vụ cách mạng giao.

Ngày 23/10/1955, Diệm tiến hành trò hề trưng cầu dân ý truất phế Bảo Đại. Chúng tuyên truyền ầm ĩ về dân chủ của Diệm và bày cách "Phiếu xanh bỏ giỏ, phiếu đỏ bỏ thùng"(1). Theo kế hoạch chung, các chi bộ đã lãnh đạo quần chúng tẩy chay trò hề này của Diệm bằng cách "không đi bầu, nếu bắt ép đi bầu thì bỏ phiếu đỏ vào giỏ, hoặc vò nát". Ngày trưng cầu ý dân thật buồn tẻ, mặc dù lính mang súng đi lùng sục từ xóm này sang xóm khác, nhưng dân đi bỏ phiếu lai rai và ai cũng biết trước thế nào Diệm cũng thay Bảo Đại, nhưng bà con phải đến thùng phiếu, được đóng dấu vào giấy căn cước để đi lại dễ dàng. Có người đã khắc dấu giả đóng vào, không cần đến thùng phiếu.

Cũng trong thời gian này, toàn huyện, toàn tỉnh ta phát động phong trào đấu tranh đòi lập quan hệ bình thường Bắc - Nam, đòi chính quyền Sài Gòn, hiệp thương để tiến tới tổng tuyển cử

---

(1) Phiếu đỏ là bỏ cho Ngô Đình Diệm.

thống nhất Tổ quốc. Để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh này, ở Hàm Chính các anh Sáu Thanh, Bảy Tỉnh, Đặng Nhàn (Ba Bét), Tăng Bình Công tập trung tại cây gáo ở ruộng Cam, thuộc búng Cửu Lục - Hội Nhơn để viết truyền đơn, biểu ngữ và chia nhau cất giữ, chờ chủ trương để tán phát. Vào ngày sau, truyền đơn, biểu ngữ được dán, tán phát khắp nơi trong xã, kể cả trong hộc tủ của bang tá, trong trụ sở của hội đồng hương chính. Đảng viên, cơ sở mật của ta còn vận động nhân dân ký kiến nghị đòi chính quyền Sài Gòn phải đặt quan hệ với miền Bắc, tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử như Hiệp định Giơnevơ đã quy định. Nhiều bản kiến nghị đã gửi đến bang tá, bỏ bì dán tem gởi đến chính quyền Diệm ở Sài Gòn. Địch gọi những người ký tên đầu danh sách lên đe dọa, lần sau bà con lại ký vòng tròn để địch không biết ai dẫn đầu ký trước.

Địch phản ứng gay gắt, bắt hàng loạt người về đồn, về quận đánh đập dã man cố tìm ra hệ thống lãnh đạo của ta. Một số đảng viên và thanh niên bị chúng tình nghi bắt giam, như các ông Bảy Đài (Bình Lâm), Ba Lộc, Bảy Lập, Tư Khẩm (Mỹ Thạnh)... Sau đợt rải truyền đơn mấy ngày,

các anh Đặng Nhàn, Tăng Bình Công bị lính phòng nhì ở Ma Lâm đến bắt đưa xuống sông Hội Nhơn tra tấn dã man, nhưng không có chứng cứ, chúng phải thả các anh về, anh Nhàn sức yếu không qua nổi đã qua đời. Nhưng chúng nghi ngờ chữ viết trên truyền đơn là của anh Tăng Bình Công, thầy giáo Thuận và anh Hai Cư ở Xóm Đồn, nên chúng bắt 3 người đưa lên Ma Lâm tra tấn tiếp.

Sau khi thực hiện ý đồ truất phế Bảo Đại, Diệm thực hiện quốc sách "Tố cộng, diệt cộng". Chúng mở chiến dịch "tố cộng" ở Tam Giác do tên Hồng Đức cầm đầu. Đợt tố cộng tại Xóm Bàu, chúng bắt hàng mấy trăm người có quan hệ với kháng chiến, gia đình tập kết, gia đình có người thoát ly... phải lên xã, lên quận học tập một thời gian, làm tờ tự thú cam kết không được "ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản". Chúng mở mít-tinh bắt mọi người lên "tố cộng". Ông Mười Phàn ở Mỹ Thạnh bị buộc phải lên tố cộng, ông nói: Việt cộng có tội, vì tôi lúc nhỏ không biết chữ quốc ngữ, Việt cộng bắt tôi phải học nên bây giờ tôi biết đọc, biết viết rành rọt". Ông đã làm cho mọi người phấn chấn, vì đã khéo tố cáo ngược lại chúng.

Chúng bắt các chị có chồng đi tập kết và thoát ly phải ly dị chồng. Nhiều chị đã phải nói thẳng vào mặt chúng: "Phong tục người Việt Nam nếu có chồng chết thì phải qua 3 năm mãn tang xong mới được tái giá, còn chúng tôi có chồng còn sống không thể làm việc không luân thường đạo lý đó được". Điển hình như các chị Tư Mãn (Bình Lâm), chị Đinh Thị Ngọ (Bình An) và hàng chục chị đã quyết liệt chống bọn tay sai ác ôn ve vãn, cưỡng ép... đã giữ trọn lòng chung thủy với chồng đến ngày toàn thắng.

Đầu năm 1956, tỉnh ủy, huyện ủy chỉ đạo tổ chức cho đảng viên và cốt cán học tập quán triệt tình hình, âm mưu thủ đoạn của Mỹ - Diệm, phương hướng đấu tranh của cách mạng miền Nam, phải dựa vào pháp lý hiệp định Giơnevơ để đòi lập quan hệ bình thường Bắc - Nam, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, nhưng trước mắt tập trung đòi dân sinh dân chủ, với phương châm "Tổ chức và đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp, nhưng chủ yếu là hợp pháp".

Lúc bấy giờ, địch tiến hành mở chiến dịch tố cộng ồ ạt ở bên trong, ở bên ngoài chúng mở "chiến dịch Trương Tấn Bửu" càn quét tiêu diệt

các cơ quan, cán bộ sống bất hợp pháp ở căn cứ. Chúng treo giải thưởng "Ai bắt được một Việt cộng được thưởng từ 5 - 10 lượng vàng". Chúng dồn những xóm nhà ở ven rừng vào các khu tập trung, khu I Bình Lâm, khu Ninh Thuận, khu Mỹ Thạnh. Chúng bắt những người kháng chiến cũ đi học tố cộng liên miên, bỏ cả việc làm ăn. Ban đêm chúng bắt những người này canh giữ trụ sở, cầu đường, bắt treo đèn trước nhà và khi báo động mọi nhà đều phải đánh mõ, gõ thùng.

Tình thế cách mạng lúc này gặp vô vàn khó khăn. Một bên, Mỹ - Diệm đã dùng một lực lượng quân đội được trang bị hiện đại, với bộ máy thống trị khổng lồ để đàn áp phong trào quần chúng; còn một bên phong trào quần chúng đấu tranh chính trị đơn thuần, trong tay không có một tấc sắt. Cán bộ hoạt động bất hợp pháp sống ngoài rừng rất vất vả gian nan, phải thực hiện phương châm "đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng". Trong các nhà tù ở tỉnh, quận qua các đợt tố cộng chúng đã bắt giam đầy ắp người kháng chiến cũ. Hầu hết cán bộ, đảng viên sống bất hợp pháp đều bị Mỹ - Diệm truy bắt hoặc phải chạy phân tán nhiều nơi, hoặc bị giam cầm và một số

ít muốn sống yên thân đã làm một việc gì đó cho chúng để khỏi bị hành hạ bản thân và gia đình.

Thực hiện chủ trương của trên về cán bộ chuyển vùng, sống hợp pháp để hoạt động, ta chuyển số đồng chí đang sống bất hợp pháp vào sống ở các vùng đô thị, chủ yếu ở Sài Gòn. Để tạo thuận lợi cho các đồng chí ra sống hợp pháp, qua cơ sở mật ở quận, ta lấy mẫu thẻ căn cước của địch về làm để dùng hợp pháp. Một số đồng chí như Tư Công, Ba Chữ, Mỹ, Giáp... sử dụng giấy tờ này đã đi trót lọt. Ta còn vận dụng các hình thức tổ chức công khai, hợp pháp của chúng, như Hội Phụ nữ Việt Nam, nghiệp đoàn để tập hợp quần chúng. Tổ chức đã phân công các đồng chí Nguyễn Thanh Long, Nguyễn Khai lo tập hợp nông dân vào nghiệp đoàn nông dân, các nghiệp đoàn xe ngựa, thợ may, các hội thanh minh, hội gặt cấy hồi... Qua các tổ chức này, ta đã tập hợp được đông đảo quần chúng, ai ai cũng hăng hái tham gia. Có tháng bọn "phong trào cách mạng quốc gia" họp nhưng không mấy ai đi dự, nhưng các nghiệp đoàn họp thì bà con đến dự ngồi chật trong, chật ngoài. Bọn cách mạng quốc gia mất mặt và cho đây là tổ chức của Việt cộng.

Ta cũng đã đưa người của mình vào cài cắm trong các tổ chức của địch. Như bố trí anh Tám La làm chủ tịch Cách mạng quốc gia xã Bình Lâm, một số thanh niên vào dân vệ, nhờ đó mà một số đồng chí, như đồng chí Nguyễn Văn Bốn đi công tác đã sử dụng các anh Châu, Thành là dân vệ đi bảo vệ qua đường 8 an toàn.

Nhân kỷ niệm 2 năm ngày ký hiệp định Giơnevơ, đồng chí Nguyễn Văn Bốn triệu tập họp cốt cán để bàn phát động quần chúng ký kiến nghị đòi chính quyền Sài Gòn phải thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử và anh chị em đều ký gửi đi, không cử đại diện trực tiếp như trước. Trong cuộc họp hôm ấy, nhiều bà con, như các ông Nguyễn Văn Bá, Nguyễn Văn Vạn, Đinh Văn Sum, Huỳnh Dư đã có nhiều ý kiến đề nghị với Đảng, với Bác Hồ nên tổ chức lực lượng vũ trang, bộ đội và du kích đánh trả Mỹ - Diệm để hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh, chỉ đấu tranh chính trị thì bọn chúng bắt bỏ tù hết. Những ý kiến đề xuất này đã báo cáo về trên nghiên cứu, vì rất thực tế với phong trào cách mạng của xã nhà nói riêng và của cách mạng miền Nam nói chung.

Bọn tay sai rêu rao: Mỹ giàu, Mỹ mạnh, Mỹ đẹp, nhưng chỉ mới có 2 năm nhân dân sống dưới chế độ Mỹ - Diệm, các tầng lớp nhân dân đã nghẹt thở. Ruộng đất của nông dân được cách mạng cấp trong kháng chiến nay bị chúng lấy lại cấp cho các thế lực tay sai. Nông dân nghèo phải trở lại cuộc đời làm thuê, làm mướn... Bọn tay sai Mỹ - Diệm thường rêu rao:

"Theo cụ Ngô vàng đeo đầy cổ

Theo Cụ Hồ cực khổ ngàn năm"

Một số người đối đáp lại ngay:

"Theo ông Ngô vàng đeo có lúc

Theo Cụ Hồ hạnh phúc ngàn năm!"

Các khẩu hiệu chúng viết theo dọc đường, trên tường như:

"Diệt cộng là yêu nước"

Ban đêm cơ sở của ta sửa lại:

"Việt cộng là yêu nước!".

Mạng lưới cơ sở mật được tổ chức đều khắp các khu dân cư, nhiều cơ sở mật bảo vệ nuôi

dưỡng cán bộ như ông Ba Giác[1] (Xóm Rơ) đã làm hầm bí mật trong đống rơm để nuôi cán bộ lúc về hoạt động. Nhiều cơ sở lo nhiệm vụ tiếp tế, nuôi cán bộ tại chỗ cho tỉnh, huyện là bà Bùi Thị Dị, Cao Thị Tạo ở Ninh Thuận, chị Nguyễn Thị Thu Ba (Mỹ Thạnh), chị Năm Hòa (Bình Lâm), Nguyễn Thị Mười (Bình An), chị Huỳnh Thị Trang (Rừng Già)[2]...

Nhiều đồng chí, nhiều cơ sở của ta bị địch bắt đã không khai báo, khi địch thả về vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ.

Bước sang thời kỳ năm 1957, phong trào ở Tam Giác (Hàm Thuận) bị tổn thất lớn. Các đồng chí trong Ban cán sự Tam Giác như đồng chí Mười Chiêm, đồng chí Nguyễn Hưng Nhơn bị địch bắt, chỉ còn lại một mình đồng chí Thanh Trà (Bốn). Một số chi bộ mật các xã Hàm Liêm, Hàm Hiệp bị vỡ, nhưng tổ chức cơ sở ở Hàm Chính vẫn giữ nguyên, tuy địch có truy tìm.

---

(1) Đồng chí Trần Giác là bí thư chi bộ mật ở Xóm Rơ.

(2) Chị Trang: khi tên Võ Xuân Viên đầu hàng khai bắt chị, chị đã dao động và lấy tên Bảy Của để tránh địch o ép.

Tháng 7/1957, tên Võ Xuân Viên - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận phản bội cách mạng, đầu hàng giặc. Y chỉ điểm cho địch bắt hàng loạt đảng viên, cơ sở mật khắp nơi. Các đồng chí bí thư chi bộ mật bị Viên chỉ bắt và tra tấn đánh đập rất dã man, như: Ba Giác, Hai Sang, Ba Thủ, Bảy Đài, Hai Khai. Chúng bắt cô Năm Hòa (Thanh) (một đoàn viên 17 tuổi) tra tấn dã man, đốt cháy cả bàn chân, dùng con lươn đang sống cho chui vào cửa mình để triệt đường sinh đẻ, gây bệnh tâm thần, nhưng cô vẫn kiên trung không khai báo và cuối cùng địch không khai thác gì nên phải thả. Địch bắt số người lâu nay bị nghi ngờ tham gia cách mạng, đi học tập tố cộng suốt cả tháng trời. Các tên Hồng Đức, Võ Xuân Viên nhồi nhét các luận điệu phản động, nói xấu chế độ miền Bắc, ca tụng Mỹ - Diệm, hô hào Bắc tiến lấp sông Bến Hải, diệt trừ cộng sản.

Việc tên Võ Xuân Viên đầu hàng giặc đã gây hoang mang, dao động trong quần chúng. Y đã chỉ điểm cho địch biết rõ một số tổ chức nghiệp đoàn, hội quần chúng hợp pháp, là các tổ chức cách mạng để truy bắt, diệt trừ. Y còn chỉ

cho địch truy bắt những cơ sở mật trong bộ máy địch và những cán bộ sống hợp pháp là cơ sở của ta.

Trong tình hình đó, đồng chí Nguyễn Văn Bốn đã chọn lại một số cơ sở cốt cán để giáo dục, ổn định tinh thần tư tưởng cho họ. Tuy vậy, cũng có người dao động, mất phương hướng nên xa rời cách mạng như: Tám Nhanh, Ba Lý, Bảy Của, Hai Mới đã bị địch bắt, o ép đẩy vào con đường tội lỗi. Nhiều anh chị em bị địch bắt tra tấn, bắt tố cộng, bắt ký giấy cam kết "ăn cơm quốc gia, không thờ ma cộng sản". Chúng ép phải làm gián điệp, phải liên lạc với cán bộ, để chúng bố trí bắt sống. Có lần đồng chí Nguyễn Thanh Tâm (Rợ) vào nhà chị Phan Thị Đẩu - Xóm Rơ, chờ mãi đến nửa đêm mới gặp được chị. Chị bảo "mày đi ngay, Thường vụ tỉnh ủy còn đầu hàng giặc huống chi mày". Đồng chí Tâm ôn tồn tâm sự "mía sâu có đốt, nhà dột có nơi, bàn tay có ngón ngắn ngón dài, chị đã biết em rồi có lần địch bắt được em mà em đâu có đầu hàng". Chị Đẩu nói cho hả giận "năm nay lúa trúng đầy bồ, nhưng không dám cho mày ăn nữa". Đồng chí Tâm kiên trì giải thích, rằng em không xin gạo của chị, chỉ

nhờ chị chuyển dùm lá thư cho con Mười ở Phan Thiết; suy nghĩ một lúc rồi chị nhận đưa lá thư. Khi đồng chí Tâm từ giã, chị xúc cho một giạ gạo, đường và trứng... Về đến núi, đồng chí Tâm đã khóc vì thấy lòng dân bao la như biển cả, cách mạng gặp khó khăn là do địch và một phần cũng do một số tên phản bội gây nên.

Vào một buổi sáng, đồng chí Bốn đang ngủ dưới hầm bí mật ở Mỹ Thạnh, bà Ba đứng ở trên nghe cả tiếng ngáy thì bất ngờ tên ấp trưởng ập đến, nhưng nhờ sự nhanh trí của cơ sở đã thọc bụng con gà mái đang ấp, làm cho chúng kêu la inh ỏi, nên đã báo động cho đồng chí Bốn biết. Địch ép ông Mười Chót bắt đồng chí Bốn. Đêm đó, đồng chí Bốn về và làm tín hiệu bắt liên lạc nhưng thấy im lìm, đồng chí Bốn sinh nghi và nói thử lòng "em đây anh chị cứ bắt giao cho địch". Cả hai vợ chồng anh Mười Chót òa khóc và nói địch bố trí, nhưng chúng tôi nỡ nào làm điều ấy. Sau một hồi trao đổi, động viên gia đình nên tin tưởng ở ngày toàn thắng, sau đó hai vợ chồng anh Mười đã tiễn đồng chí Bốn đi với một bòng gạo đầy. Nhiều má, nhiều chị rất nghèo như chị Ba Nga, Tư Dị, Ba Tạo (Gụ)... đi chặt từng vác tre,

gánh củi bán mua gạo, đi móc cua, bắt ếch về kho để sẵn khi anh em cách mạng về thì tiếp tế, nên nhờ đó mà nhiều lúc cán bộ vào xóm làng gặp cơ sở mang lương thực về không thiếu đói...

Phong trào cách mạng ở Hàm Chính trong những năm 1957, 1958, 1959 phải tạm lắng, chỉ còn một số cơ sở vững vàng, ít lộ liễu và hoạt động tốt như chị Thu Ba ở Mỹ Thạnh, chị Mười ở Bình An; Đỗ Trừ, Châm, Khiêm ở Bình Lâm và chị Tư Dị, chị Ba Tạo (Gụ), Ba Nga ở Ninh Thuận.

Ta cũng đã gài cắm vào lực lượng dân vệ xã Bình Mỹ Thuận của địch được nhiều đoàn viên thanh niên lao động, như đồng chí Bảy Ẩn, Châu Xí, Huề, Thanh, Thuận, Thành... nhờ đó mà cán bộ bên ngoài vẫn bám trụ được ở Rừng Lớn, Rẫy Nổ, Láng Than, Núi Một... Ta chủ trương luồn sâu, xây dựng súc tích thực lực, nhưng xây dựng đúng phương châm nên ít bể vỡ tổn thất, giữ được cốt cán làm hạt nhân phong trào, chuẩn bị đón thời cơ mới.

Vượt bao khó khăn, phong trào tạm lắng phong trào lại lên. Tháng 11/1959, phong trào bắt

đầu khôi phục. Các đồng chí Nguyễn Thị Thu Ba, Nguyễn Thị Mười, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Văn Châm, Trần Khiêm... được kết nạp vào Đảng. Lực lượng đoàn viên được phát triển thêm như đồng chí Thản, Chiến (Bình Lâm), Tám... (Mỹ Thạnh), Thành, Châu... (Bình An).

Tuy luật 10/59 của Diệm ra đời, đàn áp phong trào quần chúng nhưng ta vẫn vận động được các đồng chí Trần Hữu Nam, Nguyễn Văn Khai, Nguyễn Văn Tám ở Mỹ Thạnh; Khiêm, Châm, Chín Trừ, Tư ở Bình Lâm... thoát ly và hình thành nên các tổ vũ trang công tác. Tổ công tác ở Bình Lâm gồm: Khiêm, Châm, Tư; ở Mỹ Thạnh - Bình An gồm: Khai, Tám. Đồng chí Chín Trừ được tăng cường lên Hàm Phú và đồng chí Trần Hữu Nam tăng cường cho tổ công tác Hàm Liêm.

Đầu tháng 11/1959, Huyện ủy chủ trương phát động quần chúng đấu tranh chống Mỹ, cứu nước theo tinh thần Cách mạng tháng Tám. Với tinh thần đó, đêm 09/11/1959, một tổ vũ trang của huyện đã vào nhà diệt tên Cửu Xe ở Tân Phú Xuân (Hàm Liêm), bắn tên này bị thương nặng. Ở

Hàm Chính, ta tổ chức tán phát truyền đơn. Một tổ vũ trang do đồng chí Châm, Tư đi treo cờ đỏ sao vàng trên cây Quao Dù ở Lại An Thượng. Ta chọn cây Quao Dù để treo cờ vì nó là trung tâm mà các xã Hàm Chính, Hàm Thắng, Hàm Liêm đều trông thấy. Do ta gài lựu đạn, nên địch không dám leo lên gỡ cờ, phải dùng súng bắn và sau đó chúng cưa gốc cây Quao Dù để đối phó với ta. Đêm đó, khắp các địa phương, cơ sở đã rải truyền đơn kêu gọi nhân dân đứng lên đánh đổ Mỹ - Diệm để thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Tiếng súng diệt ác ở cây số 3 Hàm Liêm, cờ đỏ sao vàng phất phới bay trên đỉnh cây Quao Dù, truyền đơn tán phát khắp nơi, đã gây phấn khởi trong lòng nhân dân ta qua mấy năm chờ đợi, đáp ứng ý nguyện nhân dân, làm sống dậy tinh thần khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân.

Bọn tề ngụy hoang mang lo ngại sẽ bị cách mạng trừng trị, nên có người đã phân trần với nhân dân là bị quốc gia bắt ép làm việc. Được sự hướng dẫn của cơ sở, một số thanh niên bị bắt đi canh gác, lợi dụng ban đêm đã đem thư để trên

bàn thờ của những nhà có người làm việc cho Mỹ - ngụy, nhằm vận động, giáo dục họ không nên làm hại nhân dân. Đối với số có hành động hung hăng với dân, anh em có kèm theo trong lá thư một viên đạn, nên chúng rất kinh hoàng, có người hoảng sợ phải đi thanh minh với nhân dân, như ông Bộ Bắc trong hội tề xã Bình Mỹ Thuận. Số cứng đầu, tổ vũ trang công tác đã bắt một số ra để giáo dục, như Bảy Của và phải trừng trị một số đảng viên Cần lao nhân vị của Ngô Đình Nhu để làm gương.

2. Hưởng ứng phong trào đồng khởi, phát động phong trào nhân dân du kích chiến tranh, ba mũi giáp công tấn công Mỹ - Diệm, góp phần làm thất bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ (1960 - 1964).

Đầu năm 1960, phong trào Đồng khởi các nơi vọng đến quê nhà, khí thế cách mạng trong lòng dân được khơi dậy. Chị Đặng Thị Hiến ở An Phú, một cán bộ phụ nữ tỉnh thời kháng chiến đánh Pháp, là cơ sở mật, nay chị thoát ly ra làm công tác phụ nữ tỉnh. Cô Nguyễn Thị Hòa (Thanh), Khu I, Bình Lâm thoát ly, là nữ chiến sĩ

Giải phóng quân đầu tiên của Bình Thuận. Đồng chí Nguyễn Khai, Trần Hữu Nam (Mỹ Thạnh); đồng chí Đỗ Chừ, Nguyễn Châm, Trần Tư (Bình Lâm) thoát ly, hình thành hai tổ võ trang công tác.

Tin chiến thắng Bắc Ruộng (Tánh Linh) lan nhanh về Tam Giác, đã làm cho lòng người phấn chấn, phong trào quần chúng phát triển. Đội vũ trang công tác tiến hành họp quần chúng, dùng loa phát thanh tuyên truyền đường lối cách mạng Miền Nam là đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm, giành quyền làm chủ. Trong thời gian này, nhiều thanh niên đã thoát ly tham gia chống Mỹ, cứu nước như: Anh Thảo, anh Lạc, anh Hồng... Tiếp đến, ta diệt tên Sáu Chấn cảnh sát trưởng xã Tân Phú Xuân, diệt đội dân vệ Tân Phú Xuân và tên Cửu Xe (lần 2).

Để chống bầu cử quốc hội bù nhìn của Diệm ngày 04/3/1961, đêm ngày 01/3/1961, một bộ phận của lực lượng 2/9 của tỉnh cùng đội vũ trang công tác đã tập kích vào trụ sở xã Bình Mỹ Thuận, ở Bình An và Tầm Hưng, đốt tất cả giấy tờ tài liệu bầu cử, giáo dục số dân canh hiểu rõ về chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền

Nam. Rạng sáng ngày hôm sau, khi ta lui về tại Suối Cườm Thảo, cả hai đơn vị vừa gặp nhau, thì bất ngờ gặp một tiểu đội biệt kích mà lúc tối đêm trước chúng cải trang thành phụ nữ ngồi xe lam gặp ta tại cầu Liêm, nhưng ta sợ ảnh hưởng đến dân để cho chúng đi qua. Nhưng hôm sau chúng phục kích tại Rừng Già, ta chủ động nổ súng diệt 1 tên tại chỗ, số còn lại tháo chạy, ta truy kích đến sông Hội Nhơn, thu 1 súng Tomsong. Đến 11 giờ trưa, một đại đội của địch chia làm 3 cánh kéo lên ngay tại chỗ đóng quân của ta, ta chủ động nổ súng tiêu diệt một số, bắt 1 tên, thu 10 súng, bọn còn lại chạy về Phan Thiết. Tên tù binh được ta giáo dục và thả tại chỗ. Bà con vô cùng phấn khởi, gần 7 năm rồi mới gặp lại bộ đội Cụ Hồ, kẻ gánh, người bưng lương thực, thực phẩm đến tặng bộ đội vui mừng chiến thắng. Đêm đó, các tổ công tác dùng loa tay phát thanh khuếch trương chiến thắng ở Bình Lâm, Ninh Thuận, Mỹ Thạnh, Bình An. Ngày hôm sau, đơn vị 2/9 tỉnh và đội công tác vũ trang tuyên truyền cắm cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng giữa ban ngày ở Mỹ Thạnh... Cuộc bầu cử của Diệm chỉ làm lấy lệ, bọn chúng bỏ đại phiếu vào thùng cho đầy rồi đem về báo cáo với quận.

Để cứu nguy cho tình hình ở miền Nam, Mỹ - Diệm tiến hành kế hoạch Stalây-Taylor, thực hiện lập ấp chiến lược, bình định miền Nam trong vòng 18 tháng. Hai thôn Bình Lâm, Bình An ở Hàm Chính địch dự kiến lập thành ấp chiến lược. Chúng tập trung sức, tiến hành làm con đường vòng cung từ Bình An - Mỹ Thạnh - Tân Nông - Xóm Mía - Phú Hội - Ngã Hai và dồn dân lập ấp chiến lược trên trục đường này nhằm đánh bật lực lượng cách mạng ra xa và hình thành vành đai bảo vệ an toàn cho thị xã Phan Thiết, nơi cơ quan đầu não của tỉnh.

Thực hiện chủ trương của tỉnh về việc thành lập lực lượng vũ trang địa phương, chiều ngày 27/4/1961, tại núi Giếng Chùa, đồng chí Nguyễn Văn Bốn, bí thư Huyện ủy Hàm Thuận, đã chủ trì thành lập bộ đội huyện lấy phiên hiệu 274 và sau đổi thành c430, do đồng chí Quý Nam chỉ huy trưởng. Lực lượng gồm 20 đồng chí, có em Trần Sáu (con đồng chí Trần Giác), thoát ly 15 tuổi, trẻ nhất đơn vị. (1)

---

(1) Năm 1969, đồng chí Trần Sáu là đội trưởng an ninh thị xã Phan Thiết, đã anh dũng hy sinh tại vùng bàn đạp Phan Thiết.

Biết được ý đồ của địch, Huyện ủy chủ trương phá kế hoạch làm đường, lập ấp chiến lược ngay từ đầu. Sáng ngày 28/4/1961, đơn vị 2/9 tỉnh và 274 của huyện, có đội vũ trang công tác Hàm Chính tham gia phục kích tại ruộng Họ, gần nhà Thất Mẫn. Đúng 7 giờ, đại đội bộ binh, đơn vị công binh địch và xe ủi đất từ Hầm Đá kéo vào lọt ổ phục kích của ta. Quân ta nổ súng diệt và làm bị thương gần hết đại đội và công binh làm đường, ta hy sinh 2 đồng chí, bị thương 1 đồng chí. Khi địch chi viện 2 đại đội đến tiếp cứu, thì lực lượng của ta di chuyển sang Hàm Liêm an toàn. Trận đánh giữa ban ngày, chỉ cách Phan Thiết 7km và đã tiêu diệt khá nhiều địch nên có tiếng vang rất lớn. Đồng bào bàn tán xôn xao: "Bộ đội Cụ Hồ đã về rồi". Sau trận này, địch phải đưa cả tiểu đoàn lên đóng chốt tại đây để đối phó với ta.

Mở màn cho hành động "Súng Mỹ lòng ta", Đoàn Thanh niên Lao động trong xã cùng anh Bảy Thành đã vận động được một số thanh niên trong dân vệ hưởng ứng. Đêm 31/11/1961, theo kế hoạch, anh Bảy Thành đã khóa tất cả súng của dân vệ Bình Mỹ Thuận đang ngủ ở Bình An, một

tiểu đội bộ đội địa phương do anh Huề và anh Thanh dẫn vào thu toàn bộ vũ khí. Riêng tên Ung Dững xã trưởng không chịu hàng, có ý định chống lại đã bị anh em bắn chết. Số thanh niên tốt, sau khi học tập xong anh em đều tình nguyện tham gia lực lượng vũ trang thoát ly chống Mỹ, cứu nước. Trong đó, có anh Trương Sanh Hảo dẫn 4 thanh niên mang ba lô, lên đường thoát ly, tham gia kháng chiến.

Sáng ngày 01/01/1962, do chủ quan khinh địch nên đội vũ trang công tác Hàm Chính đã bị tổn thất nặng. Đội công tác gồm các đồng chí Khiêm, Nhược, Sửu bám trụ ở suối Cườm Thảo, đang dùng đạn của cơ sở tiếp tế ra thử súng, trong lúc hai trung đội địch đang lùng sục từ hướng làng Ninh Thuận qua, Khu I xuống. Nghe tiếng súng của ta bắn, địch vây ráp bắt 3 đồng chí, chúng lấy 2 súng. 9 tháng sau, địch mở phiên tòa tại Lầu Nước Phan Thiết kết án hai đồng chí Khiêm, Nhược tử hình (nhưng sau đó chúng không tử hình mà đưa đi giam giữ), đồng chí Sửu 20 năm tù, đày đi Côn Đảo. Ngày quê hương được giải phóng, 3 đồng chí trở về với nhân dân.

Đồng chí Nguyễn Thanh Long được huyện ủy phân công về phụ trách xã Hàm Chính để ổn định tình hình và lãnh đạo nhân dân chống phá kế hoạch lập ấp chiến lược ở Bình Lâm, Bình An. Tiếp theo, huyện ủy phân công đồng chí Thảo (Đại) xuống làm bí thư chi bộ. Đồng chí Huỳnh Thanh Lạc xã đội trưởng, cùng lực lượng du kích thoát ly, cơ sở, du kích mật tích cực vận động nhân dân đấu tranh phá ấp chiến lược. Đêm đêm, đội vũ trang công tác về ấp phát loa kêu gọi quần chúng phá ấp chiến lược. Bọn bình định nông thôn, bảo an, dân vệ ban ngày bung ra lùa bắt nhân dân mỗi nhà nộp 10 gốc tre để trồng rào ấp. Chúng lấy Bình Lâm làm ấp kiểu mẫu. Để tạo điều kiện cho nhân dân đấu tranh với địch, du kích đã đốt hàng rào của chúng đang làm. Nhân dân và địch giằng co mãi đến đầu năm 1963, chúng mới làm được "vòng đai 2 sông, 3 núi", dồn được một bộ phận dân vào ấp chiến lược.

Những hoạt động của ta tuy chưa đạt yêu cầu cao, nhưng đã có tác động mạnh đến phong trào đấu tranh của quần chúng bung về ruộng đất cũ làm ăn. Địch giở trò bắt thân nhân có người thoát ly tham gia kháng chiến phải ra kêu chồng con

Liệt sĩ Nguyễn Thị Thu Ba, Bí thư Chi bộ mật, bị địch bắt tra tấn đến chết tại nhà tù Chi khu Thiện Giáo (1963).

về. Bà con đã "tương kế, tựu kế" đi từ sáng đến chiều mới về, có khi ở lại ban đêm. Nhiều bà con ra gặp cán bộ tại các khu Rừng Già, Rẫy Nổ, Giếng Cỏ, Giếng Thum, đập Giếng Cát, Giếng Ếch... đã cùng với đội công tác sinh hoạt, học tập tình hình và bàn việc đấu tranh chống địch. Địch phát hiện đã mắc kế dân, nên chúng đã ra lệnh cấm dân không được đi tìm chồng con nữa.

Đêm 05/6/1963, lực lượng vũ trang tỉnh và huyện đã tấn công ấp chiến lược Bình Lâm, tiêu diệt 2 trung đội dân vệ, thu một số vũ khí, nhưng lô cốt chính ta dùng súng DKZ bắn không sập, còn một số tên cảnh sát ác ôn chạy vào bót cố thủ, ta không dứt điểm được, trời sáng nên phải rút quân. Ta bắn bị thương 1 chiếc đầm già (L.19).

Đầu tháng 05/1963, phong trào cách mạng xã nhà lại gặp tổn thất do sơ suất trong việc gởi thư vào cho cơ sở bị địch lấy được, cơ sở bị bắt bị tra tấn đã khai báo. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Ba - bí thư chi bộ mật và đồng chí Lê Thanh Bì cơ sở nội tuyến làm ấp trưởng bị chúng bắt tra tấn. Đồng chí Bì bị chúng đày ra Côn Đảo, đồng chí

Thu Ba bị chúng đánh chết tại phòng tra cảnh sát quận Thiện Giáo.

Trong hoàn cảnh khó khăn về lực lượng, nhưng ta vẫn tấn công không cho địch làm đường chiến lược qua Tam Giác. Hàng ngày, đội công tác đã tổ chức các em thiếu niên đem sắt vụn ra chôn dọc đường ủi địch đang làm. Địch rà mìn đã gặp sắt tưởng là mìn, nên một buổi chỉ làm được vài trăm thước và nhiều khi du kích gài mìn thật, chúng đạp trúng bị mìn nổ, nên đã hạn chế mức độ làm đường của chúng. Đến khi ta tiêu diệt Liên đội 6 tại Xóm Mía, Hàm Liêm thì kế hoạch làm đường của Mỹ ngụy bị thất bại hoàn toàn.

Thời gian này, cán bộ xã được đào tạo và bổ sung do nguồn từ cơ sở thoát ly ra được đưa đi huấn luyện trên huyện, tỉnh. Ta đã đi sâu vào xây dựng các đoàn thể giải phóng bên trong, hầu hết các thôn đều có chi đoàn Thanh niên giải phóng, Hội Phụ nữ giải phóng, Hội Nông dân giải phóng làm nhiệm vụ tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh chống địch, vận động binh lính địch thực hiện: súng Mỹ, lòng ta.

Một đêm tháng 10/1963, đại đội 486 (Hoành Sơn) của tỉnh, đại đội 430 bộ đội huyện cùng du kích đã tập kích vào ấp chiến lược Bình An. Bọn địch ở đây bỏ chạy. Ta đi vào từng nhà tuyên truyền, vận động quần chúng, được nhân dân đón tiếp rất thân tình, đến tảng sáng, rút về làng Mỹ Thạnh, Ninh Thuận. Từ đó, ấp chiến lược Bình An từng bước bị phá lỏng.

Ngày 01/11/1963, nội bộ ngụy quyền Sài Gòn đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm. Thực hiện kế hoạch của huyện ủy, đội công tác cùng nhân dân ở trục đường 8 đồng loạt nổi dậy phá lỏng nhão các ấp chiến lược. Trong khi đó, đêm 01/11/1963, một tiểu đội của đại đội 430, cùng du kích xã tấn công vào ấp Bình An, làm tan rã trung đội dân vệ, thu toàn bộ vũ khí. Tiếp theo, nội bộ ngụy quyền Sài Gòn tranh giành quyền lực, đảo chính liên tục, làm cho tề xã - ấp hoang mang dao động, ta tranh thủ xây dựng thực lực cách mạng, vận động thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đến đầu năm 1964, ở mỗi thôn đều có lực lượng du kích, được trang bị súng, trong đó có một

ít súng bá đỏ (súng của Liên Xô), có thể bắn được xe bọc thép (loại M113) của địch, nên có lần một chi đội xe bọc thép, hộ tống một tiểu đoàn ngụy càn từ Mỹ Thạnh qua Ninh Thuận, bị du kích bắn hư xích, địch phải dùng xe lôi về.

Mùa gặt cuối năm 1963, nhân dân trong xã kẻ nhiều, người ít đã ủng hộ cách mạng hàng chục tấn lúa tiếp tế cho huyện, tỉnh. Ngoài ra nhân dân còn đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi gần 30 người là cán bộ và du kích xã.

Ngày 26/10/1964, du kích xã và thôn Mỹ Thạnh đã có sáng kiến tháo đường ray xe lửa tại cống trại Hương. Chiếc xe lửa một chở quân của địch từ Ma Lâm chạy vào Mương Mán, du kích kéo bật đường ray qua một bên, cả chiếc tàu đổ xuống suối làm chết và bị thương một số lớn địch.

Đầu tháng 12/1964, mở màn chiến dịch Đông Xuân (1964 - 1965), lực lượng vũ trang tỉnh và đại đội 430 của huyện thực hiện kế hoạch tập kích vào ấp chiến lược Bình Lâm. Địch đóng ở đây 3 trung đội dân vệ và một đoàn bình định nông thôn. 16 giờ chiều, theo hiến kế của cơ sở mật bên trong, lực lượng ta cải trang thành các

đoàn đi gặt về, tay ôm bó lúa và nón lá mượn của bà con đi gặt. Đại đội 486 tỉnh, Đại đội 430 huyện và du kích xã chia thành 3 mũi tiến công giữa lúc địch đang chơi bóng chuyền và chuẩn bị ăn cơm chiều. Bị bất ngờ, địch không kịp chống trả, tranh nhau chạy thoát thân, nhiều tên không kịp lấy súng. Ta truy kích địch mãi đến làng Kim Bình, Kim Ngọc, bắt trên 30 tù binh, thu trên 50 súng các loại. Tên Bảy Của cảnh sát trưởng Bình Mỹ Thuận bị thương, giả chết, anh em ta không biết, y thoát chết. Ta hoàn toàn làm chủ ấp Bình Lâm. Đêm đó ta họp mít tinh có hàng trăm nông dân đã đến dự. Đại diện Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện công bố: Bình Lâm đã giải phóng, nhân dân làm chủ, lập chính quyền tự quản. Cán bộ ta đi sâu vào bàn bạc với nhân dân chuẩn bị đấu tranh giữ thế làm chủ. Sáng ngày sau, địch đưa quân đến, nhưng không giám vào sâu trong ấp. Đội quân tóc dài đã chuẩn bị tư thế đấu tranh chính trị và vận động binh lính không nên vào gần bìa rừng, quân giải phóng đông lắm ! Bọn chỉ huy nghe bà con nói thế, rất sợ và binh lính thì đồng tình, không vào sâu trong ấp. Đêm đó, ta huy động nhân dân phá đường 8, đào hầm hố

đoạn từ Km 9 đến Km 12, sáng ngày xe địch chạy lên bị lật úp, làm bị thương một số lính.

Huyện thành lập ủy ban nhân dân (UBND) tự quản xã do đồng chí Trương Sanh Huề làm chủ tịch, đồng chí Bùi Phú làm chủ tịch Mặt trận giải phóng, đồng chí Lê Thảo làm bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Hữu Thành làm xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thản làm trưởng công an, đồng chí Nguyễn Thị Chiến làm bí thư Đoàn thanh niên Nhân dân cách mạng, đồng chí Nguyễn Thủ phụ trách Nông hội, đồng chí Lê Thị Tất phụ trách Phụ nữ giải phóng xã... Các thôn đều thành lập Ban tự quản thôn. Các đoàn thể giải phóng phát triển rất nhanh. Bộ máy lãnh đạo và quản lý xã giải phóng đã hình thành, lo ổn định cuộc sống cho nhân dân, chỉ đạo đối phó địch lấn chiếm.

Nhân dân xã nhà được sống trong không khí giải phóng và mừng chiến thắng, quân và dân trong huyện cùng lực lượng vũ trang của tỉnh tấn công diệt quận lỵ, chi khu Thiện Giáo đêm 30/12/1964. Cuộc tấn công vào chi khu, quận lỵ Thiện Giáo diễn ra vào đêm 30/12/1964, ta đã diệt tên quận trưởng Huỳnh Trọng và thu trên 100

súng các loại. Trong số súng chiến lợi phẩm, huyện trang bị cho du kích Hàm Chính 20 khẩu, gồm có các bin, tiểu liên, AT. Có được các loại vũ khí này, du kích xã đã cùng đại đội 430 chặn đánh bọn lấn chiếm ra An Phú và phía đông Bình Lâm rất có kết quả, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng, buộc địch phải lo cố thủ trong Ma Lâm.

Một tháng sau ngày giải phóng, UBND tự quản xã tổ chức phiên tòa xét xử các tên tề ngụy ác ôn, trong đó có tên ấp trưởng Nguyễn Văn Sự (Bảy Sự), Nguyễn Văn Thế chiêu hồi, có hàng trăm đồng bào đã đến dự. Mức án tử hình là đúng ý nguyện của nhân dân và cũng là biện pháp tốt nhất để răn đe số ngoan cố, can tâm làm tay sai cho Mỹ - ngụy.

Đầu năm 1965, công việc xã nhà rất bận rộn, cán bộ và nhân dân ban ngày lo lao động, đêm đêm, cán bộ và nhân dân họp, sinh hoạt để phổ biến chương trình hành động của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam, bàn việc đoàn kết tương trợ, xây dựng làng chiến đấu chống Mỹ - ngụy, bàn cách đấu tranh chính trị, binh vận. Phong trào thanh niên lên mạnh, đã tổ

chức họp bạn, động viên hàng trăm thanh niên thoát ly tham gia giải phóng quân và dân quân du kích tại xã, thôn.

Xuân 1965, tết cổ truyền Ất Tỵ năm ấy, nhân dân Hàm Chính được sống trong không khí độc lập tự do. Một số bà con lên Hàm Thạnh để tham gia dự lễ mừng Xuân và mừng chiến thắng Lạc Tánh tại Búng Tròn do tỉnh tổ chức và thăm chồng con, anh em, người thân. Vùng giải phóng của ta đã mở rộng liên hoàn từ Hàm Chính qua các xã Tam Giác lên Hàm Thạnh, Hàm Phú, Hàm Trí, Hàm Kiệm, Hàm Minh, Hàm Cần; khu căn cứ Núi Ông từ miền Tây và sang Khu Lê Hồng Phong. Nhân dân Hàm Chính đã góp phần làm cho chiến lược chiến tranh đặt biệt của đế quốc Mỹ bị thất bại.

3. Với phương châm tiến công 2 chân 3 mũi, nhân dân Hàm Chính làm thất bại âm mưu lấn chiến của địch, góp phần chiến thắng Xuân Mậu Thân 1968 (1965 - 1968):

Năm 1965. Đế quốc Mỹ bắt đầu đưa nửa triệu quân vào miền Nam, tiến hành chiến lược

chiến tranh cục bộ, nhằm cứu vãn tình hình rối ren của ngụy quyền Sài Gòn. Với kế hoạch 2 gọng kìm "tìm diệt và bình định", chúng có âm mưu lấn chiếm vùng làm chủ của ta trên đường 8 và xung quanh thị xã Phan Thiết. Khi quân Mỹ đến Bình Thuận, chúng đóng quân một số nơi. Ở Hàm Thuận, năm 1966 chúng đóng đồn ở Láng Sạn, năm 1967 rút đi và tháng 05/1967 chúng đóng đồn Bà Gò, sau chuuyển lên đóng đồn ở Núi Chùa. Năm 1968, chúng bỏ đồn Núi Chùa, lên đóng đồn ở Nổng Cà Tang.

Trước tình hình mới, tháng 10/1966, huyện quyết định phân chia Hàm Chính thành 2 xã, Hàm Chính và Hàm Hưng. Xã Hàm Hưng có 4 ấp, trong đó 3 ấp An Phú, Văn Giáo và Tầm Hưng có mũi công tác. Xã thành lập chi bộ do đồng chí Trương Sanh Huề làm bí thư. Đến tháng 10 năm 1974, huyện chủ trương sáp nhập 2 xã thành xã Hàm Chính như trước đây. Đồng thời, Tỉnh ủy đã chỉ đạo phương châm hoạt động trong Đông Xuân là: Sau khi diệt chi khu quận lỵ Thiện Giáo, ta tiếp tục mở mang phía nam Hàm Thuận và phía đông quốc lộ 1, đường lộ 8 và trục lộ phía Nam thị xã.

Thực hiện chủ trương của trên, ngoài việc bảo vệ vùng làm chủ, quần chúng trong xã đã hăng hái đóng góp nuôi quân, chống Mỹ cứu nước. Riêng Hàm Chính đã đóng đảm phụ kháng chiến hàng chục tấn thóc và ủng hộ đồng bào Liên khu 5 bị bão lụt trên 200.000 đồng (1). Hàng đêm xe trâu, xe bò của dân vận chuyển lúa về kho huyện cất giữ tại Bàu Nước.

Phong trào thanh niên thoát ly tham gia chống Mỹ cứu nước ở trong xã rất sôi nổi. Trại tân binh của huyện thường xuyên có trên 100 thanh niên nam nữ, trong đó có nhiều thanh niên quê ở Hàm Chính. Nhờ có nguồn bổ sung này, huyện hình thành thêm đại đội 2/430 và một trung đội bộ đội địa phương. Xã Hàm Chính cũng đã phát động quần chúng xây dựng làng chiến đấu, đấu tranh 2 chân 3 mũi, xây dựng lực lượng dân quân du kích và các đoàn thể giải phóng.

Vào lúc tảng sáng ngày 19/02/1965, đại đội địch do tên Bon chỉ huy và 1 trung đội dân vệ từ Ma Lâm kéo xuống Bình Lâm. Chúng bắt 30 người tra khảo để truy bắt lãnh đạo xã và chiếm

(1) Giá trị vàng lúc đó khoảng 10.000đ một lạng.

lại ấp Bình Lâm. Lập tức, cơ sở và du kích mật bên trong báo cho lực lượng đại đội 430 và du kích đang học tập tại suối Láng Than. Du kích bên trong đã bám sát, nắm chắc tình hình địch trong ấp, giúp các đồng chí Ban chỉ huy đại đội 1/430 và xã đội có cơ sở lên phương án tác chiến kịp thời. Lực lượng du kích do đồng chí Hữu Thành xã đội trưởng chỉ huy, làm nhiệm vụ tấn công vỗ mặt từ suối Cườm Thảo đánh ra để địch tập trung vào mũi chính diện này. Trong lúc đó, 1 trung đội của đại đội 430 với hỏa lực có 2 trung liên chia làm 2 mũi, một mui từ Cầu Liêm đánh thọc lên và 1 mũi từ Km 12 đánh khóa đuôi, không cho chúng chạy về Ma Lâm. Quần chúng làm nhiệm vụ chỉ dẫn nơi địch đang ở để bộ đội ta tiến quân nhanh. Địch bị ta tấn công bất ngờ, đội ngũ rối loạn, tên Bon bị thương nên chúng rút. Đến 12 giờ trưa, tên Thổ Thêm đem quân đến cũng bị ta tấn công. Y đã tự bắn vào bắp tay chảy máu lênh láng để báo cáo với cấp trên rằng, do y bị thương nên không chỉ huy được. Kết quả trận đánh ta bắt sống 8 tên.

Tiếp đó, ta tiếp tục tấn công địch, giải thoát 30 đồng bào và cơ sở đã bị chúng bắt, thu thêm

29 súng, trong đó có 2 trung liên và mấy ngày sau nhân dân phát hiện, thu thêm 7 súng do lính địch giấu trong đống rơm.

Đầu tháng 03/1965, 1 đại đội của tiểu đoàn 186 Quân khu 6 cùng với đại đội 430 của huyện đã tập kích vào đại đội Thổ Thêm (888) đang án ngữ tại đây. Quân ta làm tiêu hao nặng đại đội này. Sáng ngày, ta tấn công tiếp vào Tầm Hưng, nhưng không vào được ấp Phường Lạc, đội công tác xây dựng được một số cơ sở trong ấp.

Những cuộc tấn công của bộ đội địa phương và dân quân du kích xã đã làm cho địch suốt mấy tháng liền không dám đến đánh phá Bình Lâm, chỉ dùng máy bay hằng ngày quần lượn trinh sát, uy hiếp và ban đêm bắn phá, gây tình hình căng thẳng trong xóm làng.

Đảng bộ xã họp rút kinh nghiệm, củng cố lực lượng chuẩn bị tư thế đấu tranh chống các âm mưu thủ đoạn của địch, tiến hành xây dựng các ổ chiến đấu, bám trụ tại các nơi: Cày Nước Nhỉ, Bông Dâu, Vườn Lớn, Xóm Rơ, Khu I, Râm Bà Chín... Bằng chông, mìn, hầm chông kết hợp với đánh du kích khi địch càn quét. Đồng bào tích cực

vận động binh lính quay về với nhân dân chống Mỹ, cứu nước, đã có nhiều binh lính địch mang súng ra thoát ly tham gia kháng chiến. Một số người sau này tiến bộ, như anh Năm Bin thoát ly ra ở đội sản xuất huyện, đến 1967 vào bộ đội, đến năm 1968 là trung đội phó...

Lãnh đạo xã lập kế hoạch, vận động nhân dân tích cực sản xuất hết diện tích ruộng đất để giải quyết lương thực, thực phẩm. Đi đôi với phong trào sản xuất, phong trào quần chúng phát triển văn hóa xã cũng khá tốt . Các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa mở ngay tại Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, Khu I... do một số đoàn viên thanh niên phụ trách. Ông Bùi Chánh trực tiếp dạy cấp I tại Mỹ Thạnh, thu hút 50 cháu đi học. Thanh niên nam nữ tự tổ chức những đêm lửa trại biểu diễn văn nghệ và đoàn Văn công Thống Nhất tỉnh cũng thường xuyên về biểu diễn phục vụ cho đồng bào.

Thực hiện đợt hoạt động Đông Xuân 1965 - 1966, trên địa bàn Hàm Thuận, Tỉnh ủy thành lập ban chỉ huy gồm có các đồng chí Lê Đình Nguyên, tỉnh đội trưởng chỉ huy trưởng; đồng chí Đảng chỉ huy phó và đồng chí Nguyễn Văn Bốn,

bí thư Huyện ủy, làm bí thư Đảng ủy đã quyết định diệt địch trên đường 8 để mở màng chiến dịch. Qua nắm tình hình biết rõ quy luật đi lại của địch, thứ hai hàng tuần địch từ chi khu quận lỵ Thiện Giáo về Phan Thiết để quận trưởng, chi trưởng cảnh sát làm việc trực tiếp với tỉnh trưởng và trưởng ty cảnh sát. Đồng thời, chúng còn nhận lương thực, thực phẩm, đạn dược. Lực lượng tiểu đoàn 482 của tỉnh, đại đội 430 huyện Hàm Thuận và đại đội 450 Thuận Phong cùng lực lượng du kích các xã Hàm Thắng, Hàm Liêm, Hàm Thạnh, Hàm Hiệp được tập trung, tổ chức thành một lực lượng thống nhất tấn công địch trên đường 8, từ Km 4 đến Km 14.

Mặt trận A do Ban Chỉ huy tiểu đoàn 482 gồm các đồng chí Quyết, Tâm, Thạch, Đồng chỉ huy cùng lực lượng tiểu đoàn 482, du kích Hàm Chính, Hàm Thắng, Hàm Hưng bố trí từ Km 08 đến Ma Lâm.

Mặt trận B gồm Ban Chỉ huy huyện đội Hàm Thuận, Thuận Phong do đồng chí Trần Việt Tân, huyện đội trưởng, chỉ huy với lực lượng đại đội 430, đại đội 450 và du kích các xã Hàm Liêm, Hàm Hiệp, Hàm Thạnh bố trí từ Km 4 đến Km 7.

Ta dùng chiến thuật vận động, phục kích với mục tiêu diệt đại đội bảo an, 4 trung đội dân vệ và 1 trung đội cảnh sát, do tên đại úy quận trưởng chỉ huy từ chi khu quận lỵ Thiện Giáo đi về Phan Thiết và từ Phan Thiết lên lại Ma Lâm.

Gần một tuần phục kích chờ địch, sáng ngày 21/02/1966, trinh sát từ Ma Lâm và vọng gác cây me Khu I, Bình Lâm báo hiệu là địch đi về Phan Thiết. Ta để chúng về Phan Thiết. Gần 12 giờ trưa, địch từ Phan Thiết về Ma Lâm, khi đến cầu 14, bà Đặng Thị Mai dùng sào chăn vịt làm tín hiệu, ta đốt cầu, toàn bộ mặt trận lập tức hàng loạt trung liên, tiểu liên của ta nổ giòn giả áp đảo địch. Quân địch tán loạn hàng ngũ, chống cự yếu ớt, rút chạy về hướng Đông, gặp một đơn vị tiểu đoàn 482 và du kích Hàm Thắng phục sẵn, ta diệt và bắt sống một số tên. Bọn chỉ huy chạy vào xóm dân ở Km 12 đã bị ta truy kích và nhờ quần chúng phát hiện (ông Hai Theo) chỉ rõ chỗ trốn của tên quận trưởng, đại úy Nguyễn Ngọc Mỹ nên hắn đã bị tiêu diệt, ta thu một số tài liệu quan trọng, tiền bạc của chúng đã nhận từ Phan Thiết về. Trong trận này, ta thu hàng trăm súng, 3 xe GMC chở lương thực, đạn dược và bắt một số tù

binh cho tập trung vào trường học Bình Lâm, giao cho đồng chí Lệ (Nữ) và Lê Thanh Phong tổ võ trang công tác Hàm Hưng canh giữ.

Địch phản ứng, cho máy bay và pháo ngoài biển bắn phá Hàm Chính rất quyết liệt. Chúng dội bom bi xuống đội hình tù binh làm chết một số khá lớn, một số chạy thoát. Địch ném bom phá sập cầu 14. Ta đánh trả, bắn cháy một máy bay phản lực.

Ở mặt trận B, chúng đưa quân từ Phan Thiết lên tiếp viện cứu nguy, có cả một chi đoàn bọc thép. Quân ta chặn đánh tại Km 6 làm chúng không tiến lên được.

Chiến thắng đường 8 ngày 21/02/1966 đã có tiếng vang rất lớn, quân ta đã tiêu diệt một phần sinh lực quan trọng của chi khu Thiện Giáo, nhất là đại đội bảo an 888, tên quận trưởng và Chi trưởng cảnh sát Đông. Đây là trận đánh phối hợp đầu tiên giữa bộ đội tỉnh, huyện và du kích xã, giành thắng lợi lớn. Đồng thời, đây cũng là lần đầu tiên địch rãi bom bi trên chiến trường Tam Giác. Về phía ta cũng có những tổn thất, như trường hợp đồng chí Bùi Phú, bí thư chi bộ kiêm chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng xã đã hy

Râm Tre Rẫy Nổ, rừng già là căn cứ địa của xã Hàm Chính trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ Cứu nước.

sinh trên đường về huyện nhận mệnh lệnh phối hợp hoạt động, khi trở về bị máy bay Mỹ oanh kích tại Láng Than, trước 1 ngày chiến thắng đường 8. Hay gần một trung đội đại đội 430 đã hy sinh anh dũng cho chiến thắng vẻ vang này.

Tiếp đến ngày 04/03/1966, lực lượng vũ trang tỉnh và đại đội 430 huyện Hàm Thuận thực hiện kế hoạch tập kích diệt đại đội bảo an 443 và các trung đội dân vệ án ngữ tại ấp Tầm Hưng. Nhưng suốt đêm tìm không được địch, sáng quân ta mới gặp chúng trên vành đai, ta tấn công tiêu diệt đại đội bảo an 443, bắt sống tên thiếu úy Hài đại đội trưởng, nhưng do ta đã sơ hở, để hắn chạy thoát.

Trận đánh này diễn ra sát chi khu quận lỵ Thiện Giáo, nhưng địch chỉ phản ứng bằng cách cho máy bay và pháo hạm đội bắn phá, còn lính trong chi khu không dám tiếp viện. Ta làm chủ trận địa những ngày sau đó, đội công tác bám ấp Tầm Hưng phát động quần chúng phá lỏng kèm.

Quân ngụy thua đau trên đường 8, buộc quân Mỹ phải dùng trực thăng vận cho quân nhảy xuống đóng chốt khu nhà Thất Mẫn - Bình An,

dùng xe bọc thép càn xung quanh để công binh đào công sự ở vị trí này. Ta cho trinh sát bám chặt chốt Mỹ, đồng thời bố trí du kích bao vây không cho chúng bung ra. Có lần địch dùng chi đội xe tăng M.113 càn vào vùng Bàu Ngân, Xóm Rơ. Nắm được quy luật con đường chúng thường chạy qua, một đêm tháng 05/1966 tổ công binh huyện do đồng chí Trương Ngọc Thạch chỉ huy, gài mìn diệt 1 xe M.113 tại Cầu Liêm. Một tháng sau, quân Mỹ giao chốt lại cho hai đại đội bảo an và đoàn bình định nông thôn ngụy để chuẩn bị thực hiện kế hoạch lập lại ấp chiến lược, dồn dân các làng Mỹ Thạnh, Ninh Thuận và Bình An vào lại ấp chiến lược Bình An.

Tiếp tục thực hiện đợt hoạt động Đông Xuân (1965 - 1966), sau khi ta tấn công hàng loạt ấp chiến lược ở Thuận Phong, như Rạng, Bà La... Ban chỉ huy mặt trận quyết định đưa lực lượng về lại Tam Giác đánh phá kế hoạch bình định, lấn chiếm vùng giải phóng của địch.

Chiều 18/06/1966, tại khu rừng đập Giếng Cát, Ban chỉ huy mặt trận cùng Ban chỉ huy tiểu đoàn 482, Ban chỉ huy huyện đội Hàm Thuận đã

họp toàn bộ lực lượng tiểu đoàn 482, đại đội 430 và du kích xã Hàm Chính để phổ biến yêu cầu, mục tiêu và kế hoạch tác chiến tiêu diệt chốt địch ở Bình An. Đồng chí Nguyễn Văn Bốn thay mặt Ban chỉ huy Mặt trận phát động cán bộ, chiến sĩ quyết tâm tiêu diệt địch để trả thù cho đồng bào Tam Giác. Tất cả đều viết khẩu hiệu "Quyết chiến thắng" lên bá súng, tay áo. 100 dân quân phục vụ chiến đấu cùng toàn thể cán bộ, chiến sĩ đã hạ quyết tâm diệt địch, nhanh chóng hành quân đến chiếm các mục tiêu như phương án tác chiến đã đề ra.

19 giờ, du kích mật và trinh sát gặp Ban chỉ huy mật trận báo cáo địch đã đổi quân: Một tiểu đoàn lính cộng hòa từ Phú Hội càn qua Tân Nông, đến Mỹ Thạnh, sau đó đến Bình An lúc 17 giờ và đổi hai đại đội bảo an ở đây về Phan Thiết, nên ta không biết phân hiệu và bố trí công sự của chúng thế nào ! Ban chỉ huy nhận định: Địch càn cả ngày, chúng mệt mỏi, nhất định chúng sẽ bám công sự như cũ, vì không có thời gian thay đổi, nên ta thực hiện tác chiến theo phương án một, không phổ biến cho chiến sĩ biết là địch đã đổi quân.

Trăng lưỡi liềm vừa chen núi, chưa đến 23 giờ, mũi chủ yếu tiểu đoàn 482 đã phát hỏa. Thủ pháo, tiểu liên của ta nổ dồn dập áp đảo, địch không kịp trở tay, cả tiểu đoàn địch hỗn loạn tháo chạy tán loạn, đứa thì chạy ra đường 8, đứa thì nhảy xuống giếng, chui vào chuồng gà, chuồng heo... đại đội 430 đánh vào nơi ngủ của bọn bình định nông thôn tại Hầm Đá, số chết, bị thương và số còn lại tháo chạy.

Máy thông tin do bị ta thu nên chúng không liên lạc được với cấp trên. Tiểu khu cho máy bay địch quần đảo, thả pháo sáng và bắn pháo cầm chừng, nhưng không biết bọn dưới đất sống chết ra sao.

Ta làm chủ trận địa và thu toàn bộ vũ khí, 3 điện đài, bắt sống trên 30 tù binh. Về phía ta, một đồng chí hy sinh và 2 bị thương. Quân ta chuyển về căn cứ, nhưng vẫn để lại một bộ phận giúp đồng bào ổn định và chuẩn bị tư thế ngày mai đấu tranh trực diện với địch. Ta về trên đường sắt, khi lục ba lô chiến lợi phẩm mới biết đơn vị địch bị tiêu diệt là tiểu đoàn 2 trung đoàn 44 sư đoàn 23 ngụy từ Buôn Mê Thuộc mới điều xuống. Quân

khu VI tặng Huân chương chiến công cho chiến công này, nhưng cũng quyết định kỷ luật một số đồng chí vì vi phạm chính sách tù hàng binh.

Bọn sống soát chạy về báo, ngày hôm sau chúng cho quân lên Bình An, các bà, các chị theo kế hoạch đã chủ động kéo xuống gặp các sĩ quan ngụy và nói: "Các ông đừng lên lấy xác để bà con khiêng ra đường, nếu lên Việt cộng sẽ giết chết hết". Bọn sĩ quan và binh lính đồng tình để dân đưa xác chết và một số bị thương ra Km 6 đường 8 để xe chúng chở về Phan Thiết, không dám đi sâu vào phía tây của ấp.

Chiến thắng Bình An đã làm nức lòng quân, dân ta. Sau trận này, địch không dám chốt lại Bình An, ban ngày hành quân đến lấn chiếm, chiều tối tìm nơi trú quân ở phía Hàm Thắng cho an toàn.

Chiến công nối tiếp chiến công, chiều ngày 28/06/1966 một tiểu đội du kích xã phối hợp với tiểu đoàn 482 và đại đội 430 tập kích vào ấp Tân Điền giữa ban ngày, diệt 2 đại đội bảo an và đoàn bình định nông thôn. Du kích đã chặn đánh đại

đội bảo an ở Bình An kéo xuống tiếp viện cho đồng bọn ở Tân Điền, buộc chúng phải bỏ ấp Tân Điền một thời gian dài.

Quân Mỹ phản ứng bằng cách dùng chiến thuật trực thăng vận đổ quân bất ngờ, dùng trực thăng "loại cán gáo" trinh sát từng nhà, từng lùm cây... Hễ thấy nghi, cho trực thăng đổ quân xuống bắt sống hoặc kêu pháo bắn. Chúng còn thả máy báo động ở những nơi có người thường qua lại, những nơi chúng nghi có quân ta để pháo hạm đội, pháo Căng ESEPIC bắn đến. Cuộc chiến giữa quân dân ta với quân Mỹ diễn ra rất ác liệt. Có lần Mỹ dùng cả tiểu đoàn lính kỵ binh cùng chi đoàn thiết giáp càn quét tư Hàm Liêm qua Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, Bình Lâm. Lực lượng du kích xã, thôn đã bám sát tiêu hao địch và công sự, hầm bí mật của ta có bố phòng hầm chông, mìn, đầu đạn... nên chúng không dám lùng sục vào các khu vực như Cây Nước Nhỉ, Bông Dâu, Rừng Lớn, Xoài Đôi...

Đêm 17/02/1967, du kích xã chặn địch ở bìa ấp Bình An để lực lượng vũ trang tỉnh (đại đội 481 tiểu đoàn 482) diệt gần gọn chi đội xe bọc

thép Mỹ tại Km 6 đường 8. Lực lượng du kích đã diệt 3 tên, bắn bị thương 5 tên, buộc chúng phải chạy về cố thủ.

Để bảo vệ nhân dân, du kích thường xuyên bám các điểm cao: Khu 1, Ninh Thuận, Xoài Đôi, Cây Nước Nhỉ, Bông Dâu ,Vườn Lớn... luân phiên nhau trực gác trên ngọn cây để quan sát tầm xa. Hễ có địch vào là báo động để nhân dân và cán bộ đề phòng tránh lánh. Nhiều lần do sơ hở, tàu gáo địch phát hiện, chúng gọi trực thăng đổ chụp vây bắt anh Tám La (cán bộ kinh tài) năm 1965; anh Tám Kề bị trực thăng đổ bộ bắt năm 1967. Quân Mỹ cũng giết hại đồng chí Trần Thản công an xã, đồng chí Ung Văn Tân ban kinh tài xã. Tình hình hết sức ác liệt, căng thẳng, mỗi ngày đều có tin đồng chí mình hy sinh hoặc bị thương. Song cán bộ, du kích vẫn quyết tâm bám trụ giữ vững thế trận chiến đấu. Nhân dân đào hầm chống phi pháo, ban đêm đều ngủ ở hầm để tránh bom dây, pháo bầy. Du kích còn có sáng kiến, khi Mỹ rải bom bi thì trèo lên ngọn cây để tránh bom nổ, nhằm giảm thương vong hoặc đào công sự theo tuyến đường để nhân dân tránh lánh phi pháo.

Đội công tác, lực lượng du kích xã Hàm Hưng đã bám trụ tại Nà Ông Mấu và Nà sông Hội Nhơn bằng hầm bí mật, được dân bảo vệ chu đáo. Có đồng chí chiến đấu bị thương được dân giấu kỹ vào máng cỏ chuồng bò, bọn giặc lùng sục, dân bảo: Mấy ông giang xa, chớ đến gần bò, nó sợ báng chết, nên bảo vệ được anh em.

Đầu tháng 5/1967, 2 tổ du kích bám đánh bọn Mỹ từ đồn Bà Gò càn ra suối Ông Mười Phàn, ta diệt, làm bị thương một số tên.

Ngày 11/10/1967, đại đội 175 bảo an từ Bình An càn vào làng Mỹ Thạnh, bị du kích chống càn diệt 3 tên, thu 1 cạc bin, 1 AR15, 1 máy vô tuyến điện.

Để giảm bớt hy sinh tổn thất, du kích bám trụ ở các khu chiến đấu Xóm Rơ, Rừng Lớn, Rẫy Nổ, Rừng Già, Cây Nước Nhỉ, Râm Bà Chín, Râm Ông Tiên... đã xây dựng công sự, bố trí nhiều bãi chông mìn. Phân công số đồng chí khỏe mạnh trực tiếp chiến đấu, còn số già yếu, đau bệnh cho lánh lên núi phía Tây của xã làm nhiệm vụ chặt tre đan lát, xắn măng phơi khô... Du kích còn có nhiều sáng kiến đánh địch. Như một lần đem cờ Mặt trận, băng rôn cắm trên ngọn cây keo Hầm

Đá (Bình An), L.19 của địch sợ ta gài mìn nên đã dùng dây dù có móc để kéo băng rôn, nhưng bị đứt dây mất thăng bằng, bị rơi.

Đầu tháng 10/1967, du kích thôn Mỹ Thạnh do đồng chí Bùi Thanh Minh và Ba Đức chỉ huy đã có kế hoạch đánh 1 trung đội Mỹ từ Bà Gò lùng sục sang Mỹ Thạnh. Du kích dụ cho chúng rượt theo và sa vào bãi mìn, hầm chông của ta tại Cây Nước Nhỉ (Mỹ Thạnh) làm chết, bị thương 13 tên, ta thu 5 súng. Đây là một trận đánh du kích xã nhà diệt nhiều Mỹ.

Ngày 11/10/1967, một tiểu đội của đại đội 175 bảo an đóng ở đồn Bà Gò ra Bình An đi chợ. Đến chiều, trên đường về, chúng bị các đồng chí Minh, Sanh, Tám phục kích tại Giếng Nhỉ (Cây Nước Nhỉ) diệt 2 tên và 1 tên bị thương.

Đến cuối tháng 10/1967, du kích Ninh Thuận đánh bọn địch đi lùng sục, diệt 3 tên.

Trên chiến trường Tam Giác nói chung, Hàm Chính nói riêng ta và địch đã giành giật nhau từng người dân, từng thước đất. Nhân dân đã phát huy phương pháp đấu tranh 2 chân 3 mũi, liên tục tấn

công địch nhằm chống lại âm mưu bình định nông thôn của Mỹ - ngụy. Ở các thôn giải phóng như Mỹ Thạnh, Khu I, Ninh Thuận, bà con đã bám ruộng đất, đấu tranh với giặc một tấc không đi, một ly không rời. Các thôn Bình Lâm, Bình An (Hàm Chính), An Phú (Hàm Hưng) ban ngày địch đến lùng sục, ban đêm cán bộ và du kích cùng nhân dân làm chủ. Ấp Tầm Hưng (Hàm Hưng) có đội công tác thường xuyên ra vào xây dựng thực lực bên trong. Điều quan trọng là nhân dân trong vùng tạm bị chiếm và vùng giải phóng đã thực hiện tốt nhiệm vụ ủng hộ cho kháng chiến, không những chỉ tiếp tế lương thực, thực phẩm cho cán bộ, du kích ở địa phương mà còn cho lực lượng tỉnh, khu. Mặt khác, ông Ba Dương ở Rẫy Nổ chuyên cải tiến mìn, lựu đạn, dùng đầu đạn pháo, bom không nổ để làm mìn cho du kích đánh Mỹ. Loại vũ khí tự tạo này đã diệt rất nhiều địch, kể cả các loại xe bọc thép của Mỹ.

Tháng 10/1967, được Huyện ủy quán triệt cho cán bộ, đảng viên, dân quân du kích và cơ sở bên trong về tình hình và nhiệm vụ mới để chuẩn bị bước vào năm mới - Xuân Mậu Thân 1968, thực hiện lệnh ngưng bắn 7 ngày để nhân dân vui

tết. Cán bộ, chiến sĩ du kích trong xã đã có kế hoạch sinh hoạt trước, sẵn sàng đối phó địch bung ra đánh phá vùng giải phóng, nhân dân ra sức vận động binh lính địch về nhà vui tết để trực tiếp giáo dục họ.

Đêm giao thừa Tết Mậu Thân, nhân dân, cán bộ và du kích Hàm Chính, Hàm Hưng đón giao thừa nghe lời chúc tết của Bác Hồ:

"Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua.
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta".

Đến một giờ sáng, từ hướng Phan Thiết nghe đạn nổ, pháo sáng rực trời. Nhân dân các xóm đổ nhau ra đường reo vang "quân ta tấn công Phan Thiết".

Tuy không được phổ biến đầy đủ về chủ trương tấn công nổi dậy trên toàn miền Nam và Phan Thiết, nhưng Huyện ủy Hàm Thuận đã đề ra nhiệm vụ Đông Xuân 1967 - 1968, nên có sự chuẩn bị về vật chất và lực lượng. Khi nổ ra cuộc tấn công vào Phan Thiết, lực lượng các xã Hàm

Nhơn, Hàm Thắng, Hàm Liêm, Hàm Hiệp v.v... đã chuẩn bị sẵn sàng phục vụ cho cuộc chiến đấu. Riêng xã Hàm Chính xa Phan Thiết, do đó sáng ngày 05/02/1968, xã tổ chức một đoàn biểu tình cùng với các xã Hàm Thắng, Hàm Liêm có khoảng 200 phụ nữ từ Bình An kéo lên Bình Lâm, dự kiến đi lên quận Thiện Giáo đấu tranh phối hợp với chiến trường chính. Đoàn người đến Cầu Liêm (km 9) gặp đại đội do tên Thổ Thêm chỉ huy từ quận lỵ Thiện Giáo kéo xuống án ngữ tại đây. Bọn chúng bắn chỉ thiên để ngăn chặn đoàn biểu tình, nhưng đoàn biểu tình vẫn tiến lên. Bọn địch gian ác đã bắn thẳng vào đoàn, làm bị thương 10 người. Trước tình thế khó khăn ấy, lãnh đạo đoàn biểu tình phải cho dừng lại khiêng số bị thương trở về.

Trong khi đó, lực lượng du kích xã do đồng chí Minh Quỳ - xã đội trưởng, chỉ huy bao vây số địch đóng tại Bình An. Bọn địch cố thủ không dám ra. Ta kêu gọi chúng đầu hàng và trong công sự chúng nói rằng: "Khi đèn trên Căng ESEPIC tắt thì chúng tôi đầu hàng, không cần kêu gọi". Ngày hôm sau ngọn đèn trên Căng ESEPIC bị quân ta dập tắt, du kích kêu gọi chúng phải đầu

Mẹ Bùi Thị Nhỏ (1922) Thôn Ninh Thuận, có 4 con liệt sĩ và một trong 3 chị em ruột là Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

hàng, chúng gọi ra: "Chưa có lệnh nên chưa đầu hàng". Du kích bao vây chúng phải cố thủ trong công sự. Do không có nước uống, một số tên phải ra lấy nước, bị du kích tiêu diệt.

Trong những ngày quân ta tấn công Phan Thiết, đồng bào Hàm Chính đã làm nhiệm vụ tiếp tế cho các chiến sĩ. Hàng đêm, hàng chục dân công mang đồ tiếp tế vào cho cánh quân 1, cùng hàng trăm lượt dân công khác phục vụ tải đạn, chuyển thương binh và phục vụ hỏa tuyến. Trong lúc đó, pháo địch ở các cứ điểm Núi Giếng Chùa, Nổng Cà Tang... bắn tấp nập vào các khu dân cư Tam Giác, nơi chúng khả nghi có bộ đội ta đóng quân.

Trong những ngày qua, nhân dân Hàm Chính làm nhiệm vụ hậu phương phục vụ tiền tuyến đã góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Xuân Mậu Thân tại Mặt trận Phan Thiết, góp phần cùng toàn Miền tạo ra thế lực mới, buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Pari vào ngày 31/3/1968.

Sau đợt tấn công, nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của ta, địch từ Phan Thiết thường tổ

chức càn lên vùng Tam Giác - Hàm Thuận và đóng đồn tại Tân Nông. Một lần, du kích Hàm Chính chặn đánh địch tại công sự Bồ đề, quân Mỹ cho xe tăng, xe ủi đất và bộ binh càn tới, quyết tâm san bằng công sự này. Do địch tập kích bao vây bất ngờ, nên chỉ có đồng chí Tiên rút được, còn lại đồng chí Nguyễn Thái Sơn và một số đồng chí khác bám trụ tại hầm đánh trả. Tuy nhiên, do ta bố phòng tốt, gài cả mìn trên ngọn cây, khi xe địch ủi đến rung cây, mìn nổ, buộc chúng phải bỏ cuộc càn.

Phong trào nhân dân du kích chiến tranh từ khi Mỹ đưa quân vào miền Nam, quân dân ở Hàm Chính luôn giữ vững thế trận tấn công địch liên tục với 3 mũi tiến công. Ngay tại xã nhà cũng đã hình thành được vùng làm chủ của nhân dân bên cạnh vùng bị tạm chiếm (ấp chiến lược).

Ở vùng làm chủ, ta chủ trương đấu tranh giữ thế công khai để làm ăn hợp pháp và chống địch càn quét. Vùng tạm bị chiếm (ấp chiến lược), tuy địch bố phòng chặt chẽ, mỗi ấp bao bọc hào sâu, dây thép gai, có đại đội bảo an, trung đội dân vệ và đoàn bình định nông thôn cùng tề điệp kềm

kẹp, nhưng lực lượng cách mạng vẫn được xây dựng, bắt rễ, xâu chuỗi, bám sâu vào lòng địch, vận động trong hàng ngũ chúng "Súng Mỹ, lòng ta". Đây là những hạt nhân phát động quần chúng đấu tranh 2 chân 3 mũi và có những trận đánh táo bạo, bất ngờ trừng trị những tên ác ôn có nợ máu với nhân dân.

4. Giữ thế trận nhân dân du kích chiến tranh bằng phương châm tấn công hai chân, ba mũi, làm thất bại âm mưu bình định đặc biệt, góp phần đánh cho Mỹ cút (9/1968 - 01/1973).

Thất bại nặng nề trong Xuân Mậu Thân 1968, chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ bị phá sản, Nhà trắng chuyển sang chiến lược mới: "Việt Nam hóa chiến tranh", với kế hoạch "quét và giữ" nhằm tiêu diệt lực lượng cơ sở tại chỗ, đẩy lực lượng vũ trang ta xa dân, tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược. Quân Mỹ trực tiếp hỗ trợ quân ngụy bằng bộ binh, cơ giới, phi pháo chà xát vùng giải phóng, ủi phá địa hình các khu rừng Rừng Lớn, Cây Nước Nhỉ, Bông Dâu, Rẫy Nổ, Xóm Rơ, Râm Bà Chín... Địch gom dân ở các thôn Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, Khu I, vào ấp chiến lược

Bình An, Bình Lâm; xóm Hội Nhơn, Bàu Ốc, An Phú vào ấp chiến lược An Phú.

Các căn cứ Mỹ ở Căng ESEPIC, Núi Chùa, Bà Gò v.v... do đại đội bảo an 300 ngụy đóng giữ để thực hiện kế hoạch quét và giữ. Đến đầu 1969, địch rút đồn Láng Sạn về đóng phía đông cầu 14 nhằm bảo vệ 2 ấp An Phú, Văn Giáo. Đồn Mỹ ở Lầu Ông Hoàng và Núi Tà Dôn ngày đêm bắn pháo, cối vào xóm làng để buộc đồng bào phải đi vào ấp chiến lược. Riêng đồn Mỹ trên đỉnh núi Tà Dôn, đêm đêm chúng dùng đèn pha cực mạnh rọi thẳng sang đường 8 để theo dõi quần chúng và ngăn chặn hoạt động của du kích.

Khi chuyển sang thực hiện "Việt Nam hóa chiến tranh", quân Mỹ thực hiện kế hoạch: "Bình định cấp tốc", "Bình định đặc biệt" đã tập trung quân đánh phá vòng ngoài; còn quân ngụy, đoàn bình định nông thôn, cảnh sát, tề điệp lo dồn dân vào ấp chiến lược. Chúng ra sức xây dựng Bình Lâm, Bình An thành ấp chiến lược kiên cố.

Mỹ - ngụy tiến hành kế hoạch bình định nông thôn cấp tốc, rồi bình định xây dựng, bình định củng cố, bình định phát triển với ý đồ là đến

Cây đúi ở làng Ninh Thuận là nơi ta tập kết lực lượng tiến vào ấp Bình An, Bình Lâm và cũng là nơi diễn ra nhiều trận đánh Mỹ, Ngụy càn quét diễn ra ác liệt.

đầu năm 1971, để khi Mỹ xuống thang chiến tranh ở Việt Nam, rút hết quân Mỹ và chư hầu về nước thì ngụy quyền tay sai có thể đứng vững.

Do đó, địch tập trung các đại đội bảo an 510, 954, 288, 300... thường xuyên hỗ trợ cho đoàn bình định nông thôn do tên Nguyễn Xuân Đoan làm trưởng đoàn dỡ nhà dân ở vùng ta làm chủ, lùa dân vào ấp. Từ 22/5 đến 6/6/1969, địch tăng cường thêm cho tiểu khu Bình Thuận tiểu đoàn 2, trung đoàn 44, có máy bay, xe tăng hỗ trợ, hàng ngày càn quét, ủi phá nhà dân ở Mỹ Thạnh. Chúng còn ủi, lập vành đai trắng ở Bình Lâm - Khu I, nhưng bị du kích bám bắn tỉa nên không thực hiện được.

Tháng 9/1969, Mỹ rút đồn Núi Giếng Chùa, ngụy rút đồn Láng Sạn, tái đóng đồn Nổng Cà Tang, uy hiếp 3 xã Hàm Chính, Hàm Hưng, Hàm Phú, đã gây cho ta nhiều khó khăn trong việc vận chuyển lương thực, hàng hóa từ Tam Giác lên vùng căn cứ của tỉnh và khu. Chúng lùng sục, phục kích đêm ngày để ngăn chặn các nẻo đường đi lại của ta. Đêm đêm chúng bắn cối, đại bác vào các khu rừng làm cho anh em cán bộ, du kích phải ngủ dưới công sự, lực lượng đại đội 430 của

huyện phải di chuyển ra tầm pháo địch để ăn, nghỉ.

Đêm giao thừa Xuân Kỷ Dậu 1969, cán bộ, du kích cùng nhiều đồng bào trong xã lắng nghe lời chúc tết của Bác Hồ qua đài phát thanh từ Hà Nội vọng về:

"Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến ắt càng thắng to.
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào.
Tiến lên, chiến sĩ đồng bào,
Bắc - Nam sum họp, xuân nào vui hơn!".

Sau tết, ta đẩy mạnh tấn công, chống phá bình định của Mỹ - ngụy. Đội công tác Hàm Hưng vẫn bám trụ tại Râm Ông, Nà Ông Ngọng ven sông Cái Hội Nhơn... để bám sát ấp chiến lược hoạt động, cơ sở thường xuyên ra vùng này làm việc, địch không dám vào.

Thời gian Mỹ đóng đồn Nổng Cà Tang, du kích Hàm Hưng do đồng chí Nguyễn Duy Hưng xã đội trưởng tổ chức bố phòng, dùng đầu đạn pháo 175 ly của địch gài làm nổ tung chiếc xe chở tên đại đội trưởng bảo an 300 đến nhận bàn giao

tại đồn Nổng Cà Tang. Từ đó, địch phải mở đường từ cầu Ngựa đi vào Nổng Cà Tang, không dám đi cầu 14 như trước đây, nhưng vẫn bị du kích gài mìn đánh chúng liên tục.

Suốt năm 1969, du kích Hầm Hưng cùng đại đội 430 liên tiếp dùng súng ĐKZ57 và mìn định hướng ĐH10 đánh vào lô cốt địch, có trận ta đánh vào buổi sáng lúc chúng đang tập thể dục, gây cho địch tổn thất nặng nề. Đến năm 1970, địch phải bỏ một số bót gần Hội Nhơn, rút về đóng ở Tầm Hưng. Đồng chí Hưng xã đội trưởng cùng 2 du kích phục kích tại nhà tên Điệp ấp trưởng Tầm Hưng, đến sáng tên Điệp về đã bị du kích bắn chết.

Năm 1970, địch phải dùng xe tăng M41 để mở đường, nhưng các đồng chí Bá (du kích), đồng chí Phán và Minh Được (công binh) đã dùng mìn gài sẵn, khi chiếc xe tăng M41 vừa chạy ra khỏi cổng đồn bị mìn nổ bốc cháy.

Trong năm qua, lực lượng du kích và cán bộ xã đã đào hàng chục hầm bí mật để bám sát dân, bám trụ các khu căn cứ, bố phòng chống địch càn

quét. Ở xã Hàm Hưng, ta tập trung xây dựng, phát triển thực lực bên trong tại ấp Tầm Hưng và An Phú, kết quả đã xây dựng được 2 chi bộ, 7 đảng viên bên trong. Chi bộ An Phú do chị Ba (Cò) và chi bộ Tầm Hưng do đồng chí Phạm Tự (Tư Hường) làm bí thư. Ở Bình Lâm, đã xây dựng được 2 chi bộ mật, các đảng viên gồm: chị Hai Mảng, chị Hai Thắng, chị Xuân Cái, chị Rí, chị Tỉnh; một chi đoàn thanh niên gồm có các đoàn viên: Huỳnh, Công, Hoàng, Nguyệt, Phố, Hùng, Bảy, Kiên, Tra, Dũng... phụ nữ giải phóng có 56 hội viên như chị Ban, Râm... và Nông hội giải phóng gồm có Ba, Khá...

Năm 1969, hai lính Mỹ đốt xe Zeep chạy ra đầu hàng quân giải phóng, nhưng du kích không biết đã nổ súng bắn chết, 7 ngày sau Mỹ bắt đồng bào dẫn đường ra Mả Rùa (km 12) lấy xác.

Tháng 6/1969, nắm rõ đơn vị tên Thổ Thêm từ Thiện Giáo xuống Bình Lâm, du kích bố trí gài 2 trái mìn và giao cho cơ sở là chị Sen và em Sơn chờ chúng đến. 4 giờ chiều chúng đến, cơ sở đã bấm mìn nổ, làm chết tên Dậu mang máy PRC25, còn tên Thổ Thêm thoát chết.

Lực lượng du kích bên ngoài cũng đánh trả địch càn quét ủi phá xóm làng, bình định, xúc dân. Nhiều chiến sĩ du kích thể hiện tinh thần gan dạ, chống trả quyết liệt với địch đã trở thành dũng sĩ diệt Mỹ, diệt ngụy, diệt xe tăng. Điển hình có các đồng chí:

- Đồng chí Nguyễn Văn Sơn, du kích xã, đã dùng súng trường K44 (còn gọi Bá Đỏ) bắn hư xích xe M113, khi địch dùng loại xe này để dọn bãi chông mìn của du kích. Có lần chống địch càn quét trong một ngày của tháng 7/1968, đồng chí đã diệt 15 tên địch.

- Đồng chí Ngô Văn Hòa là một du kích bắn tỉa giỏi nhất, có lúc chỉ bắn một viên đạn đã diệt 2 tên giặc. Một mình đồng chí đã diệt 10 tên Mỹ. Trong năm 1970 đồng chí đã diệt 54 tên địch và được bầu là chiến sĩ thi đua và đi dự đại hội thi đua Quân khu VI, được quân khu tặng 1 khẩu súng để bắn tỉa có gắn ống ngắm hồng ngoại tuyến và được công nhận danh hiệu: Dũng sĩ diệt Mỹ (đồng chí đã hy sinh tháng 1/1973).

- Đồng chí Bảy (Run), Bảy Thanh, Ba Sơn đã diệt 1 xe GMC và 32 tên bình định nông thôn tại km 9, đường số 8.

- Đồng chí Nguyễn Văn Bê, một du kích xã, đã dùng súng AK bắn cháy một L.19. Trong chiến đấu, đồng chí 8 lần bị thương vẫn tham gia chiến đấu, đến lần cuối cùng bị thương nặng phải đưa về trên cứu chữa và bố trí công tác ở cơ quan Ban cán sự đường 8.

Quân Mỹ có tăng cường một số quân Thái Lan, hàng ngày hỗ trợ cho quân ngụy xây dựng ấp chiến lược Bình Lâm. Chúng càn vào khu rừng Xóm Rơ bắn bị thương anh Bảy Nha, sau đó càn qua đất ông Sáu Lương phát hiện hầm bí mật của đội công tác đô thị, chúng ném lựu đạn xuống hầm, chị Xí hy sinh và đồng chí Nguyễn Miên Tâm bị địch bắt.

Cũng tại khu rừng Xóm Rơ, 7 anh em du kích bám trụ ở hầm bí mật suốt mấy ngày liền để bố trí trận địa đánh địch, nên khi bọn Mỹ càn vào đã bị trái nổ làm xe bọc thép đứt xích. Ngày đầu, sau khi ủi được 3 ha, chúng rút đi, chỉ để 1 trung đội Mỹ phục lại. Ngày hôm nay, địch cho 2 mũi tiến

Nguyễn Văn Hùng, một thiếu niên tham gia du kích xã lúc 12 tuổi

lên ủi đất tại Rẫy Nổ, du kích gài mìn, chúng lùng sục vào bị nổ, chết và bị thương một số tên.

Cuộc đọ sức 30 ngày liền giữa du kích với quân Mỹ, chư hầu và quân ngụy tại rừng Xóm Rơ, Rẫy Nổ, Râm Mồ côi... mặc dù không cân sức, nhưng du kích xã đã đánh hỏng 13 xe bọc thép và 10 xe ủi, diệt 1 trung đội lính ngụy và 3 tên Mỹ. Nhân dân vẫn kiên quyết bám đất, địch phải dùng xe ủi nhà, cho lính gỡ hết tole chở về ấp chiến lược, buộc dân phải về ấp.

Cán bộ và du kích vẫn dựa vào dân, bám trụ ở các khu căn cứ có bố phòng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh với địch, xây dựng thực lực bên trong.

Thời gian này cán bộ lãnh đạo xã Hàm Chính và Hàm Hưng có nhiều thay đổi. Đối với xã Hàm Chính, đầu năm 1969, đồng chí Nguyễn Bá Tường làm bí thư chi bộ kiêm đội trưởng đội công tác xã; năm 1971 làm bí thư Ban cán sự khu B. Huyện ủy điều đồng chí Đành, bí thư xã Hàm Trí về thay và hy sinh, đồng chí Bùi Thanh Minh được huyện đề bạt bí thư kiêm đội trưởng công tác. Còn xã Hàm Hưng, sau khi đồng chí Trương Sanh Huề chuyển về Hàm Thắng (hy sinh năm

1970), đồng chí Trung thay, nhưng đến tháng 8 năm 1970 hy sinh, Huyện ủy điều đồng chí Nguyễn Tấn Sĩ về làm bí thư kiêm đội trưởng công tác xã. Đến tháng 02 năm 1971, trong một lần về ấp An Phú xây dựng cơ sở, đồng chí bị địch bắn hy sinh. Cuối năm 1971, huyện điều đồng chí Tăng Bình Công về lãnh đạo xã Hàm Hưng.

Tháng 6/1969, tiểu đoàn 482 của tỉnh tập kích quân ngụy đóng dã chiến hỗ trợ cho bọn bình định nông thôn lập ấp chiến lược Bình Lâm, đã tiêu diệt một tiểu đội ngụy. Sau trận này, bọn bình định nông thôn phải rút khỏi Bình Lâm.

Phong trào quần chúng đấu tranh chống địch với nhiều hình thức, như: Tháng 8/1969, khi xe tăng Mỹ càn chạy băng qua cánh đồng lúa, ông Bảy Hiệu cởi áo nằm chặn đầu xe đã làm cho 10 xe tăng Mỹ phải quay đầu lại. Các chị Liếng, Ba Sách dẫn đầu đoàn gồm 20 chị ở Bình Lâm kéo lên quận Thiện Giáo đòi địch không được bắn pháo vào xóm làng. Tên quận trưởng hoảng sợ chối quanh: "Quân Mỹ bắn, không phải chúng tôi". Ngày 09/12/1969, địch bắn pháo vào ấp Bình Lâm làm chết 7 người, bị thương 11 người, cơ sở hướng dẫn khiêng người chết và bị thương lên quận Thiện Giáo buộc địch phải bồi thường.

Để hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh, từ đầu năm 1969, lực lượng đại đội 430 huyện và tiểu đoàn 482 tỉnh phối hợp tấn công vào các ấp chiến lược Bình An, Bình Lâm đã tiêu diệt và tiêu hao 2 đại đội bảo an. Nhân dân Bình An còn hướng dẫn đội công tác bắt 5 tên tề, điệp thường o ép khủng bố đồng bào, tạo điều kiện cho trên 200 gia đình về lại đất cũ ở Mỹ Thạnh, Hội Nhơn.

Ngày 3/9/1969, qua Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam và Đài phát thanh Giải phóng, cán bộ và nhân dân Hàm Chính được tin Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã qua đời. Theo chỉ đạo của huyện, cán bộ và nhân dân trong xã đã tổ chức lễ tang, đốt nén hương kể lại công ơn Bác, hứa với Bác quyết tâm đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, biến đau thương thành hành động cách mạng, quyết thực hiện Di chúc của Người.

Phối hợp với lực lượng của trên, biến đau thương thành hành động cách mạng, phải đánh xuống đầu thù những đòn sấm xét, du kích và các đội công tác đã bám sát các đồn địch bắn tỉa bọn bung ra càn phá trong những tháng cuối năm 1969 và kết quả du kích đã loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục tên địch, góp phần bao vây cô lập đồn Mỹ ở Nổng Cà Tang.

Những năm 1969 - 1970, phong trào nhân dân du kích chiến tranh của xã nhà đã làm hạn chế việc thực hiện âm mưu bình định nông thôn của Mỹ ngụy, đồng thời tấn công 3 mũi, gây cho địch nhiều thiệt hại lớn. Ngày 1/4/1970, xe bọc thép địch ở đồn Nổng Cà Tang vừa chạy ra liền bị mìn của ta gài nổ cháy một xe M41, chết 5 tên Mỹ. Du kích Tầm Hưng do đồng chí Lương, Bèo cải trang đột nhập vào ấp chiến lược, diệt tên Tắc ấp phó, bắn bị thương tên ấp trưởng thu một súng Tomxon. Du kích còn phục kích bắn tỉa lính trong đồn Láng Sạn buộc chúng phải rút về đóng dưới cầu 14. Còn lốc gác Hội Nhơn ở ấp An Phú 2, thường bị ta phục kích nhiều lần. Lần một do đồng chí Đặng Thủy Bèo gài mìn ĐH 10, diệt 2 và 5 tên bị thương; lần hai cũng do đồng chí Bèo gài mìn ĐH 25 nổ bay vọng gác, diệt tên lính gác, làm cho chúng thấy không an toàn, bỏ lốc gác này.

Đầu năm 1970, địch tăng cường đến đồn Nổng Cà Tang 1 chi đoàn xe bọc thép 12 chiếc M118. Từ 5 giờ chúng chạy ra khỏi đồn cặp theo đường sắt tiến vào Cống Trại Hương rồi trở về nhằm uy hiếp lực lượng du kích. Được cơ sở bên trong theo dõi nắm được quy luật báo cáo, tỉnh đã

bố trí tiểu đoàn 482 phục kích 7 ngày, có du kích xã phối hợp, nhưng chúng không ra. Quân ta phải dùng cối 82 ly bắn vào đồn để uy hiếp chúng. Đến sáng hôm sau, chi đoàn bọc thép chạy ra khỏi đồn, nhưng không theo lối cũ, lực lượng tiểu đoàn 482 vẫn kiên trì đợi chúng lọt vào điểm phục kích mới nổ súng, nổ mìn, làm cháy và bị thương 11 chiếc, chỉ còn sót 1 chiếc chạy về đồn. Đây là chi đoàn xe bọc thép bị xóa phiên hiệu tại quận Thiện Giáo lần 2 (lần 1/1967 tại km 5, đường 8), từ đó chúng không dùng loại xe này càn lên khu vực căn cứ của ta.

Cũng trong thời gian này, địch tăng cường đến Bình An, Bình Lâm, An Phú 2 một đại đội bảo an, một đoàn bình định nông thôn để đối phó với phong trào nhân dân du kích chiến tranh, nên vùng này bị địch đánh phá liên tục, ác liệt, gây nhiều tổn thất, hy sinh cho ta, nhất là cán bộ xã. Tuy liên tục bị tổn thất, hy sinh, ta đã vận động giáo dục lực lượng trẻ thoát ly. Bên trong ấp chiến lược ta xây dựng được các chi bộ, chi đoàn, du kích mật, giáo dục thiếu nhi làm nhiệm vụ trinh sát nắm địch và lập ban cán sự các đoàn thể, tổ binh vận chuyên trách cũng khá mạnh. Nhờ đó, đã tạo được điều kiện vừa nắm địch, vừa thực

hiện tốt các nhiệm vụ đánh địch, vận động quần chúng cung cấp nhân tài vật lực, nuôi giấu cán bộ... giúp cho lãnh đạo bên ngoài nắm tình hình chỉ đạo kịp thời. Chỉ riêng hai ấp Bình An đã có chi bộ với 5 đảng viên, đa số là nữ; Bình Lâm có 12 đảng viên và toàn xã có 26 đảng viên mật bên trong. Phong trào cách mạng xã nhà vẫn vững bước đi lên.

Từ năm 1970, từ bình định "cấp tốc" địch chuyển sang thực hiện bình định "xây dựng" bình định "củng cố", bình định "phát triển" và đến tháng 7 năm 1970, chúng thực hiện các cuộc hành quân cảnh sát lấy tên "Chiến dịch Phượng hoàng" vừa đánh phá hạ tầng cơ sở cách mạng, vừa dồn hết số dân trong vùng làm chủ của ta. Đến năm 1971, do Mỹ rút quân, nên chúng thực hiện âm mưu "bình định tự vệ - tự quản - tự túc" và lấy quận Thiện Giáo làm trọng điểm. Sang năm 1972, địch tiếp tục thực hiện âm mưu trên và khi chuẩn bị ký Hiệp định Pari về Việt Nam, thì chúng đẩy mạnh hoạt động càn quét, đánh phá mạnh hơn.

Trong thời gian này, địch ở vùng đường 8 và xã Hàm Chính, Hàm Hưng cũng khá mạnh. Năm

1971, chúng thường xuyên có 2 đại đội bảo an, 1 trung đội dân vệ, 1 đoàn bình định. Năm 1972, chúng tăng cường thêm 2 đại đội bảo an và có lúc tăng cường thêm 1 tiểu đoàn lính cộng hòa. Chúng thực hiện gài mìn các loại trong nhà, ngoài ngõ của dân nhằm ngăn chặn ta vào hoạt động xây dựng cơ sở. Chúng còn lập danh sách bắt dân vào Đảng Dân chủ, bắt thanh niên vào lính và bắt gia đình cách mạng ban đêm vào đồn ngủ gác cùng với chúng.

Đối với ta, Đại hội Huyện Đảng bộ Hàm Thuận tháng 5/1970 đã đề ra nhiệm vụ"... phát động quần chúng nổi dậy, xây dựng thực lực mạnh về chất và lượng làm nòng cốt cho phong trào tấn công địch bằng phương châm 2 chân, 3 mũi, góp sức người, sức của vào đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Để đối phó với âm mưu địch, đầu năm 1971, trên địa bàn Hàm Thuận ta chia thành 5 khu vực để huyện chỉ đạo trực tiếp các xã. Khu A gồm các xã Hàm Thắng, Hàm Liêm, Khu B gồm các xã Hàm Chính, Hàm Hưng... Khu B do đồng chí Nguyễn Bá Tường làm bí thư Ban cán sự.

Lực lượng xã Hàm Chính, Hàm Hưng năm 1970 bên ngoài có 2 đội công tác và 30 du kích, bố phòng được tuyến chông, cắm 30.800 chông lá, nhờ vậy địch càn quét nhiều lần vẫn giữ được địa bàn. Toàn xã có 340 cơ sở. Xã thành lập thôn giải phóng, lấy tên là thôn Thuận Thành. Để bảo vệ thôn giải phóng, ta hình thành 3 tuyến bố phòng: Tuyến gài mìn, tuyến gài chông và tuyến kết hợp gài mìn, gài chông nên nhiều năm địch không dám vào. Nhiệm vụ trong vùng giải phóng là phía trước đánh địch, phía sau đẩy mạnh sản xuất, phục vụ chiến đấu và mỗi người, mỗi tháng vót từ 200 đến 300 chông các loại để bố phòng. Mặt khác, trong thôn còn lập tổ công binh làm vũ khí tự tạo bằng bom pháo lép của địch, để đánh địch.

Ta thực hiện phương châm 3 mũi giáp công ngay tại ấp chiến lược. Táo bạo nhất là nữ cơ sở Nguyễn Thị Suốt (vợ đồng chí Thản đã hy sinh), bị địch bắt chị hàng ngày phải đi trình diện. Thấy chị có nhan sắc, tên Lê Kim cuộc trưởng cảnh sát ác ôn ve vãn, chị liền báo cáo về trên. Lãnh đạo huyện đồng ý cho chị làm quen với tên Kim. Để đóng vai người quen với tên Kim, chị phải cắn

Chị Nguyễn Thị Suốt, một chiến sĩ du kích mật xã Hàm Chính.

răng chịu đựng biết bao lời qua tiếng lại, biết bao cặp mắt của đồng bào chê trách. Chị bí mật ra căn cứ tập bắn súng và được trên trang bị súng về để làm nhiệm vụ.

Vào lúc 15 giờ chiều ngày 22/11/1971, chị khéo léo mời Kim đi ăn, Kim đồng ý. Khi chiếc hon đa ra khỏi ấp chiến lược Bình Lâm đến đoạn gần Cầu Liêm, chị nói đường xấu rơi dép để cho tên Kim thắng xe lại. Khi xe vừa thắng, chị nhanh tay kề súng vào Kim bóp cò và dựa vào suối chạy về hướng căn cứ du kích gặp anh, chị em báo tin chiến thắng. Đây là tiếng súng diệt ác của chị Suốt, của nhân dân Tam Giác, của nhân dân Hàm Thuận anh hùng.

Tháng 11/1971, lực lượng đại đội 430 của huyện cùng với du kích xã phục kích tại Láng Sạn, diệt 1 trung đội địch từ Ma Lâm kéo ra, thu 2 máy thông tin. Nhưng ta cũng bị tổn thất lớn, đồng chí Lương Văn Năm (Năm Lao) huyện đội trưởng và 3 đồng chí trinh sát hy sinh, đồng chí Dũng cán bộ binh vận Khu 6, đồng chí Thành đại đội 3 và đồng chí Vân cán bộ là nữ huyện đoàn xuống công tác bị thương.

Tết Nguyên đán 1972, cơ sở bên trong vận động các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào Phật giáo, gia đình binh lính địch đến chùa cầu nguyện cho hòa bình sớm lập lại, vận động nhiều gia đình và cả binh lính ngụy về ruộng đất cũ vùng ta làm chủ để sửa mồ mả tổ tiên. Bà con đến các gia đình có người tham gia cách mạng hy sinh, đốt nén hương và động viên an ủi. Nhân ngày Tết cổ truyền, bà con còn tranh thủ đến các gia đình binh lính ngụy giáo dục thuyết phục họ: "Ở hiền để được dân thương và không nên làm điều gì thất đức đối với nhân dân".

Đầu năm 1972, trên chiến trường Bình Thuận, quân Mỹ bắt đầu rút. Tại quận Thiện Giáo, chúng đưa 4 đại đội bảo an lên thành quân cơ động cấp tiểu đoàn, đưa dân vệ thành đại đội, tăng thêm lực lượng cảnh sát, lập cuộc cảnh sát ở Hàm Chính nhằm tăng cường kèm kẹp đồng bào; đồng thời chúng phát triển mạng lưới gián điệp rộng và các tổ chức đảng phái phản động. Thường xuyên có 01 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 44, sư đoàn 23 ứng trực.

Đại hội huyện đảng bộ, từ ngày 18 đến ngày 21/01/1972, đã đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1972 và những năm tiếp theo là: "Trên cơ sở quán triệt tư tưởng tấn công, đẩy lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tranh thủ thời cơ để giành thắng lợi lớn nhất". Trước mắt đánh cho ngụy quân, ngụy quyền sụp đổ một bước, đánh bại âm mưu bình định nông thôn của địch, tiêu diệt sinh lực địch, làm tan rã ngụy quyền, đánh sụp bộ máy kèm kẹp ở xã ấp, giành quyền làm chủ ở nông thôn, mở rộng phong trào xây dựng cơ sở vào vùng sâu, vùng yếu, từng bước làm chủ tại chỗ, khôi phục vùng giải phóng, động viên nhân tài vật lực phát triển thực lực. Đến hội nghị Huyện ủy mở rộng tháng 9 năm 1972 bổ sung thêm: Chuẩn bị sẵn sàng đón thời cơ chồm lên giành thắng lợi lớn nhất, đánh cho ngụy quân ngụy quyền suy sụp tan rã nghiêm trọng, giành đất, giành dân, bung dân về làng cũ, khôi phục thế làm chủ như đầu năm 1965.

Để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội (01/1972) đề ra, tháng 2 năm 1972, huyện chủ trương giải thể các khu, thành lập các đảng bộ xã và thành lập Ban cán sự mảng đường 8 để chỉ đạo 4 xã

Hàm Thắng, Hàm Liêm, Hàm Chính và Hàm Hưng. Huyện ủy lập các khu để chỉ đạo phong trào, khu B là Hàm Chính + Hàm Hưng (mảng đường 8), Huyện ủy phân công đồng chí Ngô Minh Thưởng, Ủy viên Thường vụ huyện ủy, làm bí thư Ban cán sự (mảng đường 8) và đồng chí Văn Công Xây ủy viên quân sự, thành lập 1 trung đội lực lượng vũ trang vùng do đồng chí Năm Hương làm trung đội trưởng (gọi là B vùng). Cơ quan Ban cán sự thường đóng ở Bông Dâu (Mỹ Thạnh) và đồng chí Hoàng Từ, phái viên của Khu ủy Khu VI thường xuyên đến kiểm tra, chỉ đạo phong trào. Đến cuối năm 1972, để chuẩn bị cho giải pháp về Hiệp định Pari, huyện giải thể Ban cán sự đường 8.

Trong tháng 8/1972, du kích mật đánh đoàn tâm lý chiến tại đồn ở ấp chiến lược Bình Lâm, diệt 5 tên địch. Liên tiếp những tháng 9, 10, 11/1972 lực lượng du kích phối hợp với lực lượng huyện, tỉnh chiến đấu diệt bọn bảo an, dân vệ, bình định nông thôn tại Bình Lâm, An Phú, ép địch vào chi khu, hỗ trợ tốt cho phong trào quần chúng đấu tranh chính trị, binh vận phá lỏng rã trong ấp chiến lược làm chủ từng bước.

Đầu tháng 10/1972, bọn lính do tên Thổ Thêm chỉ huy hàng đêm đưa 1 trung đội xuống hỗ trợ cho bọn đồn Bình Lâm tuần tra đối phó với các hoạt động của ta. Được cơ sở báo cáo, đại đội 3/430 phối hợp cùng du kích, đội công tác Bình Lâm do đồng chí Nguyễn Văn Minh huyện đội trưởng chỉ huy, tổ chức phục kích, lúc mặt trời lặn nổ súng diệt ngay 3 tên, một số tên khác bị thương, bọn còn lại tháo chạy tán loạn, ta thu M79, 1 coll 45, 1 máy PRC 25.

Huyện tổ chức đại hội đoàn kết nhân dân (6/1972), đã có hàng trăm người từ trong các ấp chiến lược Bình Lâm, Bình An ra Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, Rừng Già đến tham dự. Đây là Hội nghị đại biểu nhân dân theo kiểu hội nghị Diên Hồng. Sau khi nghe báo cáo những thắng lợi của quân dân ta trên khắp chiến trường, trên bàn hội nghị Paris, quán triệt phương châm đấu tranh chính trị, vũ trang, binh vận, bà con đã đề xuất nhiều ý kiến về phương pháp đấu tranh làm lỏng nhão kèm kẹp của địch tại ấp, để từng bước giành quyền làm chủ trong ấp, bung về ruộng đất làm ăn, ngày đêm chống địch bắt lính, đôn quân, ra

sức tuyên truyền phổ biến chính sách 10 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam sâu rộng trong hàng ngũ ngụy quân ngụy quyền và các tầng lớp nhân dân ta. Sau đó, ta mời khoảng trên 20 người, đại diện các gia đình và nhiều binh lính ra ngoài ruộng đất cũ để giáo dục, vận động họ giáo dục chồng con, anh em và bạn bè hiểu rõ thời cuộc. Thấy rõ thế lực của cách mạng hiện nay, nhiều gia đình đã hứa hẹn vận động giáo dục người thân không làm hại cách mạng, khi có thời cơ là quay súng về với nhân dân, với cách mạng.

Phong trào đấu tranh trong ấp chiến lược, nổi bật nhất là hai mẹ con má Ngô Thị Ngư và người con gái Nguyễn Thị Hường ở ấp Bình Lâm. Hai mẹ con làm nhiệm vụ bảo vệ cán bộ bám trụ. Má nắm tình hình địch và làm liên lạc, trong lúc con là nữ du kích mật hoạt động táo bạo xông xáo. Đêm đêm, cô Hường choàng tấm vải dù bông chỉ huy tổ du kích mật hoạt động trong ấp Bình Lâm phối hợp với lực lượng bên ngoài tìm địch để diệt. Đêm 19/4/1972, trong lúc chỉ huy tổ du kích mật rải truyền đơn, phá các khẩu hiệu của chúng đã bị địch phục kích bất ngờ, trong lúc bị thương, chị đã

Bà Ngô Thị Ngư, thôn Bình Lâm (gia đình liệt sĩ)
là người đã đào hầm bí mật sát đồn địch, nuôi dấu
nhiều cán bộ nhưng địch không phát hiện được.

dùng lựu đạn đánh trả địch đến lúc trút hơi thở cuối cùng. Nhà má Ngư tuy nghèo, chật hẹp, sát đồn địch nhưng má đã làm một hầm bí mật dưới gầm ván. Nhiều đồng chí cán bộ xã, huyện thường bám trụ hầm này. Để chuẩn bị kế hoạch chồm lên sau khi ký Hiệp định Paris 27/01/1973, nhà má Ngư đã có một tổ du kích mật do đồng chí Thất bố trí vào ở suốt 1 tuần lễ nắm tình hình địch. Mặc dù địch nghi ngờ bao vây truy tìm, nhưng hầm bí mật nhà má Ngư vẫn an toàn, tổ du kích đã cải trang vượt qua rào ấp chiến lược, vũ khí để lại được má cất giấu an toàn. Hình ảnh hai mẹ con má Ngư đến nay vẫn ghi đậm trong lòng người dân Hàm Chính yêu nước, rất xứng đáng danh hiệu "Phụ nữ anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang". Tại Đại hội Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân toàn Miền cuối năm 1973, đã tuyên dương hành động anh hùng cách mạng của hai mẹ con má Ngư.

Tại Bình An, mặc dù địch ra sức đánh phá phong trào cách mạng, nhưng ta vẫn xây dựng được chi bộ với 3 tổ đảng, chi đoàn thanh niên và du kích mật khá tốt, gồm 28 đội viên và có ban cán sự đoàn thể phụ nữ giải phóng, nông dân giải

phóng. Trong lực lượng du kích mật, nhiều hoạt động độc lập diệt địch, hoặc phối hợp với lực lượng của huyện đánh địch có hiệu quả. Như trận 9 giờ ngày 12/6/1972, du kích mật Bình An gồm các chị Nguyễn Thị Bông, chị Nuôi, chị Máy đưa tổ trinh sát huyện cải trang phục kích trong 2 đống rơm nhà chị Bông. Khi bọn bình định nông thôn và tề ấp Bình An đi qua, anh em tấn công diệt một số tên, thu vũ khí và được các chị hướng dẫn rút lui an toàn. Trong khi đó, một đại đội lính bảo an đóng gần đó không có phản ứng gì mà chúng còn nói với dân là do bọn bình định, tề ấp mà chúng phải hành quân đánh nhau khổ sở.

Thực hiện đợt hoạt động áp sát các mục tiêu khi Hiệp định Pari về Việt Nam được ký kết, từ tháng 12/1972, tỉnh, huyện triển khai lực lượng tấn công địch trong đợt "chồm lên". Huyện Hàm Thuận chọn 10 điểm tấn công địch, trong đó có ấp An Phú, Bình Lâm, Bình An của xã Hàm Hưng, Hàm chính. Trong đó, ấp Bình An được huyện chọn là trọng điểm trên đường 8, do nó có một vị trí trung tâm của khu vực Tam Giác, nơi nối liền vùng giải phóng, vùng Ma Lâm, Hàm Thắng... Tại Hàm Chính, ta có thực lực cách mạng mạnh.

Để thực hiện kế hoạch này, huyện thành lập Ban chỉ huy đánh địch ở ấp Bình Lâm, xã Hàm Chính, do đồng chí Lê Minh Châu, trưởng ban binh vận huyện làm chính trị viên, đồng chí Trần Ngọc Thái, trợ lý tác chiến huyện đội, Hàm Thuận làm chỉ huy trưởng. Lực lượng tham gia tấn công địch có 1 trung đội của đại đội 430 huyện, du kích xã Hàm Chính và cán bộ chính trị, binh vận huyện, xã tham gia khoảng 22 đồng chí. Chuẩn bị cho trận đánh này, Ban chỉ huy bố trí một tổ trinh sát vào trong ấp trước để chuẩn bị các mặt, sau đó phối hợp với lực lượng bên ngoài vào cắm cờ, giữ ấp vào 8 giờ sáng ngày 28/01/1973. Tổ gồm có các đồng chí Nguyễn Ngọc Thất, xã đội trưởng; đồng chí Sương, cán bộ binh vận huyện và một số tổ trinh sát huyện do đồng chí Hoàng Anh chỉ huy. Ngày 28/01/1973, ta tập kết lực lượng tham gia đánh địch ở ấp Bình Lâm tại râm Bàu Dạo, Xóm Rơ để bàn phương án tác chiến. Ngay chiều hôm đó, địch tăng cường thêm một đại đội bảo an án ngữ xung quanh ấp. Tuy chưa bắt liên lạc được với lực lượng bên trong, nhưng theo kế hoạch, đúng 23 giờ ta cũng phải nổ súng tấn công địch. Khi nghe tiếng súng của lực

lượng bên ngoài tấn công, các đồng chí Thất, Hoàng Anh ở bên trong cũng nổ súng phối hợp, mở cửa phía Đông ấp cho anh em vào. Nhưng lực lượng địch mạnh, nên ta địch giằng co trong ấp, không đào được công sự. Cán bộ, chiến sĩ của ta quyết tâm bám ấp, diệt được nhiều tên địch. Nhưng do ta không có công sự, bị hỏa lực địch mạnh, đồng chí Thái cùng 15 cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh; đồng chí Lê Minh Châu bị địch bắt đưa về Kim Bình (Hàm Thắng) bắn chết. Riêng 3 đồng chí Thất, Hoàng Anh, Sương bị kẹt trong ấp, rút về nhà má Ngư được hai chị em Nguyễn Thị Phượng và Nguyễn Minh Hoàng cải trang, dùng xe hon đa đưa ra khỏi ấp giữa ban ngày an toàn.

Còn tại Bình An, do đồng chí Bùi Thanh Minh chỉ huy, ta cắm cờ trên cây Quao (ruộng thầy Nghê). Ta và địch có liên lạc với nhau. Địch đòi gỡ cờ, ta dọa: Chúng tôi đã gài mìn, nếu gỡ sẽ bị chết! Địch nói : Nếu giải phóng quân cắm cờ sát đồn thì bọn tôi sẽ chết mất! Khi địch muốn đổi súng, ta bảo: Phải xin ý kiến cấp trên. Hai bên mời nhau hút thuốc, uống trà, sau đó chúng rút vào đồn, ta dùng loa giấy, địch dùng loa pin nói chuyện. Chúng gọi loa xin gặp ta, ta tìm cách né

Cây me, cách hầm đá Bình An 800m, là nơi ta cắm cờ giữ đất sau khi hiệp định Pa ri về Việt Nam được ký kết (1-1973).

tránh đề phòng âm mưu sát hại của địch. Chúng dùng mìn đánh bung gốc cây ta đang treo cờ. Trong bám trụ theo kế hoạch sau khi Hiệp định Paris có hiệu lực, ta có gặp một số tổn thất, nhưng quần chúng nhân dân vẫn tin tưởng, phấn khởi, thấy rõ Mỹ đã thua phải rút. Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là: "Đánh cho ngụy nhào".

Từ đó thế trận nhân dân du kích chiến tranh ta vẫn được giữ vững, tạo được thế cài răng lược. Với thế và lực mới, ta liên tục tấn công địch giành thắng lợi to lớn hơn.

5. Từ đánh trả Mỹ - ngụy phá hoại Hiệp định Paris, tiến lên góp phần đánh cho ngụy nhào giải phóng quê hương (2/1973 - 4/1975).

Sau Hiệp định Paris được ký kết, Mỹ đã cuốn cờ rút quân, ngụy quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu đã tuyên bố: "Không thi hành hiệp định", thực hiện kế hoạch tràn ngập lãnh thổ hòng giành lại những vùng đã do nhân dân ta làm chủ. Với âm mưu "Việt Nam hóa chiến tranh" Mỹ muốn kéo dài sự chiếm đóng ở miền Nam Việt Nam. Để lấn chiếm vùng làm chủ của ta, chúng sử dụng nhiều lực lượng như bộ binh, cơ giới,

pháo binh, không quân đánh thẳng vào dân, vào ấp có tính chất hủy diệt.

Tại Hàm Chính, chúng đã liên tục mở các cuộc hành quân đánh phá, nhổ cờ giải phóng của ta cắm sát các ấp và cắm cờ "3 que" của địch. Lúc này ta có chủ trương "quyết tử giữ cờ", nên cờ bị địch nhổ, cờ bị ngã, bị rách, ta phải cắm lại. Địch bắn phá, ta đánh trả và cuộc giành dân, giữ đất giữa ta và địch diễn ra một thời gian dài.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của cấp trên: "Dấy lên một phong trào đấu tranh chính trị đòi địch thi hành Hiệp định Paris, đòi tự do dân chủ, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Hoạt động lực lượng vũ trang đánh địch đúng lúc, kịp thời hỗ trợ cho phong trào quần chúng đẩy mạnh tấn công 3 mũi giáp công bằng nhiều hình thức linh hoạt. Dựa vào pháp lý Hiệp định Paris kiên quyết trừng trị bọn vi phạm hiệp định, vừa đánh địch bung ra, vừa đánh sâu diệt bọn ác ôn, tập hợp quần chúng và binh vận, tích cực xây dựng phát triển lực lượng chính trị vũ trang bên ngoài và bên trong vững mạnh".

Sau đợt hoạt động đầu năm 1973, đồng chí Bùi Thanh Minh chuyển công tác về huyện, đồng chí Huỳnh Thị Hai quyền bí thư Đảng bộ xã Hàm Chính. Đến tháng 6/1974, đồng chí Ngô Minh Thưởng làm Bí thư Đảng bộ xã và đồng chí Ngô Minh Tư làm phó bí thư.

Có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang của trên, du kích xã đã tích cực chủ động trừng trị địch vi phạm Hiệp định Paris. Trên đường 8, du kích đã luồn sâu diệt ác bên trong. Ở bên ngoài, lực lượng tỉnh và khu đánh bọn càn quét ở Tam Giác. Tiêu biểu là trận càn từ ngày 7 đến ngày 12/7/1973 của 5 tiểu đoàn địch có xe tăng, thiết giáp và phi pháo yểm trợ, quân dân Tam Giác và tiểu đoàn 15 của Quân khu 6 đã bám đánh quyết liệt diệt hàng trăm tên địch, bắn rơi 3 trực thăng, bẻ gãy cuộc càn.

Phối hợp với bên ngoài, ngày 11/10/1973, đồng chí Nguyễn Văn Hùng chỉ huy tổ du kích mật ấp Bình Lâm, gài lựu đạn dưới ba lô lính địch diệt 3 tên, làm bị thương 2 tên. Còn tên ấp trưởng Bình Lâm là Tư Thừa, một tay sai đắc lực cho địch. Nắm chắc quy luật của y thường đi từ Bình

Lâm về Phan Thiết, tổ du kích mật do đồng chí Hùng giả làm người cắt cỏ, đã gài mìn Claymo tại km 9. Lúc 13 giờ ngày 19/6/1973, tên Thừa đi hon đa về bị mìn nổ, Thừa chết ngay tại chỗ. Liền khi đó, đại đội 430 huyện nổ súng hỗ trợ để du kích mật rút lui và giữ được bí mật. Ấp trưởng Thừa bị diệt đã làm cho bọn tề trên mảng đường 8 dao động, lực lượng ta hoạt động được thuận lợi hơn.

Tháng 4/1973, anh Bảy Mật là một du kích mật, đã lanh trí cứu được đồng chí Hai bí thư xã thoát ổ phục kích, nhưng bọn ác ôn phát hiện đã bắn chết anh tại chỗ.

Phát huy thắng lợi Hiệp định Paris và các hoạt động vũ trang của ta tại địa phương, từ đó các đoàn thể đã vận dụng mọi hình thức tổ chức tập hợp đông đảo quần chúng, đã phát huy các hình thức tuyên truyền giác ngộ, tập hợp quần chúng đấu tranh bất chấp lệnh cấm đoán của địch, một số bà con trước đây còn e dè nay cũng đã vùng lên đập rào phá cổng bung về ruộng đất làm ăn, sửa nhà cất chòi ở lại đêm. Nhờ đa số dân đã bung ra sản xuất nên đã xóa được sự ngăn cách của địch và đã tạo thế gắn bó mật thiết giữa

nhân dân các vùng với cán bộ chiến sĩ. Dân trong ấp bung ra vùng giải phóng ngày một đông, từ ấy đời sống nhân dân vùng căn cứ được cải thiện một bước.

Tháng 01/1974, du kích Hàm Chính phối hợp cùng du kích Hàm Thắng đánh bọn địch càn quét tại vùng Xoài Quỳ từ sáng đến trưa diệt một số tên địch, riêng hai đồng chí Hoàng và Phẩm, du kích xã Hàm Chính, diệt 2 tên ở phía tây ấp Bình An.

Để phục vụ ngày bầu cử hội đồng tỉnh của ngụy (14/7/1974), địch đã tăng cường đánh phá bằng máy bay vào căn cứ của ta. Ở Hàm Chính, có những ngày địch đã dùng 10 lượt máy bay A37 ném bom xuống vùng ruộng, chòi của nhân dân ở Mỹ Thạnh, Ninh Thuận để bên trong chúng bắt dân đi bỏ phiếu, làm cho dân không ổn định làm ăn.

Có lần địch nống ra đất Bà Biên, cách đồn Bình An 500 mét, bị một đơn vị đại đội 430 phối hợp cùng với lực lượng du kích xã do đồng chí Thất chỉ huy đã tiêu diệt 1 trung đội địch, thuộc đại đội bảo an 274, thu 11 súng. Ta giữ xác địch 2 ngày, tên Bi xã trưởng Bình Mỹ Thuận phải gởi thư cho ta: "Kính gởi quân giải phóng, cho phép

chúng tôi được phép lấy xác". Ta trả lời: "Khi lấy xác, chỉ được phép đi 1 tiểu đội, nếu đông sẽ bị tiêu diệt". Bên ta cho phép chúng mới dám lấy xác mang về.

Ngày 19/5/1974, được tin một toán cảnh sát do tên đại úy Khương và tên Bảy Của, cảnh sát trưởng đưa lính đến Bình Lâm bắt cơ sở ta, du kích xã lập tức tổ chức đánh địch. Du kích đặt 2 quả mìn tại cây Quao ở km 9, đường 8 và phân công đồng chí Nguyễn Thanh Hùng cải trang thành cô gái đi móc ếch, một tổ du kích đi hỗ trợ. Vào lúc 11 giờ 30 phút, xe của địch tiến vào trận địa ta, bị mìn nổ làm chiếc xe tung lên và cháy rụi, 7 tên ác ôn đền tội, trong đó có tên Bảy Của và tên đại úy Khương, chi trưởng cảnh sát quận Thiện Giáo. Quần chúng rất hài lòng vì đã nhiều lần khuyên răn y nên cải tà quy chánh, nhưng y vẫn rất ngoan cố.

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 19/6/1974, đồng chí Ngô Minh Tư du kích xã và đồng chí Hoàng Anh trinh sát huyện đột nhập vào nhà bắn chết tên Sơn là một cảnh sát ác ôn ở Hàm Hưng. Nhân dân bàn tán "du kích xã mình giỏi quá, đáng đời tên gian ác".

Tại km 9, đường lộ 8 (gần cầu Liêm, thôn Bình Lâm) tổ du kích mật phục kích diệt tên Bảy Của ác ôn ngày 19/5/1974.

Đi đôi với việc diệt địch, cán bộ đội công tác bám sát để xây dựng lực lượng chính trị trong quần chúng. Trong năm 1974 ta đã phát triển được 16 đảng viên, 18 đoàn viên thanh niên, 87 hội viên nông dân giải phóng, 212 hội viên phụ nữ giải phóng, 88 đội viên thiếu niên tiền phong, 12 cơ sở nội tuyến, 50 du kích mật, 73 cơ sở binh vận và vận động gần 30 thanh niên thoát ly. Nhân dân đã đóng góp nhiều tiền bạc, lúa gạo cho cách mạng.

Từ đầu năm 1975 đến tháng 4/1975, huyện sát nhập Hàm Chính và Hàm Hưng, Đảng bộ xã do đồng chí Ngô Minh Tư (Tư Muối) là bí thư. Trong thời điểm này, cán bộ bên ngoài và bên trong đều hăng hái với tinh thần xông lên phối hợp với các chiến trường trong tỉnh và toàn miền Nam để đưa phong trào xã nhà tiến lên một bước mới, giành thắng lợi mới.

Hội nghị Khu ủy Khu 6 tháng 11 năm 1974 bàn kế hoạch mùa khô năm 1975. Kế hoạch được chia thành 2 đợt: đợt 1 từ tháng 12/1974 đến tháng 02/1975; đợt 2 từ tháng 3 đến tháng 4 năm

1975. Hội nghị cũng đề ra nhiệm vụ cụ thể cho từng chiến trường. Trong đó, huyện Hàm Thuận giải phóng 20 ấp với 27.000 dân. Thực hiện chủ trương của Khu ủy, Tỉnh ủy Bình Thuận thành lập Ban chỉ huy chiến dịch, do đồng chí Nguyễn Quý Đôn, bí thư Tỉnh ủy phụ trách chung và Hàm Thuận do đồng chí Nguyễn Nhẫn, bí thư huyện ủy phụ trách.

Phối hợp với chiến dịch Hoài Đức - Tánh Linh, là chiến trường chính của khu, của tỉnh, đêm 09/12/1974 tiểu đoàn 482 của tỉnh tập kích vào đồn Bình Lâm và bắn súng cối vào chi khu Thiện Giáo. Một bộ phận khác được bố trí phía đông bắc ấp Bình Lâm chặn đánh quân tiếp viện. Đại đội 3/430 trụ lại ấp Bình Lâm. Du kích xã vây ép địch ở cụm lô cốt km 12. Sau 3 ngày vây ép. Ngày 13/12/1974, ta giải phóng ấp Bình Lâm, quần chúng nhân dân bung về ruộng đất làng cũ. Du kích xã tiếp tục bám sát đường 8, đánh phá giao thông và bắn tỉa địch suốt trong tháng 12/1974. Lực lượng tỉnh, huyện và du kich đã chặn đánh các toán địch phản ứng lấn ra vùng ta diệt hàng chục tên địch buộc địch phải co cụm lại.

Đến tháng 01 năm 1975, chúng mới tái chiếm được ấp Bình Lâm.

Tết năm Ất Mão (1975) là cái tết mà cán bộ, du kích và đồng bào sống trong không khí chiến thắng, trước sự kiện huyện Tánh Linh được giải phóng. Nhân ngày tết cổ truyền, cơ sở vận động binh lính địch ra Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, Khu I gặp cán bộ ta và họ đã được giáo dục về chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, khuyên họ một khi có điều kiện, bỏ súng giặc, trở về với nhân dân. Nhiều binh lính đã giác ngộ nên sau đó họ đã gởi ra cho ta rất nhiều đạn để du kích đánh giặc.

Bước vào tháng 3 năm 1975, khí thế tấn công địch trên toàn miền Nam đã diễn ra. Sau chiến thắng ở Buôn Mê Thuột, giải phóng Tây Nguyên, tiếp đến giải phóng Trị Thiên - Huế, Quảng Nam - Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đà Lạt... bọn tàn quân chạy qua để vào phía Nam ngày một nhiều, và các ngày 2, 3, 4/4/1975, bọn tàn quân chạy về Phan Thiết cướp bóc, đốt chợ, giết người không gớm

tay. Bà con ở Bình Lâm, Bình An phải tản cư vào vùng Rừng Già, Rẫy Nổ, Vườn Lớn... Máy bay địch đã dội bom gây thương vong một số, trong lúc bà con ta chưa chuẩn bị hầm tránh phi pháo, trong đó có gia đình chị Bảy Hoa ở Bình An chết cả 3 người.

Thực hiện chủ trương của trên, 02g30' ngày 8/4/1975, ta tấn công Ma Lâm, quận lỵ chi khu Thiện Giáo của địch và đến 21 giờ, Ma Lâm hoàn toàn giải phóng, chi khu Thiện Giáo bị tiêu diệt đã làm rung động hệ thống đồn bót địch trên đường 8.

Sau chiến thắng ở Ma Lâm, có tiểu đoàn 482 hỗ trợ, đại đội 3/430, du kích Hàm Chính tiến đánh giải phóng ấp Tầm Hưng, An Phú, Bình Lâm, đồng thời vây ép Bình An, đến 15 giờ ngày 9/4/1975 bọn địch ở Bình An tháo chạy về ấp Tân Điền.

Hàm Chính (Hàm Thuận) đã hoàn toàn giải phóng vào 15 giờ sáng ngày 9/4/1975. Cán bộ và nhân dân trong xã tập trung lo ổn định và tập trung lực lượng ra phía trước phục vụ cho lực lượng vũ trang tỉnh, huyện truy đánh địch về

hướng Phan Thiết. Phối hợp cùng cánh quân Duyên Hải Quân đoàn II của Bộ tiến vào giải phóng Phan Thiết ngày 19/4/1975. Đến ngày 30/4/1975, nhân dân Hàm Chính chào đón giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành mục tiêu đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, Bắc Nam sum họp một nhà, hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Sau ngày được giải phóng, Đảng bộ và chính quyền cách mạng xã tập trung sức ổn định cuộc sống cho nhân dân, sắp xếp lại sự ăn ở cho bà con đã bao năm bị địch dồn dân, nay trở về quê hương đoàn tụ. Thực hiện thông báo số 1, số 2 của Ủy ban quân quản tỉnh đưa số ngụy quân, ngụy quyền các cấp ra trình diện và đi học tập cải tạo để được trở thành công dân của một nước độc lập, thống nhất.

Thật không có gì vui sướng cho bằng ý nguyện của nhân dân đã đạt được: "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Lời nói ấy của Bác Hồ kính yêu đã từng kêu gọi đồng bào, đồng chí chúng ta nay đã trở thành sự thật.

V

HÀM CHÍNH TRONG CHẶNG ĐƯỜNG CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ (1930 - 1975)

Sống trong độc lập, tự do, hạnh phúc hôm nay, chúng ta không sao quên được những người yêu nước từ thuở nghĩa quân Cần Vương chống Pháp từ những năm đầu bị thực dân Pháp xâm lược. Xã Hàm Chính chúng ta là cái nôi bao bọc cho những người yêu nước ấy đã bị giặc Pháp tìm diệt.

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng của Bác Hồ sáng lập và rèn luyện chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam, thì trên mảnh đất này đã xuất hiện những đảng viên cộng sản đầu tiên mà đồng chí Nguyễn Tương là người con tiêu biểu. Nhân dân Hàm Chính không bao giờ quên những người yêu nước như Trần Hoành, Nguyễn Muội, Phạm Mùi, Nguyễn Thập... Những người sinh ra và lớn lên trên mảnh đất này và đã trở thành những hạt giống đã "nảy mầm" đầu tiên trên quê hương, góp phần vào sự nghiệp cách mạng tháng 8/1945, khai sinh ra nước Việt Nam

Đại biểu tham dự hội thảo cung cấp tư liệu lịch sử - truyền thống xã Hàm Chính ngày 21/11/1983

Dân chủ cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hàm Chính là căn cứ của cơ quan lãnh đạo tỉnh trong những năm đầu kháng chiến, là một vùng du kích đã làm tiêu hao, tiêu diệt nhiều giặc Pháp, là đất thép trong những năm ác liệt nhất. Những địa danh như Rẫy Nổ, Rừng Già, Rừng Lớn, Râm Ông Tiên, Râm Bà Chín, Láng Quý, Cây Nước Nhỉ... là những địa chỉ đỏ trên bản đồ quê hương chúng ta.

Trong 21 năm chống Mỹ cứu nước. Từ 5 năm đầu, nhân dân Hàm Chính đã lấy ý chí để chống lại bạo tàn, gian ác dưới chế độ Mỹ - Diệm, sự dã man tàn bạo của kẻ thù không thể dập tắt được ngọn lửa yêu nước của nhân dân ta. Dù phải sống trong màn đêm đen tối cơ cực nhưng vẫn một lòng chung thủy:

"Dù ai rào dậu ngăn sông
Lòng ta vẫn giữ là dân Cụ Hồ".

Nhân dân Hàm Chính rất đỗi tự hào vì đã có những người con ưu tú trung dũng kiên cường, đi

đầu chống Mỹ cứu nước trong những năm phong trào cách mạng đen tối nhất.

Đến lúc toàn miền Nam vùng lên (1960), thì mảnh đất Hàm Chính cũng là nơi lực lượng vũ trang nhân dân đã diệt hàng đại đội địch, có tiếng vang khắp vùng. Nhiều người con Hàm Chính đã tham gia chiến đấu chống kẻ thù, gây dựng phong trào, dù chỉ một mình vẫn hoạt động trong những năm tháng phong trào cách mạng gặp khó khăn (1957 - 1959). Nhưng biết dựa vào dân, được dân nuôi, dân bảo vệ nên vẫn gây dựng được thực lực cách mạng, tạo thời cơ mới. Nhiều đồng chí đã chiến đấu trong lòng địch, đã phải chịu bao cảnh tù đày, tra tấn nhục hình của kẻ thù. Nhiều đồng chí đã hy sinh trong lao tù của đế quốc, hy sinh trên chiến trường. Nhiều cán bộ, chiến sĩ du kích đã chịu đựng bao gian nan khổ cực, vượt qua bom rơi đạn nổ, đói khát nhưng vẫn một lòng quên mình vì dân, vì Tổ quốc với ý chí "thà chết tự do còn hơn sống nô lệ". Các tầng lớp nhân dân xã nhà đã tự nguyện, hăng hái đóng góp nhân tài vật lực liên tục suốt 30 năm liền cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, cho mục tiêu độc lập tự do, quyết chiến quyết thắng đế quốc xâm lược.

Ghi lại truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã nhà, chúng ta vô cùng tự hào với các thế hệ đi trước "trung kiên bất khuất", đã bước theo Đảng, Bác Hồ, nguyện đoàn kết một lòng đã dồn sức lực, tâm trí, dũng cảm sáng tạo, vận dụng bằng mọi hình thức đấu tranh 2 chân 3 mũi giáp công đã chống lại các đội quân xâm lược hùng mạnh, đầy đủ vũ khí, phương tiện tối tân hiện đại. Trong cuộc đối đầu không cân sức đó chỉ có sức mạnh đoàn kết toàn dân, Đảng với dân như cá với nước, vững tin tuyệt đối ở sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ với niềm tin sắt đá ở ngày toàn thắng mới có thể đánh cho "Mỹ cút, ngụy nhào", giành chính quyền về tay nhân dân. Hòa bình thống nhất Tổ quốc, Bắc Nam sum họp một nhà, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Những người đang sống hôm nay và các thế hệ nối tiếp muôn đời sau mãi mãi khắc ghi bản anh hùng ca của quê hương mình, của đất nước mình, của dân tộc Việt Nam anh hùng, động viên nhau giữ vững truyền thống đại đoàn kết vững bước trên con đường mà Đảng, Bác Hồ, nhân dân ta đã chọn, giữ vững nền văn hóa tiên tiến đậm

đà bản sắc dân tộc, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn minh. Đó là ước nguyện của toàn dân ta, cũng là lời Di chúc của Bác Hồ mong muốn trước lúc đi xa: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Nhân dân Hàm Chính mãi mãi tự hào và vững bước trên đường cách mạng đã chọn, hướng tới đỉnh vinh quang.

Đại biểu dự Hội thảo xác minh tư liệu thời kỳ kháng chiến chống Pháp (ngày 25/10/1987).

PHỤ LỤC

I - TƯ LIỆU LỊCH SỬ SỬ DỤNG BIÊN SOẠN TẬP LỊCH SỬ "HÀM CHÍNH TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG KIÊN CƯỜNG 1930 - 1975", GỒM:

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, tập I, 1930 - 1954, xuất bản 1994.

2. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, tập II, 1955 - 1975 (xuất bản năm 2000).

3. Hàm Thuận bất khuất kiên cường, tập I, 1930 - 1954, xuất bản 1984.

4. Hàm Thuận bất khuất kiên cường, tập II, 1954 - 1975, xuất bản 1993.

5. Bình Thuận 30 năm chiến tranh giải phóng, tập II, 1954 - 1975, xuất bản 1992.

6. Ý kiến đóng góp của Ban Khoa học Quân sự tỉnh Bình Thuận.

7. Ý kiến đóng góp của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hàm Thuận Bắc.

8. Ý kiến đóng góp trực tiếp của đồng chí Nguyễn Ninh.

9. Ý kiến đóng góp trực tiếp của đồng chí Nguyễn Văn Bốn.

10. Ý kiến đóng góp trực tiếp của đồng chí Nguyễn Thanh Long.

11. Ý kiến đóng góp trực tiếp của đồng chí Lê Thanh Bì.

12. Ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử qua 4 cuộc hội thảo.

13. Bản góp ý kiến của một số cán bộ và nhân dân trong xã.

II - KHEN THƯỞNG CÁC LOẠI:

* Năm 1976, xã được Đảng, Quốc hội, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

* *Huân chương Độc lập hạng I:*

- Đồng chí Nguyễn Tương, đảng viên 1931, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kháng chiến trong

kháng chiến chống Pháp, là đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Bình Thuận (khóa I - 1946)...

** Huân chương Độc lập hạng II:*

- Đồng chí Nguyễn Ninh - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy

- Đồng chí Nguyễn Văn Bốn - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy

- Đồng chí Nguyễn Hữu Tín - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy

- Đồng chí Nguyễn Minh Cao - Phó Giám đốc Công an tỉnh

** Huân chương Độc lập hạng III:*

- Lương Thái Nguyên - Huyện đội trưởng (liệt sĩ)

- Lê Minh Công - Huyện ủy viên (liệt sĩ)

- Trương Sanh Huề - Huyện ủy viên (liệt sĩ)

III - DANH SÁCH CÁC MẸ TRONG XÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG DANH HIỆU "BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG (xếp theo A, B, C):

1. Hồ Thị Ba (1903 - 1973), có 3 con là liệt sĩ.

2. Đồng Thị Bán (1918), có 4 con là liệt sĩ.

3. Văn Thị Bảy (1911 - 1988), có 3 con là liệt sĩ.

4. Phan Thị Bảy (1912 - 1996), có con độc nhất là liệt sĩ.

5. Đặng Thị Bầu (1926), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

6. Phạm Thị Bé (1918), có 4 con là liệt sĩ.

7. Phạm Thị Bính (1921 - 1976), có 2 con duy nhất là liệt sĩ.

8. Dương Thị Bông (1907 - 1942), có con độc nhất là liệt sĩ.

9. Nguyễn Thị Bông (1918), có 3 con là liệt sĩ.

10. Liệt sĩ Huỳnh Thị Chi (1920 - 1953), bản thân và 2 con là liệt sĩ.

11. Nguyễn Thị Chính (1903 - 1987), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

12. Nguyễn Thị Côi (1900 - 1988), có 3 con là liệt sĩ.

13. Nguyễn Thị Dĩ (1922), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

14. Nguyễn Thị Duyên (1896 - 1976), có 3 con là liệt sĩ.

15. Nguyễn Thị Đăng (1920), có 3 con là liệt sĩ.

16. Huỳnh Thị Điểm (1900 - 1982), có 3 con là liệt sĩ.

17. Lê Thị Đó (1912 - 1956), có 3 con là liệt sĩ.

18. Lê Thị Giáo (1898 - 1984), có 3 con là liệt sĩ.

19. Đặng Thị Hai (1919), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

20. Trần Thị Hai (1908 - 1969), có 3 con là liệt sĩ.

21. Nguyễn Thị Hàn (1913), có con độc nhất là liệt sĩ.

22. Nguyễn Thị Hoa (1930), có chồng và con độc nhất là liệt sĩ.

23. Nguyễn Thị Huỳnh (1900 - 1987), có con độc nhất là liệt sĩ.

24. Huỳnh Thị Kiều (1924), có con độc nhất là liệt sĩ.

25. Nguyễn Thị Lâm (1902 - 1980), chồng và 4 con là liệt sĩ.

26. Lê Thị Lợi (1898 - 1987), có 3 con là liệt sĩ.

27. La Thị Mẹo (1895 - 1917), có con độc nhất là liệt sĩ.

28. Liệt sĩ Lê Thị Mến (tức Lê Thị Hến) (1920 - 1953), có chồng, con và bản thân là liệt sĩ.

29. Nguyễn Thị Mọi (1911), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

30. Nguyễn Thị Mua (1920 - 1942), có 2 con duy nhất là liệt sĩ.

31. Lê Thị Ngọ (1905 - 1975), có 3 con là liệt sĩ.

32. Lê Thị Ngọc (1911), có 3 con là liệt sĩ.

33. Huỳnh Thị Nhì (1918 - 1993), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

34. Bùi Thị Nhỏ (1922), có 4 con là liệt sĩ.

35. Lê Thị Nhỏ (1915), có 2 con duy nhất là liệt sĩ.

36. Nguyễn Thị Nhỏ (1922), có 3 con là liệt sĩ.

37. Ung Thị Nhỏ (1906 - 1980), có 3 con là liệt sĩ.

38. Nguyễn Thị Nôm (1915 - 1996), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

39. Nguyễn Thị Phan (1911), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

40. Nguyễn Thị Quý (1923 - 1947), có con độc nhất là liệt sĩ.

41. Trần Thị Quý (1905 - 1994), có 4 con là liệt sĩ.

42. Trần Thị Sáu (1916 - 1985), có 3 con là liệt sĩ.

43. Huỳnh Thị Tám (1904 - 1988), có 3 con là liệt sĩ.

44. Nguyễn Thị Tạo (1913 - 1995), có 3 con là liệt sĩ.

45. Nguyễn Thị Thanh (1919 - 1967), có 3 con là liệt sĩ.

46. Phan Thị Thả (1915), có 4 con là liệt sĩ.

47. Nguyễn Thị Thép (1880 - 1947), có 3 con là liệt sĩ.

48. Bùi Thị Thiệt (1916 - 1980), có 3 con là liệt sĩ.

49. Nguyễn Thị Thiệt (1917 - 1944), có con độc nhất là liệt sĩ.

50. Phạm Thị Thôi (1904 - 1969), có chồng và 3 con là liệt sĩ.

51. Phạm Thị Thuận (1911 - 1995), có 3 con là liệt sĩ.

52. Lê Thị Thực (1916), có 3 con là liệt sĩ.

53. Lê Thị Trợ (1897 - 1988), có con độc nhất là liệt sĩ.

54. Nguyễn Thị Tư (1912 - 1993), có 4 con là liệt sĩ.

55. Lương Thị Cúc (1909 -), có 3 con là liệt sĩ.

56. Nguyễn Thi Quê (1926), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

57. Đồng Thị Kỳ (1922), có 3 con là liệt sĩ.

58. Nguyễn Thị Ngư (1915 -), 1 con độc nhất là liệt sĩ.

59. Nguyễn Thị Nở (1930), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

60. Ung Thị Phê (1925 -), có chồng và 2 con là liệt sĩ.

61. Bùi Thị Hải (1908 -), có 5 con là liệt sĩ.

62. Hồ Thị Rợ (1911), có 4 con là liệt sĩ.

63. Nguyễn Thị Cam (- 1953), con độc nhất là liệt sĩ.

64. Đoàn Thị Mai (1908 - 1985), có 3 con là liệt sĩ.

* Có 3 chị em ruột đều là Bà mẹ Việt Nam anh hùng:

- Bùi Thị Hải

- Bùi Thị Tư (Dị)

- Bùi Thị Nhỏ.

* Mẹ chồng, nàng dâu đều là Bà mẹ Việt Nam anh hùng:

- Văn Thị Bảy

- Ung Thị Phê.

IV - DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÀM BÍ THƯ XÃ CÁC THỜI KỲ (1)

A - THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954):

1. Nguyễn Thanh Long (từ trần 2001)
2. Nguyễn Minh Tân (Cao Văn Lưu) - liệt sĩ
3. Huỳnh Thanh Đạt - liệt sĩ
4. Nguyễn Ngô (Sáu Ninh), tư trần.
5. Nguyễn Sô - liệt sĩ (ở xã Hàm Thắng)
6. Huỳnh Thanh Kiển (từ trần)
7. Nguyễn Chữ (Ba Mèo - từ trần)
8. Nguyễn Hữu Công.

B - THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975):

a) Xã Hàm Chính:

** Từ 1955 - 1958:*

1. Đồng chí Bùi Phú và Trần Giác - Bí thư Chi bộ làng Ninh Thuận.

---

(1) Số liệu chưa đầy đủ.

2. Đồng chí Nguyễn Thanh Sang - Bí thư Chi bộ làng Bình An.

3. Đồng chí Nguyễn Văn Khai - Bí thư Chi bộ làng Mỹ Thạnh

3. Đồng chí Đỗ Trừ - Bí thư Chi bộ làng Bình Lâm.

** Từ 1962 đến tháng 10-1966:*

1. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Ba - Bí thư Chi bộ mật. (Liệt sĩ)

2. Đồng chí Lê Thảo (Đại) - Bí thư Chi bộ xã.

b) Xã Hàm Chính (sau khi tách xã Hàm Hưng 10-1966):

** Từ tháng 10-1966 đến 1974:*

1. Đồng chí Nguyễn Bá Tường - Bí thư Chi bộ xã.

2. Đồng chí Đảnh - Bí thư Chi bộ xã.

3. Đồng chí Bùi Thanh Minh - Bí thư Chi bộ xã.

4. Đồng chí Huỳnh Thị Hai - Bí thư Chi bộ xã.

5. Đồng chí Ngô Minh Thưởng - Bí thư Đảng ủy xã.

c) Xã Hàm Hưng:

** Từ tháng 10-1966 - 1974:*

1. Đồng chí Trương Sanh Huề - Bí thư Chi bộ xã.

2. Đồng chí Trung - Bí thư Chi bộ xã.

3. Đồng chí Nguyễn Tấn Sĩ - Bí thư Chi bộ xã.

4. Đồng chí Tăng Bình Công - Bí thư Chi bộ xã.

d) Sát nhập xã Hàm Chính và xã Hàm Hưng thành xã Hàm Chính:

** Từ 1974 đến 1975:*

1. Đồng chí Ngô Minh Tư - Bí thư Đảng ủy xã.

MỤC LỤC

		Trang
Lời nói đầu		5
I -	Đôi nét về quê hương, cuộc sống và con người Hàm Chính	9
II -	Đi theo Đảng đứng lên giành lấy chính quyền, 1930 - 1945	20
III -	Nhân dân Hàm Chính với cuộc kháng chiến 9 năm chống Pháp, 1946 - 1954	53
IV -	Hàm Chính trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 8/1954 - 4/1975	116
V -	Hàm Chính trong chặng đường cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân 1930 - 1975.	216
	Phụ lục	221

In 500 quyển - Khổ 13 x 19 cm tại Công ty In và Bao bì Bình Thuận - Giấy phép xuất bản số 114/GPXB do Sở Văn hóa Thông tin Bình Thuận cấp ngày 17-12-2003.